

HỒ SƠ NĂNG LỰC (CAPACITY RECORD)

SAIGON TEST LAS - XD 643

Trụ sở chính: 204 Đường số 11, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Phòng thí nghiệm: 25M Đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Điện Thoại: 08.35176541 - Fax: 08.35176542
Email: saigontest@gmail.com - Website: saigontest.com



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAI GON VERIFY PROJECT CONSTRUCTIONS JOINT STOCK COMPANY

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CAPACITY RECORD

SAIGON TEST

LAS – XD 643

TP.HCM Ngày Tháng Năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG
TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Phong

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NĂM 2017





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAIGON VERIFY PROJECT CONSTRUCTIONS JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: 204 Đường số 11, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Phòng thí nghiệm: 25M Đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Điện Thoại: 08.35176541 - Fax: 08.35176542
Email: saigontest@ gmail.com - Website: saigontest.com

THƯ NGỎ

✓ **Kính gửi : Quý đối tác**

- Lời đầu tiên, Ban giám đốc **Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn (SAIGON TEST) LAS XD 643** chúng tôi xin gửi đến quý khách hàng lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe An Khang – Thịnh Vượng.
- Để đáp ứng sự phát triển không ngừng của đất nước cũng như niềm tin, uy tín và chất lượng cho quý khách hàng trong lĩnh vực xây dựng những công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường. Công ty chúng tôi đã và đang từng bước phát triển về mọi mặt như nghiên cứu - thí nghiệm - kiểm định chất lượng cho mọi công trình. Chúng tôi luôn đầu tư những trang thiết bị tiên tiến và hiện đại nhất. Áp dụng những tiêu chuẩn, quy trình thí nghiệm mới nhất như TCVN, ASTM, BS, JIS....
- **SAIGON TEST** luôn hiểu rõ tầm quan trọng của quý khách hàng nên không ngừng học hỏi, nâng cao. Với đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, vững vàng, quyết đoán và năng động cùng một tập thể cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn sáng tạo nhiều tâm huyết.
- **SAIGON TEST** chúng tôi đã được tổ chức IQC CERTIFICATION BODY chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001 : 2008 và là đơn vị thành viên của mạng kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam (VNBAC).
- **SAIGON TEST** đã được Bộ Xây Dựng công bố năng lực hoạt động trong lĩnh vực thí nghiệm kiểm định xây dựng trên cổng thông tin điện tử của Bộ Xây Dựng <http://nangluchdxd.xaydung.gov.vn/Home/Timkiem> từ khóa LAS - 643
- **SAIGON TEST** xin chân thành cảm ơn và luôn mong muốn nhận được sự quan tâm, hợp tác, giúp đỡ, cũng như góp ý của quý khách hàng để được phục vụ quý khách với chất lượng tốt nhất và hiệu quả nhất.

Trân trọng ./.



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG LAS - XD 643 (SAIGON TEST)



Trụ sở: 25M, Đường số 1, khu Miếu nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: 08. 35176541 | Fax: 08. 35176542

E-mail: saigontest@gmail.com | Website: saigontest.com



Nhân sự chủ chốt:

Tổng Giám đốc: **Nguyễn Thanh Phong**

Điện thoại: 0983.788.465

Phó Tổng Giám đốc: **Hồ Diệp Bá Thịnh**

Điện thoại: 093.5555.301

Chức năng - nhiệm vụ:

Thử nghiệm cơ lý xi măng; Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng; Thử cốt liệu bê tông và vữa; Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng; Kiểm tra thép xây dựng; Bê tông nhựa; Nhựa Bitum; Thử vải địa kỹ thuật - bắc thấm; Thử nghiệm tại hiện trường; Thử nghiệm vữa xây dựng; Thử nghiệm cơ lý gạch xây; Thử nghiệm cơ lý gạch bê tông tự chèn; Phân tích hóa nước; Thử cơ lý vật liệu bột khoáng trong B.T.N; Cơ lý Bentonit; Thử nghiệm cơ lý ngói lợp; Thử nghiệm cơ lý gạch Terazzo; Thử nghiệm cơ lý gạch block bê tông; Đất gia cố bằng chất kết dính; Thử nghiệm sản phẩm kính xây dựng; Nhôm định hình dùng trong xây dựng; Vật liệu comPOSITE; Thử nghiệm hỗn hợp xi măng và đất.

Quy mô, năng lực:

Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh – Phòng đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 07 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 20 tháng 11 năm 2014 và được Bộ Xây Dựng Quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng LAS - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn theo số quyết định 258/QĐ-BXD ngày 12 tháng 8 năm 2013 và quyết định thay đổi bổ sung số 456/QĐ-BXD ngày 31/07/2015.

Với đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, vững vàng, quyết đoán và năng động cùng một tập thể cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn sáng tạo nhiều tâm huyết. Công ty chúng tôi đã và đang từng bước phát triển về mọi mặt như nghiên cứu - thí nghiệm - kiểm định chất lượng cho mọi công trình.

Hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm và phương tiện chuyên dùng hiện đại, luôn đầu tư những trang thiết bị mới. Áp dụng những tiêu chuẩn, quy trình thí nghiệm mới nhất như TCVN, ASTM, BS, JIS.... chủ động mở rộng nguồn khách hàng nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng xây dựng tăng trưởng của đất nước trong thời kỳ hội nhập phát triển.

Thành tựu nổi bật:

Tham gia các dự án lớn tại TP.HCM như: Tuyến Đường Sắt Đô Thị Bến Thành – Suối Tiên – Gói Thầu 1b, Trụ Sở Bộ Xây Dựng Cơ Quan Phía Nam, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, Cơ Quan Thường Trụ Phía Nam – Tổng Cục Chính Trị, Bộ Tư Lệnh Quân Khu 3, Trụ Sở Điện Lực TP.HCM, Nhà Máy Samsung Electronic KCN Cao. Ngoài ra phòng thí nghiệm đã và đang thực hiện rất nhiều dự án chung cư cao cấp tại TP.HCM như: Sky Center, E.Town Central, KingsTon Residence, SigonMia, Saigonres, City Gate, Florida, Lvita Cùng các nhà máy, nhà xưởng với quy mô lớn nhất khu vực.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0312362206

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 07 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 20 tháng 11 năm 2014

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAI GON VERIFY PROJECT
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAIGON VERIFY JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

204 Đường số 11, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Điện thoại: 08. 35176541

Fax: 08. 35176542

Email: saigontest@gmail.com

Website: saigontest.com

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	7110 (Chính)
2	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	7020
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
5	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng trong cửa hàng chuyên doanh.	4752
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
7	Xây dựng nhà các loại	4100
8	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng

Bảng chữ: Năm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 500.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HỒ DIỆP BÁ THỊNH	204 Đường số 11, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25	025157479	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25		
2	NGUYỄN THANH PHONG	Thôn Lam Sơn, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30	225248593	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30		
3	NGUYỄN NGỌC VŨ	Thôn Liêm An, Xã Hồng Liêm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20	261025471	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20		
4	PHAN VĂN LUYẾN	Thôn Tân An, Xã Đăk R Moan, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25	241045809	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25		

Ch

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **NGUYỄN THANH PHONG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *12/10/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *225248593*

Ngày cấp: *28/02/2007*

Nơi cấp: *CA Tỉnh Khánh Hòa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Lam Sơn, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Lam Sơn, Xã Ninh Sim, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

1. Tên địa điểm kinh doanh: **ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: **25M Đường số 1, Khu Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Mã số địa điểm kinh doanh: **00001**

W **TRƯỜNG PHÒNG**
Phó Trưởng Phòng



Số: **183** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **21** tháng **4** năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-BXD ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc uỷ quyền cho Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường ký văn bản công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần kiểm định công trình xây dựng Sài Gòn ngày 01 tháng 4 năm 2017,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần kiểm định công trình xây dựng Sài Gòn.

Địa chỉ: Số 204, Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0312362206

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 25M, Đường số 1, Khu Miếu Nổi, Phường 3, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 643**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 456/QĐ-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần kiểm định công trình xây dựng Sài Gòn;
- Sở XD Tp. Hồ Chí Minh;
- TT Thông tin (*website*);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Lê Trung Thành

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 643**
(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 484/GCN-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2017)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03; ASTM C184-94; ASTM C188-09; ASTM C204-11; ASTM C115; AASHTO T133-11; AASHTO T153-11; AASHTO T192-11; EN 196-6:10; JIS R 5201:97
2	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11; BS 1881; ASTM C109-11; ASTM C348; ASTM C349; AASHTO T106-11; BS EN 196-1:05; JISR 5201:97
3	- XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, tính ổn định thể tích	TCVN 6017:95; ASTM C187-11; BS 1881; ASTM C191-08; AASHTO T131; AASHTO T129; BS EN 196-3:05; JISR 5201:97
THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
4	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93; ASTM C143-10a; AASHTO T119-11; BS EN 12350-2:09; JIS A 1101:05; BS 1881
5	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93; ASTM C 138-12; AASHTO T121-11; EN 12350-6:09; JIS A 1116:05; BS 1881- P. 107
6	Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:93; ASTM C232-09; AASHTO T158-11; EN 12350-4:09; EN 480-4:96; EN 480-4; JIS A 1123:10
7	Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp bê tông	TCVN 3111:93; ASTM C173-10b ; ASTM C231-10; AASHTO T152-11; EN 12350-7:09; BS 1881 Part 106; JIS A 1128:05
8	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:93; ASTM C127; ASTM C642-06; EN 12390-7:09; BS 1881 Part 114
9	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:93; ASTM C642-06; ASTM C127; ASTM C128; EN 12390-7:09; BS 1881 Part 112
10	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:93; ASTM C779
11	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:93; ASTM C29; ASTM C642-06; EN 12390-7:09; BS 1881 Part 114
12	Xác định độ chống thấm nước của BT	TCVN 3116:93; ASTM C403; ASTM C1585; DIN 1048; CRD C49; EN 12390-8 :00
13	Xác định độ co của bê tông	TCVN 3117:93; ASTM C157; ASTM C426-10; AASHTO T160; JIS A1129; BS 1881 P.120
14	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:93; ASTM C 39-11; ASTM C 873; ASTM C42-12; JIS A 1108:06AASHTO T22-10; AASHTO T140-7; AASHTO T24-07; JIS A 1107:12; EN 12390-3:09; EN 12504-1:09;; AS 1012.9-86; BS 1881 Part 119
15	Xác định cường độ uốn của bê tông	TCVN 3119:93 ; ASTM C293-10; ASTM C78-10; AASHTO T97-10; AASHTO T177-10; EN 12390-5:09; JIS A 1106:06; JIS A 1114:11; BS 1881 Part 118
16	Cường độ chịu kéo khi bừa	TCVN 3120: 93; ASTM C496:04; EN 12390-6:09; AASHTO T198; JIS A1113:06;BS 1881 Part 117
17	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93; ASTM C 469:10; AASHTO T198; JIS A1127:10; JIS A1149:10; BS 1881 Part 121
18	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp BTXM (Thiết kế cấp phối)	TCVN 3110:93; TCVN 4456:95; BS 5328:91; ACI 221.1-7; AASHTO T234; ASTM D4767-3a; ASTM D2850-3a; BS 1377
19	Xác định nhiệt độ hỗn hợp BTXM	ASTM C1064-86
20	Xác định thời gian đông kết của bê tông, BTXM	TCVN 9338:12; ASTM C403/C403M; AASHTO T197:11
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA		
21	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06; AASHTO T 27-11 ; ASTM C 136-06; JIS A1102; AASHTO T 30-13; AASHTO T 37-07 ; ASTM D 546-10;; JIS A1103; BS 812 Part 103.1; EN 933-1:97; ASTM C117
22	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06; AASHTO T84-13; ASTM C128-12 ; JIS A1111; AASHTO T 85-13 ; ASTM C127-12; JIS A1109; JIS A1110; BS 812 Part 2; BS 812 Part 3; EN 1097-6:00; EN 1097-7:08;

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
23	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06; AASHTO T85-13; ASTM C127:12; JIS A1110; BS 812 Part 2; BS 812 Part 3; EN 1097-6,7
24	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06; ASTM C29/C29M; EN 1097-3,4; AASHTO T19M/T19; JIS A1104; BS 812 Part 2; JIS A1104:06
25	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06; ASTM C566-97; EN 1097-5; AASHTO T 255-00; JIS A1125; BS 812 Part 109; ASTM C70; AASHTO T142
26	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06; ASTM C142; AASHTO T11-05; ASTM C117-13; JIS A1137; BS 812 Part 111; AASHTO T112-00; JIS A1103:03
27	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06; AASHTO T 21-05 ; ASTM C 40-11; JIS A1105; JIS A1142:07
28	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06; ASTM D2938; BS 812; JIS M0302: 00
29	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN7572-11:06; BS 812 Part 110
30	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN7572-12:06; AASHTO T96-02; ASTM C 131-06; ASTM C 535; JIS A1121; AASHTO T327; EN 1092
31	Xác định hàm lượng hạt thoai dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN7572-13:06; ASTM D4791-10; BS 812 Part 105; AASHTO T335; ASTM C88; EN 933-3,4,5
32	Xác định khả năng phản ứng kiềm – silic	TCVN 7572-14:06; ASTM C1152-04a; C1218-99; AASHTO T260-97; JIS A 1154:12; BS 812 Part 123; ASTM C227-10; ASTM C289-07; ASTM C1260; JIS A1146
33	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:06; ASTM 1152; EN 1744-5:06; BS 812 Part 117
34	XĐ hàm lượng sulfat và sunfit	TCVN 7572 -16:06; ASTM C114; BS 812 P.118
35	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN7572-17:06; AASHTO T122; JIS A1126; BS 812 Part 114
36	XĐ hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06; JIS A1126
37	XĐ hàm lượng silic oxít vô định hình	TCVN 7572-19 :06; ASTM C311
38	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06; BS 812 Part 106
39	Xác định độ ẩm bề mặt	ASTM C70-84
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
40	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12; AASHTO T100-06 ; ASTM D854-00; ASTM D5550:06; BS 1377
41	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D2216:10; ASTM D4959:07' AS 1289-2.1.1&4; AASHTO T265; BS 1377
42	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12; GOST-5184; AASHTO T89; AASHTO T90-00; ASTM D4318-00; ASTM D2216; AS 1289-3.6.1, 3.1.1
43	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12; AASHTO T88-10; AASHTO T27-11; AASHTO T90; ASTM C136-06; ASTM D1140-00; ASTM D422-63; AS 1289-3.2.1, 6.3.2; ASTM D421; ASTM D2216; ASTM D4718; BS 1377
44	Xác định sức chống cắt của đất	TCVN 4199:12; ASTM D3080-98; GOST 12248; BS 1377
45	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12; ASTM D2435; GOST 22733; GOST 12248
46	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12; AASHTO T99-10; AASHTO T180-10; ASTM D1557-02; ASTM D698-00a; ASTM D558; BS 1377 P.4; AS 1289-5,5.2.1; GOST 22733
47	XĐ khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12; ASTM D2937-71; ASTM D4914:14
48	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)	22TCN 332:06; AASHTO T193-10; ASTM D 1883-07; BS 1377-90 P. 4; JIS A 1211; ASTM D4429
49	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU;CU;CD;CV)	TCVN 8868:11; ASTM D2850; ASTM D4767; ASTM D7181; BS 1377: P.8; JGS 0520:0524; AASHTO T296 ; AASHTO T234; GOST 12248
50	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166; JIS A 1216; AASHTO T116; GOST 12248; BS 1377-P7
51	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:12; ASTM D2434:00; JIS A 1218

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
52	Tấm ngăn nước (Waterstop)	ASTM D412; ASTM D570; ISO 868:03
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN		
53	Thử kéo	TCVN 197:02; AASHTO T 68-09; ASTM A 370-11; ASTM E8/E8M; ISO 6892 :84; JIS Z 2241-11; BS EN 10002-01; AS 1302-07
54	Thử uốn	TCVN 198:08; ASTM A 370-11; ASTM A90/A90M ; JIS Z 2248-08 ; BS EN 4449-06; ASTM E855; AS 1302-07; ISO 10065:90
55	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 5401:10; ASTM A184/184M
56	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:10; AASHTO T244-90
57	Kiểm tra không phá hủy – PP dùng bột từ	TCVN 4396:86; ASTM E 709; BS EN ISO 17638:09; ISO 5817:07; EN 1290:98; ASTM E709:01; ASTM E1444:05; AWS D1.1/D1; ASME BPV Code 2011
58	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp siêu âm	TCVN 6735:00; BS 3923-1:86; TCVN 1548: 87; BS EN ISO 17640:05; ISO 5817:07; EN 583-1:99; EN 583-2:01; EN 1330-4:10; EN 1712:02; EN 1713:98; EN 1714: 98; EN 12062:97; EN 25817:92; ASTM E164:03; AWS D1.1/D1.1M:10; ASME BPV code 2011; JIS Z3060:94
59	Thử kéo – dây kim loại	TCVN 1824:93; ASTM A 370: 10; ASTM B 498:08
60	Thử kéo bulông	TCVN 1916:95; ASTM A370:02; ASTM D429:03; ASTM E8M:00; ASTM F606:02
61	Thử cắt bulông	ASTM A370:02; ASTM D429:03; ASTM E8M:00; ASTM F606:02
62	Thử độ cứng vật liệu kim loại: Độ cứng Vicker; Độ cứng Rockwell; Độ cứng Brinell	TCVN 257:07; TCXDVN 330:04; TCVN 256:85; ASTM E384-11e; ASTM E18; E10:14
63	Thử cấp ứng lực trước- thử độ tụt nê, neo	ASTM A 370:02; ASTM A416: 02; 22TCN 267:00
64	Cốt thép bê tông – Phương pháp uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:97; ISO 10065:90; BS 4449 : 2005
65	Thử cấp ứng lực trước	ASTM A 370:02; ASTM A416: 02
66	Thí nghiệm Coupler	TCVN 8163:10; ISO 15835 : 09
BÊ TÔNG NHỰA		
67	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1 :11; ASTM D1559-89; AASHTO T245-13
68	XĐ hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2 :11; ASTM D 2172-11; AASHTO T64-13; ASTM D1164
69	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11; AASHTO T172-88; AASHTO T27
70	XĐ tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11; ASTM D2041-11; AASHTO T209-12
71	XĐ tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5: 11; ASTM D 2726-13; AASHTO T 166-13; AASHTO T209-12
72	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11; AASHTO T 51-00; AASHTO T 305-97
73	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11; AASHTO T 304-96
74	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11; ASTM D2041; AASHTO T230
75	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9: 11; AASHTO T269-11 ; ASTM D3203-11; AASHTO T209-12
76	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11; AASHTO T269-11; ASTM D3203-11; AASHTO T209-12
77	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11; AASHTO T209-12
78	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11; AASHTO T209-12; AASHTO T245- 97
NHỰA BITUM		
79	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05; ASTM D 5-06 ; AASHTO T 49-06
80	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05; ASTM D 113-07 ;AASHTO T 51-09
81	XĐ điểm hóa mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:05; ASTM D 36: 00; AASHTO T 53-09
82	XĐ điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:05; ASTM D 92-02; AASHTO T48-06

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
83	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:05; ASTM D6-95; AASHTO T47-98
84	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:05; ASTM D 2042-09; AASHTO T 44-03
85	Xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:05; ASTM D 70-09; AASHTO T 228-09
86	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:05; ASTM D217-01a; AASHTO T72
87	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:05; ASTM D 3625-05; AASHTO T 182-84 ; ASTM D 70
THỬ VẢI ĐỊA KỸ THUẬT – BẮC THẨM		
88	Xác định độ dày tiêu chuẩn	ASTM D5199:91; TCVN 8220; ASTM D1777; ISO 9863
89	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	ASTM D5261:91; TCVN 8221; ASTM D1777; ASTM D3776; ISO 9864
90	Xác định kích thước lỗ lọc của vải	ASTM D4751:91; TCVN 8871-6:11; ISO 12956
91	C.độ bền kéo giặt, độ đàn dãi của Vải địa kỹ thuật và Bắc thẩm	ASTM D4632-96; TCVN 8871-1:11; ASTM D4633
92	Xác định khả năng thấm của vải Địa kỹ thuật	ASTM D4491-91; ISO 11058; BS6906-P3
93	Khả năng chống xuyên (CBR) của vải Địa kỹ thuật	ASTM 6241:00; TCVN 8871-3:11; DIN 54307; ISO 12236; BS 6906-P.4
94	Cường độ xé rách hình thang của vải Địa kỹ thuật	ASTM D4533-91; TCVN 8871-2:11
95	XĐ độ bền chịu kéo và độ giãn dãi	ASTM D4595:91; ISO 10319
96	Độ giãn dãi khi kéo đứt	ASTM D4595:94
THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
97	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đại	22TCN 02:71; TCVN 8728:12; TCVN 8729:12 ASTM D2937; AASHTO T204
98	Độ ẩm, KLTT của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:12; TCVN 8728:12; ASTM D1556-00
99	XĐ độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:11; ASTM E950-98; E1082-90 (02)
100	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Belkenman	TCVN 8867:11; AASHTO T256-77; ASTM D4695-96; ASTM D4729
101	Xác định môđun đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép lớn	TCVN 8861:11; AASHTO T221; ASTM D 1195-93
102	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11; ASTM E965-96
103	PP không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén bê tông	TCVN 9335:12; ASTM C805; DIN 1048; JIS A1155:12
104	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:12; ASTM D6760-08
105	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:12; ASTM D5882-07
106	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:12; BS 1881 P. 204
107	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945:00
108	Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
109	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:12; ASTM D1586; AASHTO T206
110	Cọc - Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12; ASTM D3689:07
111	Thí Nghiệm (CBR)–Ngoài hiện trường	TCVN 8821:11; ASTM D4429-09a
112	Khảo sát đo đạc địa hình	TCXDVN 309:05; TCVN 9398:12
113	Đo lún công trình	TCVN 9360:12
114	Xác định mô đun biến dạng hiện	TCVN 9354:12; ASTM D4395:08

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	trường bằng tâm ép phẳng	
115	Đo áp lực nước lỗ rỗng Piezometer	TCVN 8869:11; AASHTO T252
116	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:12; ASTM D1586; AASHTO T206
117	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng PP thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:12
118	XĐ lực liên kết cốt thép trong bê tông	ASTM C900:01
119	Xác định chiều dày màng sơn khô bằng PP không phá hủy	TCVN 9406:12; ASTM E376:03
120	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước	TCVN 7888:08; JIS A 5373:14
121	Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng – PP kéo đứt thử độ bám dính nền	TCVN 236:99; TCVN 9349:12
122	Lớp mạ	ASTM A123
123	Siêu âm xác định chiều sâu vết nứt của bê tông	TCVN 9357:12
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
124	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:03; ASTM C1437-07; BS EN 1015-3,4:99
125	XĐ khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:0; BS EN 445:07; BS EN 1015-6:99
126	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:03; BS EN 1015-10:99
127	Xác định cường độ uốn và cường độ nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:03; ASTM C109-11b; BS EN 445-07; BS EN 1015-11:99
128	XĐ độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:03; ASTM C1403-06; BS EN 1015-18,19:02
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY		
129	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:09; ASTM C67-12; BS EN 772-1:00; AASHTO T32-10
130	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:09; ASTM C67-12; AASHTO T32-10
131	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09; ASTM C67-12; AASHTO T32-10; BS 3921 : 85
132	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
133	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
134	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7: 09
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
135	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:12; ASTM C140-12a
136	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:12; ASTM C140-12a
137	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:12; ASTM C140-12a
138	Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:12; ASTM C140-12a; EN 1338:03
PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG		
139	Xác định hàm lượng không tan	TCVN 4560:88; AASHTO T26 - 79
140	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88; AASHTO T26 - 79
141	Xác định độ pH	TCVN 6492:11; AASHTO T26 - 79
142	XĐ hàm lượng ion clorua (CL)	TCVN 6194:96; ASTM D 512 - 04
143	XĐ hàm lượng ion sunfat (SO4)	TCVN 6200:96; ASTM D 516 - 02
144	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565:88
THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG B.T.N		
145	Hình dáng bên ngoài; Lượng mất khi nung ; Hàm lượng nước; Hệ số háo nước; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng;	22TCN 58: 84
146	Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Khối	22TCN 58: 84

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường	
147	Thành phần hạt	22TCN 58: 84; AASHTO T27
148	Khối lượng riêng của bột chất khoáng	22TCN 58: 84; AASHTO T100
	CƠ LÝ BENTONNIT	
149	Xác định khối lượng riêng	TCVN 9395:12; ASTM D4380-84
150	Xác định độ nhót	TCVN 9395:12
151	Xác định hàm lượng cát; tỷ lệ chất keo; lượng mất nước; Độ ổn định	TCVN 9395:12; ASTM D4381-84; ASTM 2216
152	Xác định độ dày áo sét	TCVN 9395:12
153	Xác định lực cắt tĩnh	TCVN 9395:12
154	Xác định độ pH	TCVN 9395:12; ASTM D4972-95a
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỘP	
155	Xác định tải trọng uốn gãy; Độ hút nước; Xác định thời gian xuyên nước; Xác định khối lượng 1m2 ngói bão hòa nước	TCVN 4313:95
	THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZZO	
156	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 7744:07; BS EN 13748:04
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOC BÊ TÔNG	
157	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:11; ASTM C140-12a
158	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:11; ASTM C140-12a
159	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:11; ASTM C140-12a
160	Thử nghiệm cơ lý gạch block bê tông nhẹ	TCVN 9030:11
	THỬ NGHIỆM ĐẤT GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH	
161	Xác định đầm nền chặt; Xác định cường độ kháng ép; Xác định môđun đàn hồi; Xác định độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa - sấy; Xác định cường độ kháng kéo	22TCN 59-84
162	Xác định modul đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ	TCVN 9843 :13
163	Xác định cường độ ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính	TCVN 8862:11
164	Thành phần cấp phối hạt của vật liệu	22TCN 57:84
	THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM KÍNH XÂY DỰNG	
165	Xác định độ bền va đập bị rơi; Thử độ bền va đập con lắc	TCVN 7368:04
166	Xác định độ bền nhiệt	TCVN 7364-4:04
167	Kiểm tra dung sai chiều dày của kính	TCVN 7364-5:04
168	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan	TCVN 7368-5:04
169	Kiểm tra độ cong vênh	TCVN 7527:05
170	Thử phá vỡ mẫu	TCVN 7455:05

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
171	Xác định dung sai chiều kính	TCVN 7219:04
	NHÔM ĐỊNH HÌNH DÙNG TRONG XÂY DỰNG	
172	Xác định độ bền kéo	TCVN 197:02; ASTM B557-10
173	Độ cứng Vickers	TCVN 258-1:07
	VẬT LIỆU COMPOSITE	
174	Tỷ trọng	ASTM D1505
175	Độ bền kéo	ISO 527: 1993E
176	Độ bền uốn	ISO 178: 1993E
177	Độ bền nén	ISO 804:2009E
	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP XI MĂNG VÀ ĐẤT	
178	Xác định độ đầm chặt tự nhiên	ASTM D558: 96
179	Xác định độ đầm chặt bằng phương pháp khô và ướt	ASTM D559: 96
180	Xác định độ bền theo thời gian	ASTM D660: 96
181	Xác định cường độ kháng nén của mẫu hình trụ	ASTM D1633: 96
182	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634: 96
183	Xác định cường độ kháng uốn của mẫu dạng thanh	ASTM D1635: 96
	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GỖ; GỖ VÁN ÉP	
184	Xác định độ ẩm khi thử cơ lý	TCVN 8048-1:09
185	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8048-2:09
186	Xác định giới hạn bền khi uốn tĩnh	TCVN 8048-3:09
187	XĐ chỉ tiêu các biến dạng đàn hồi	TCVN 8048-4:09
188	Xác định giới hạn bền khi kéo	TCVN 8048-5:09
189	XĐ ứng suất kéo song song thớ	TCVN 8048-6:09
190	XĐ ứng suất kéo vuông góc với thớ	TCVN 8048-7:09
191	XĐ giới hạn bền khi trượt và cắt	TCVN 8048-8:09
192	Xác định độ bền cắt song song thớ của gỗ xẻ	TCVN 8048-9:09
193	Xác định độ bền khi uốn va đập	TCVN 8048-10:09
194	Xác định độ cứng	TCVN 8048-11;12:09
195	Xác định độ co rút	TCVN 8048-13;14:09
196	XĐ độ hút nước và độ giãn dài	TCVN 8048-15;16:09
197	Độ bền uốn tĩnh	TCVN 7756-6:07
198	Độ bền kéo vuông góc với mặt ván	TCVN 7756-7:07
199	Độ bền ẩm	TCVN 7756-3:07
200	Hàm lượng Focmandêhyt	TCVN 7756-12:07

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của

This is to certify that the Quality Management System of

**PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 643) THUỘC
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**

**LABORATORY OF CONSTRUCTION TESTING AND INSPECTION
(LAS-XD 643) UNDER OF SAI GON VERYFY PROJECT CONSTRUCTION., JSC**

Địa chỉ/Address:

Số 25M đường số 1, khu Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
No.25M Street No.1, Mieu Noi zone, Ward 3, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Được đánh giá phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 9001:2015

Cho lĩnh vực/For the following activities:

Thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng

Experimenting material and verifying construction

Certificate No:

IQC/09/0042.16

Issue Date:

28/06/2016

Expiration Date:

27/06/2019

To verify the validity of this certificate please visit: www.IQC.com.vn

This is to certify that the Quality Management Systems of this company has been found to conform to the above IQC/09/0042.16



VICAS.028-QMS



VŨ ĐỨC TRUNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

Ô 5, BT4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội

Tel: 043 9994712 | Fax: 046 2886227 | www.iqc.com.vn | info@iqc.com.vn

MẠNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM
CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016

GIẤY CHỨNG NHẬN

- Căn cứ Quy chế Hoạt động của Mạng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam ban hành ngày 18/5/2011;
- Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Công nghệ quản lý và Kiểm định xây dựng - Cơ quan thường trực Mạng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam,

CHỨNG NHẬN

Công ty Cổ phần Kiểm định công trình xây dựng Sài Gòn

Phòng Thí nghiệm Kiểm định xây dựng LAS-XD 643

Số 25M, đường số 1, khu Miếu Nổi, phường 3, q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Là đơn vị thành viên của:

MẠNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM (VNBAC)

TM. CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
CỤC TRƯỞNG CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



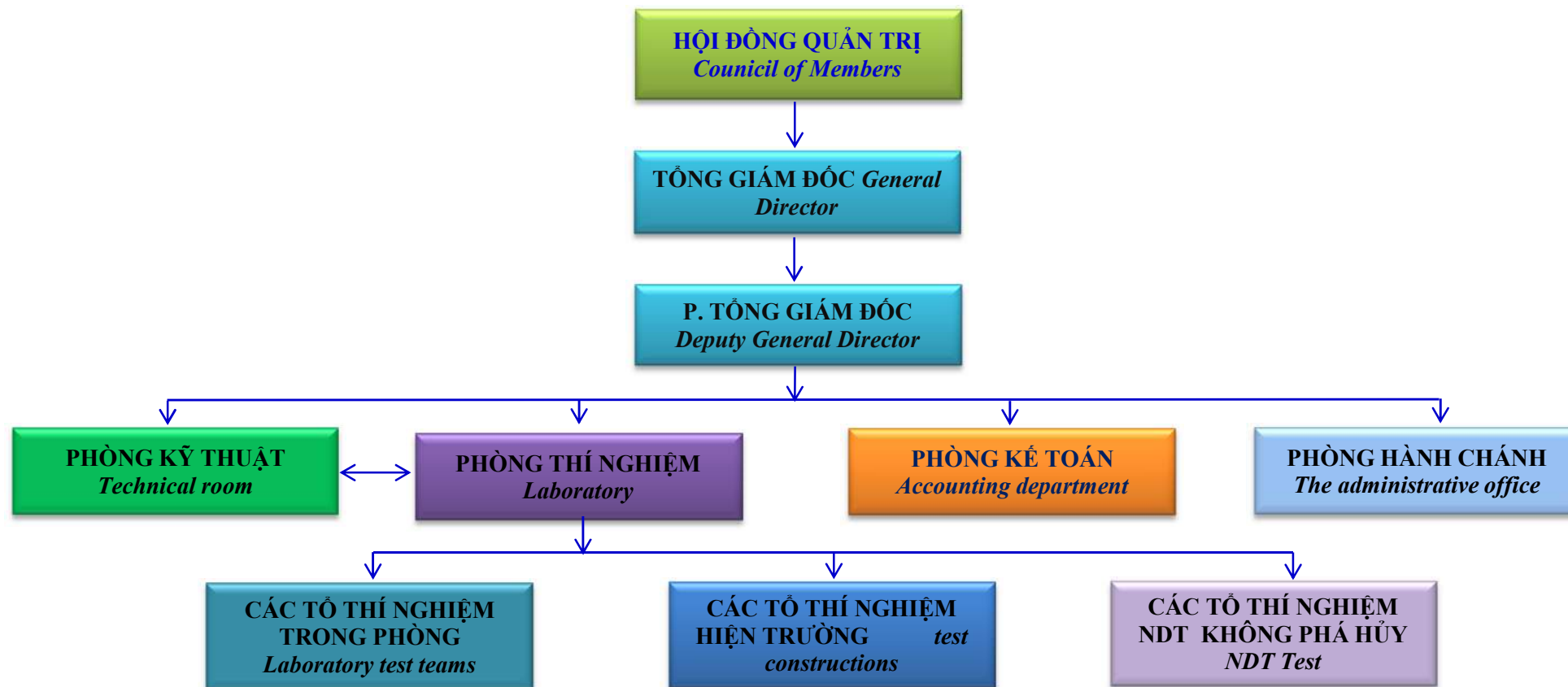
Phạm Minh Hà

Số chứng nhận: 239/MKĐ

Giấy chứng nhận có giá trị đến hết ngày 31/05/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAI GON VERIFY PROJECT CONSTRUCTIONS JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG LAS-XD 643
LABORATORY FOR CONSTRUCTIONS VERIFICATION LAS XD - 643

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY
Organizational Chart



MỘT SỐ TRANG THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM

Phương tiện đo lường:

Tên phương tiện đo	Nơi sản xuất	Số lượng	Cơ quan kiểm định hiệu chuẩn	Tình trạng sử dụng
Máy nén bê tông MATEST – 2000 kN	Itali	04	QUATEST 3 - SMETEST	Tốt
Máy nén bê tông MATEST – 3000 kN	Itali	02	QUATEST 3 - SMETEST	Tốt
Máy nén bê tông ELE	Anh	02	QUATEST 3	Tốt
Máy nén bê tông COLTROL	Itali	02	QUATEST 3	Tốt
Máy nén bê tông TYA-2000	China	15	SMETEST	Tốt
Máy kéo thép điện tử WE-2000 kN	China	01	QUATEST 3	Tốt
Máy kéo thép điện tử WE-1000 kN	China	03	QUATEST 3	Tốt
Máy nén vữa – xi măng 300C	China	2	SMETEST	Tốt
Máy siêu âm cọc khoan nhồi	Mỹ	1	QUATEST 3	Tốt
Máy thử độ chống thấm của bê tông	China	10	SMETEST	Tốt
Máy thử PDA cọc	Mỹ	1	QUATEST 3	Tốt
Máy siêu âm bê tông	Itali	2	SMETEST	Tốt
Súng bật nảy bê tông MATEST	Itali	3	SMETEST	Tốt
Máy siêu âm mối hàn	Mỹ	2	SMETEST	Tốt
Máy thử từ mối hàn	Korea	2	TT Hạt Nhân	Tốt
Máy kiểm tra chiều dày lớp mạ	Mỹ	2	TT Hạt Nhân	Tốt
Máy nén CBR	China	1	SMETEST	Tốt
Máy thử nhỏ thêu khoan cấy	China	2	SMETEST	Tốt
Máy thử độ mài mòn	Itali	1	SMETEST	Tốt
Máy khoan lõi bê tông	Japan	3	SMETEST	Tốt
Phễu rót cát kiểm tra độ chặt	China	4	SMETEST	Tốt
Bộ sàn cát, đá	China	40	SMETEST	Tốt
Dao vòng kiểm tra độ chặt	Việt Nam	10	SMETEST	Tốt
Cần Benkemen	Việt Nam	4	SMETEST	Tốt
Cân điện tử	China	5	SMETEST	Tốt
Tủ sấy	China	2	SMETEST	Tốt

Và một số trang thiết bị chuyên dụng khác:

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH Á VÀ ỰC HIỆN

STT	TÊN CÔNG TRÌNH
01	Trụ Sở Bộ Xây Dựng Tại TP.HCM – TP.HCM
02	Tuyến Đường Sắt Đô Thị Sài Gòn Bến Thành– Suối Tiên Gói 1a, Gói 1b
03	Samsung Electronics – Khu Công Nghệ Cao – Quận 9 – TP.HCM
04	Trung Tâm Hành Chính TP.HCM – Quận 1 – TP.HCM
05	Bến Xe Miến Đông Mới – Quận 9 – TP.HCM
06	Trụ Sở Làm Việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam – Q.1 – TP.HCM
07	WATER BAY – NOVALAND – Quận 2 – TP.HCM
08	CAPITAL CENTER – Quận 1 – TP.HCM
09	LANCASTER – Quận 4 – TP.HCM
10	OPAL RIVERSIDE – TP.HCM
11	THE MARK – Quận 7 – TP.HCM
12	VIVA RIVERSIDE – Quận 6 – TP.HCM
13	CHUNG CƯ SONG NGỌC – Quận 8 – TP.HCM
14	MOON LIGHT RESIDENCE – Quận Thủ Đức – TP.HCM
15	LAKE VIEU NOVALAND – Quận 2 – TP.HCM
16	E.TOWN CENTRAL CỘNG HÒA – Quận Tân Bình – TP.HCM
17	DREAM HOME – Quận 8 – TP.HCM
18	SKY CENTER – Số 10 Phố Quang – Tân Bình – TP.HCM
19	E.TOWN CENTRAL – Quận 4 – TP.HCM
20	FLORITA – Quận 7 – TP.HCM
21	KINGSTON RESIDENCE – Quận Phú Nhuận – TP.HCM
22	SAIGON MIA – Quận 7 – TP.HCM
23	SAIGONRES PLAZA – Q. Bình Thạnh – TP.HCM
24	CITY GATE – Quận 8 – TP.HCM

25	ESTELLA – Quận 2 – TP.HCM
26	LAVITA – Quận Thủ Đức – TP.HCM
27	9 VIEW APARTMENT – Quận 9 – TP.HCM
28	SUNRISE CITYVIEW – Quận 7 – TP.HCM
29	REPUBLIC PLAZA – Quận Tân Bình – TP.HCM
30	BOTANICA PREMIER – Quận Tân Bình – TP.HCM
31	NEW TON – Quận Phú Nhuận – TP.HCM
32	GOLDEN MASION – Quận Phú Nhuận – TP.HCM
33	ĐẠT GIA RESIDENCE – Quận Thủ Đức – TP.HCM
34	TOPLIFE TOWER - Quận 3 – TP.HCM
35	Chung Cư An Gia Garden – Quận Tân Phú – TP.HCM
36	Chung Cư Cao Tầng Hiệp Tân – Quận Tân Phú – TP.HCM
37	Chung Cư Huỳnh Tấn Phát – Quận 7 – TP.HCM
38	Chung Cư First Home Trường Thọ Apartment Thủ Đức – TP.HCM
39	Chung Cư First Home Bình Dương – TP.HCM
40	Chung Cư Thanh Bình – Thái Bình Shose – Bình Dương
41	Chung Cư Bình Đồng Xanh – Quận 8 – TP.HCM
42	Chung Cư Lê Thành Twin Tower – Bình Tân – TP.HCM
43	Trụ Sở Điện Lực TP.HCM – TP.HCM
44	Bộ Tư Lệnh Quân Khu 3 – TP.HCM
45	Cơ Quan Thường Trực Phía Nam – Tổng Cục Chính Trị – TP.HCM
46	Ban Cơ Yếu Chính Phủ – TP.HCM
47	Đài Truyền Hình Bình Dương – Trung Tâm TP Mới – Tỉnh Bình Dương
48	Văn Phòng Tổng Công Ty Bảo Đảm An Toàn Hàng Hải Miền Nam - TPHCM
49	Văn Phòng Công Đoàn Tổng Công Ty Cao Su Việt Nam – Q. Tân Bình – TP.HCM
50	Khu Chung Cư Cao Tầng Lê Thành Tân Tạo – Quận Bình Chánh – TP.HCM
51	Chung Cư Thới An 8 X – Quận Gò Vấp – TP.HCM
53	Việt Nam Quốc Tự – Quận 10 – TP.HCM

52	Tòa Nhà Cao Ốc Bảo Minh – Quận 3 – TP.HCM
54	Doji Bulding – Quận Phú Nhuận – TP.HCM
55	Tòa Nhà Làm Việc Ngân Hàng Á Châu – Quận 3 – TP.HCM
56	Tòa Nhà Làm Việc Ngân Hàng Á Châu – Quận 8 – TP.HCM
57	Tòa nhà Sonafi số 10 Hàm Nghi – Quận 1 – TP.HCM
59	Tòa Nhà New Pearl – Quận 1 – TP.HCM
60	Trụ Sở Tòa Án Nhân Dân Quận Bình Thạnh – TP.HCM
61	Tòa Nhà Tổng Công Ty Chè Miền Nam – Quận 3 – TP.HCM
62	Chung Cư Đại Thành – Quận Tân Phú – TP.HCM
63	C.T Plaza Minh Châu – Quận Phú Nhuận – TP.HCM
54	Trung Tâm Giải – Dịch Vụ Tổng Hợp – Quận 3 – TP.HCM
65	Tòa Nhà Eorowindow – 39 Bis Mạc Đĩnh Chi – Quận 3 – TP.HCM
65	Siêu Thị E-Mart Gò Vấp – TP.HCM
67	Siêu Thị Co.op Mart Quang Trung – Quận Gò Vấp- TP.HCM
68	Tòa Nhà Khách Việt Trang 191 Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Quận 3 – TP.HCM
69	Ký Túc Xá Đại Học Ngân Hàng – Q. Thủ Đức – TP.HCM
70	Trụ Sở Bảo Hiểm Quận 3 – TP.HCM
71	Trụ Sở Bảo Hiểm Xã Hội Tân Bình - Quận Tân Bình – TP.HCM
72	Trụ Sở Bảo Hiểm Xã Hội Bình Chánh – TP.HCM
73	Trụ Sở Bảo Hiểm Xã Hội Bình Thạnh - Quận Bình Thạnh – TP.HCM
74	Trụ Sở Bảo Hiểm Xã Hội Củ Chi – Huyện Củ Chi – TP.HCM
75	Trụ Sở Bảo Hiểm Xã Hội Nhà Bè – Huyện Nhà Bè – TP.HCM
76	Trụ Sở Văn Phòng Làm Việc Báo Thanh Niên – Quận 3 – TP.HCM
77	Cao Ốc Văn Phòng 132 Lũy Bán Bích - Quận Tân Phú – TP.HCM
78	Cao Ốc Văn Phòng 46 - 48 Bạch Đằng - Quận Tân Bình – TP. HCM
79	Cao ốc Văn Phòng 56 Yên Thế – Quận Tân Bình – TP.HCM
80	Cao Ốc Văn Phòng 16 Phổ Quang - Quận Tân Bình – TP. HCM
81	Nhà Ở Văn Phòng Số 1 Yên Thế – Quận Tân Bình – TP.HCM

82	Nhà Văn Phòng 32 Trương Định – Quận 3 – Tp.HCM
83	Nhà hàng Tiệc Cưới Âu Cơ – Quận Tân Phú – TP.HCM
84	Nhà Ở Xã Hội 19/19 Lạc Long Quân – Quận 11 – TP.HCM
85	Nhà Văn Phòng Số 8 – Nguyễn Thông – TP.HCM
86	Trung Tâm Dịch Vụ Đậu Xe Tiên Tiến - Quận Tân Phú – TP.HCM
87	Trường Cao Đẳng Bách Việt – Q. Gò Vấp – TP.HCM
88	Trung Tâm Giải Trí Thăng Long – Quận 5 – TP.HCM
89	Trung Tâm Thí Nghiệm Và Thực Hành Trường Đại Học Lương Thực Thực Phẩm
90	Trạm Y Tế Xã Hưng Long – Bình Chánh – TP.HCM
91	Nhà Ở Công Vụ Trường Sĩ Quan Kỹ Thuật Quân Sự – Gò Vấp – TP.HCM
92	Khu Dân Cư River Terrace – Quận 9 – TP.HCM
93	Chung Cư Hạnh Phúc – Bình Chánh – TP.HCM
94	Khách Sạn Cẩm Lệ – Quận 1 – TP.HCM
95	Khách Sạn Hai Lam – Quận 1 – TP.HCM
96	Chung Cư Mỹ Phú Quận 7 – TP.HCM
97	Chung Cư Khang Gia khối nhà 3 A - Quận Gò Vấp – TP.HCM
98	Nha Khoa Đại Nam – Quận 3 – TP.HCM
99	Cao Ốc Gia Linh 28 - Nguyễn Thượng Hiền – Quận 3 – TP.HCM
100	Trường Quay Không HTVC – Quận 7
101	Cao Ốc Văn Phòng 29 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận 1
102	Xưởng Nhà Máy Công Ty VEDAN – Long Thành Đồng Nai
103	Xưởng Nhà Máy Masan Bình Dương – Tỉnh Bình Dương
104	Nhà Máy Khu Mở Rộng Sản Xuất Công Ty San Lim Furniture Việt Nam
105	Xưởng Nhà Máy CKL Bình Dương – Tỉnh Bình Dương

106	Xưởng Nhà Máy PNG Bình Dương – Tỉnh Bình Dương
107	Xưởng Nhà Máy Sợi Huarfu Long An – Tỉnh Long An
108	Xưởng Tổng Kho Sacombank – KCN Tân Kim – Tỉnh Long An
109	Xưởng Nhà Máy Phân Bón Hà Lan – KCN Tân Kim – Tỉnh Long An
110	Xưởng Nhà Máy Settsu Carton – KCN Long Đức – Tỉnh Đồng Nai
111	Xưởng Nhà Máy Dệt Trần Hiệp Thành – Trảng Bàng - Tỉnh Tây Ninh
112	Xưởng Nhà Máy Shell KCN Gò Dầu – Tỉnh Đồng Nai
113	Xưởng Nhà máy FUTABA Mở Rộng – Tỉnh Đồng Nai
114	Xưởng Nhà Máy LONGFA – Tỉnh Bình Phước
115	Xưởng Nhà Máy SHENZHOU
116	Xưởng Nhà Máy ANOVA FEED – Tỉnh Đồng Nai
117	Xưởng Nhà Máy DAEYOUNG ELECTRONIC VINA – KCNC Quận 9
112	Xưởng Nhà Máy THEAR – Tỉnh Bình Dương
113	Xưởng Nhà Máy MDF – Tỉnh Bình Phước
114	Xưởng Nhà Máy Vĩnh Tường – KCN Long Hậu – Long An
115	Xưởng Nhà Máy Phước Thành – KCNC – Quận 9
116	Xưởng Supor Giai Đoạn 2
117	Xưởng Sailun Việt Nam – Tỉnh Tây Ninh
118	Xưởng Nhà Máy Nihon canpack Viet Nam factory – KCN Mỹ Phước – Tỉnh Bình Dương
119	Xưởng Nhà Máy Chrysanthemum - KCN Ascendas, Tỉnh Bình Dương
120	Xưởng Nhà Máy Sanso – KCN Vsp 2 – Tỉnh Bình Dương
121	Xưởng Nhà Máy Bến Phú Định
122	Xưởng Nhà Kho Giai Đoạn 2 – KCN Hiệp Phước – TP.HCM
123	Nhà Để Xe Sân Bay Liên Khương – Tỉnh Lâm Đồng
124	Nhà Máy Nakanishi – Đồng Nai
125	Nhà Máy Toyotsu – Bình Dương
126	Nhà Máy OSAKA FUJI – Bình Dương
127	Kho Dự Trữ Bến Cát Tỉnh Bình Dương – Tỉnh Bình Dương
128	Kho Thực Phẩm Tân Phú – Quận tân Phú – TP.HCM

129	Tổng Kho Công Ty Viettel Tỉnh Đồng Nai.
130	Nhà Máy Nước Thủ Đức Giai Đoạn 3 – TP.HCM
131	Nhà Máy Ximang Thăng Long – Huyện Nhà Bè – TP.HCM
132	Đầu Tư Cải Tạo Nâng Cấp Kênh Ba Bò – Tỉnh Bình Dương
134	Trục Thoát Nước Chòm Sao Suối Đồn – Tỉnh Bình Dương
135	Chi Cục Thuế Quận 5 – TP.HCM
136	Trạm Thú Y Quận 8 – TP.
137	Viện Tim TP.HCM
138	Trung Tâm Huấn Luyện Nghiệp Vụ Và Bồi Dưỡng Công An Bình Dương
139	Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Cơ Động Khu Vực Miền Tây
140	Trung Tâm CNTT – Viễn Thông & Sản Xuất Phần Mềm FPT – Tòa Nhà B
141	Sân Golf Va Dịch Vụ Tân Sơn Nhất - Quận Tân Bình – TP.HCM
142	Trường Cao Đẳng Nghề Hàng Hải
143	Trại Trình Diễn Và thực nghiệm bò sữa VINAMILK
144	Sân Golf C.T PHINX – H. Củ Chi – TP.HCM
145	Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội Quận Tân Bình – TP.HCM
146	Văn Phòng ROUSSEL VIET NAM
147	Khu Phức Hợp Thể Thao Celadon City – Quận Tân Phú – Tp.HCM
148	Thủy Cung Công Viên Văn Hóa Đầm Sen – Quận 11 – Tp.HCM
149	Vườn Chim Thú Đầm Sen – Quận 11 – Tp.HCM
150	Đường Dây 110KV Hóc Môn Hỏa Xa
151	Khu Phức Hợp Thể Thao Celadon City – Quận Tân Phú – Tp.HCM
152	Thủy Cung Công Viên Văn Hóa Đầm Sen – Quận 11 – Tp.HCM
153	Chung Cư 15 Tầng C17 Quận 9 – TP.HCM
154	Nhà Xứ Bắc Dung – TP.HCM
155	Trường Mầm Non Pouchen – Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai
156	Mở Rộng Sửa Chữa Cải Tạo Khách Sạn Grand – Quận 1 – TP.HCM
157	San Lấp Mặt Bằng Khu Tái Định Cư Huyện Bình Chánh - TP.HCM
158	Bệnh Viện Quốc Tế Miền Đông – Tỉnh Bình Dương
159	Khu Tái Định Cư Bình Khánh – Quận 2 - TP.HCM

160	Cao Ốc Thủy Lợi 4 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM
161	Cao Ốc Văn Phòng 40C1 Cộng Hòa – Quận Tân Bình – TP.HCM
162	Trụ Sở Ủy Ban Nhân Dân Phường 15 Quận 8 – TP.HCM
163	Cao Ốc Cho Thuê – Phường 13 – Quận Bình Tân – TP.HCM
164	Dương Trung Tâm Giết Mổ Gia Cầm An Nhơn – Q. Gò Vấp – TP.HCM
165	Trụ Sở Ủy Ban Nhân Dân Phường 15 Quận 8 – TP.HCM
166	Cao Ốc Cho Thuê – Phường 13 – Quận Bình Tân – TP.HCM
167	Trụ Sở Ủy Ban Nhân Dân Phường 15 Quận 8 – TP.HCM
168	Cao Ốc Cho Thuê – Phường 13 – Quận Bình Tân – TP.HCM
169	Nâng Cấp Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định TP.HCM
170	Xây Dựng Trục Đường Chính Vào KCN Long Khánh - Đồng Nai
171	Trường Tiểu Học An Lợi – Đồng Nai
172	Trung Tâm Học Viện Mật Mã Phía Nam
173	Di Dời Cột Anten 128 m Nội Khu Quân Khu 7 – TP.HCM
174	Phòng Giao Dịch Chính Sách Xã Hội Quận 12 – TP.HCM
175	Tòa Biệt Thự 38 Nguyễn Văn Trỗi – Quận 3 – TP.HCM
176	XD Hệ Thống Thu Gom Và Bể Xử Lý Nước Thải Bệnh Viện Nhi Đồng 2– TP.HCM
177	Đường Dây Dẫn Nối Trạm Bình Hòa – TP.HCM
178	The Harmona – Quận Tân Bình – TP.HCM
179	Căn Hộ Cao Tầng 584 LILAMA - SHBPLAZA - Q. Gò Vấp - TP. HCM
180	Dự Án Tổ Hợp VINCOM Khu A – Quận 1 – TP.HCM
181	Khu Chung Cư Block A – B Hạnh Phúc – Huyện Bình Chánh – Tp.Hcm
182	Chung Cư 19 Cộng Hòa – Quận Tân Bình – TP.HCM
183	Khu chung cư cao tầng Trương Đình Hội 3 – Huyện Bình Chánh – TP.HCM
184	Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải – Tỉnh Trà Vinh
185	Nhà Hàng Tiệc Cưới Đông Phương – Quận tân Bình – TP. HCM
186	Trường Tiểu Học Đình Tiên Hoàng - Xuân lộc - Tỉnh Đồng nai
187	Xây Dựng Mới Đường Bờ Huệ – Huyện Bình Chánh – TP.HCM
188	Xây Dựng Mới Đường Bảy Tấn – Huyện Bình Chánh – TP.HCM
189	Xây Dựng Mới Đường Tân Nhiều – Huyện Bình Chánh – TP.HCM

190	Xưởng Thủy Sản Nhà Máy Ansan – Tỉnh Sóc Trăng
191	Đường Dây Dẫn Nối Trạm Bình Hòa – Quận Bình Thạnh – TP.HCM
192	Xây Dựng Mới Nhà Kho Số 2 Tại Tổng Trạm Kho A98 – Tỉnh Đồng Nai
193	Trường Mầm Non Quận 6 – TP.HCM
194	Xây Dựng Mới Phòng Công Chứng Số 5 – Quận Tân Bình – TP.HCM
195	Trung Tâm Hội Nghị Tỉnh Trà Vinh
196	Trung Tâm Nghiên Cứu Và Chuyển Giao Công Nghệ Luyện Kim Và Chế Biến Khoán Sản Miền nam – Quận 9 – TP.HCM
197	Trạm Biến Áp 500 Kv Cầu Bông Và Đường Dây Dẫn Nối – TP.HCM



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAI GON VERIFY PROJECT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: 204 đường số 11, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Phòng thí nghiệm: 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Điện Thoại: 08.35176541 - Fax: 08.35176542
Email: saigontest@gmail.com - Website: www.saigontest.com



HÌNH ẢNH MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU MÀ PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN



THE WATER BAY NOVALAND



CITY GATE TOWERS



CENTA PARK



CAPITAL CENTER



LANCASTER



FLORITA



GOLDEN MANSION NOVALAND



SKY CENTER



E.TOWN CENTRAL



CHUNG CƯ SONG NGỌC



CITISOHO



LAVITA



SAIGON ROYA NOVALAND



KINGSTON PRESIDENT NOVALAND



BOTANICA PREMIER NOVALAND



SUNRISE CITYVIEW NOVALAND



NEWTON RESIDENCE NOVALAND



LAKEVIEW CITY NOVALAND



SAIGONRES



OPAL RIVERSIDE



SUNSHINE



MOON LIGHT RESIDENCE



SAIGON MIA



VIVA RIVERSIDE



TÂN SƠN NHẤT PLAZA



MOON LIGHT PLAZA



9 VIEW



CITY GATE 2



CHUNG CƯ HUỖNH TẤN PHÁT



FIRST HOME BÌNH DƯƠNG



CHUNG CƯ LÊ THÀNH, TÂN TẠO



LÊ THÀNH TWIN TOWER



CHUNG CƯ CAO TẦNG HIỆP TÂN



AN GIA GARDEN



CHUNG CƯ ĐẠI THÀNH



THE HARMONA



METRO SÀI GÒN – SÚI TIỀN



TRỤ SỞ BỘ XÂY DỰNG CN PHÍA NAM



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM Q1



BỆNH VIỆN 175



TRỤ SỞ ĐIỆN LỰC TP.HCM



ĐÀI TRUYỀN HÌNH BÌNH DƯƠNG



FISRT HOME THỦ ĐỨC



NEW PEARL



NHÀ KHÁCH BỘ TƯ LỆNH QK3



TÒA NHÀ VIỆT TRẠNG



VP BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI



CAO ỐC BẢO MINH



SAMSUNG ELECTRONIC



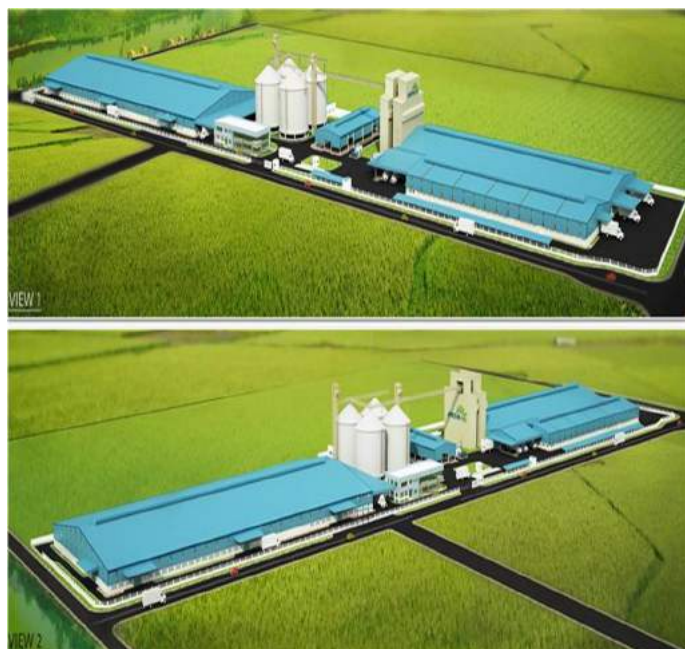
NHA MÁY LONGFA VIỆT NAM



NHA MÁY SAILUN VIỆT NAM



NHA MÁY SHENZHOU



NHA MÁY ANOVA FEED



DAEYOUNG ELECTRONIC VINA



NHÀ MÁY CKL BÌNH DƯƠNG



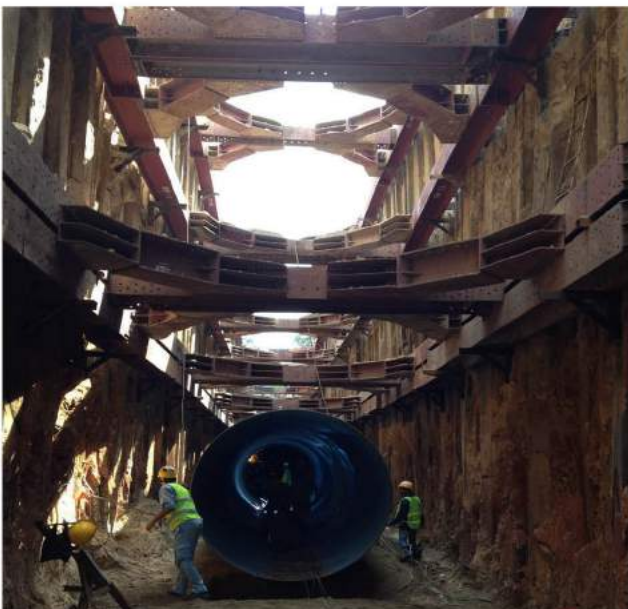
NHÀ MÁY DỆT TRẦN HIỆP THÀNH



NHÀ MÁY SỢI HUAFU



TỔNG KHO SACOMBANK



NHÀ MÁY NƯỚC THỦ ĐỨC



TRUNG TÂM ĐẠP XE TIÊN TIÊN



PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 643



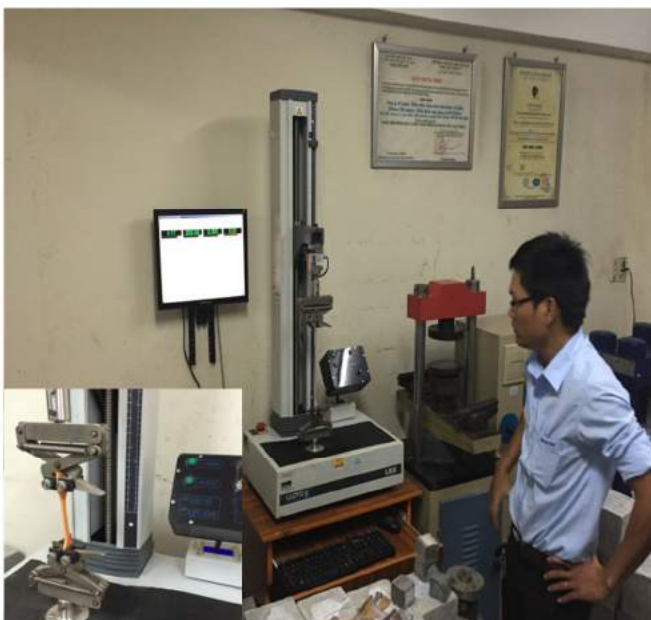
THÍ NGHIỆM KÉO THÉP – MÁY 2000 kN



THÍ NGHIỆM NÉN GẠCH



THÍ NGHIỆM NÉN BÊ TÔNG



THÍ NGHIỆM WATER STOP, HYPER STOP



THỬ ĐỘ THẨM NƯỚC CỦA BÊ TÔNG



THỬ PDA CỌC



SIÊU ÂM CỌC KHOAN NHỒI



SIÊU ÂM BÊ TÔNG



THỬ NHỒ THÉP KHOAN CÂY



KIỂM TRA MÔI HÀN MÁY BTM



ĐO MODUN ĐÀN HỒI



THÍ NGHIỆM BENTONITE



THỬ UỐN NỨT CỌC



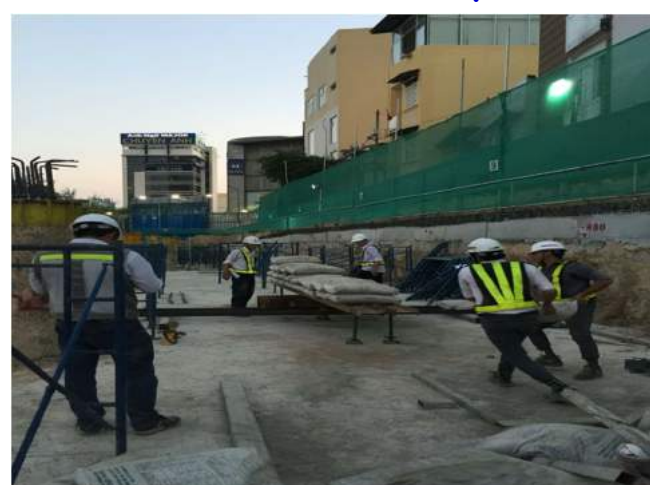
THỬ TỪ ĐƯỜNG HÀN



KIỂM TRA MỐI NỐI CỌC



ĐO ĐỘ CHẶT BẰNG PHÓNG XẠ



THỬ TẢI ĐẤT NỀN



THỬ NHỎ BULONG MÓNG CẦU THÁP



SIÊU ÂM ĐƯỜNG HÀN



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAI GON VERIFY PROJECT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: 204 đường số 11, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Phòng thí nghiệm: 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Điện Thoại: 08.35176541 - Fax: 08.35176542
Email: saigontest@gmail.com - Website: www.saigontest.com



MỘT SỐ HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐIỂN HÌNH MÀ PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

Số : 04/02.C/ HĐKT-2015

Tp.HCM, ngày 02.. tháng 04. năm 2015

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

Công trình: Nhà Ga Nhà Hát thuộc Dự Án Xây Dựng Tuyến Đường Sắt Đô Thị Số 1 TP. Hồ Chí Minh Tuyến Bến Thành - Suối Tiên

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH.11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội Khoá XI, kỳ họp thứ 4;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 112/2009 / NĐ-CP, ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP, ngày 18/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 258/QĐ-BXD ngày 12/08/2013 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.
- ✓ Căn cứ theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số Một – Việt Nguyên về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng cho công trình Nhà Ga Nhà Hát thuộc Dự Án Xây Dựng Tuyến Đường Sắt Đô Thị Số 1 TP. Hồ Chí Minh Tuyến Bến Thành - Suối Tiên.
- ✓ Hôm nay, ngày 02.. tháng 04.. năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ MỘT – VIỆT NGUYÊN
Đại diện : Ông NGUYỄN TẤN HÌNH - Chức vụ: Giám Đốc
Địa chỉ: 1.2 C/c 351/31 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
Điện thoại : 08.5445.2130 – 08.5445.2131 - Fax : 08.5445.3232
Mã số thuế : 0304762338
Tài khoản số: : 31010000456596 – Tại Ngân Hàng BIDV chi Nhánh Tp.HCM

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là B):

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

Đại diện : Ông **NGUYỄN THANH PHONG** - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ: 204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Điện thoại : 08. 35176541 Fax: 08. 35176542
Mã số thuế : 0312362206
Tài khoản số:: 0721000543453 tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương CN Kỳ Đồng.

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng xây dựng của công trình Nhà Ga Nhà Hát thuộc Dự Án Xây Dựng Tuyến Đường Sắt Đô Thị Số 1 TP. Hồ Chí Minh Tuyến Bến Thành - Suối Tiên.
- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

2. Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 07 bản chính

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Đính kèm theo phụ lục đơn giá thí nghiệm.
- Khối lượng : Thực hiện theo yêu cầu của bên A, TVGS và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện.
- Giá trị hợp đồng : được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).
- Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo khối lượng yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao cho bên A các tài liệu :
 - + Các kết quả thí nghiệm theo từng chỉ tiêu (07 bản chính).
 - + Các biên bản liên quan (nếu có).
- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT. và phí vận chuyển mẫu từ công trình về phòng thí nghiệm.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm :

1. *Giấy đề nghị thanh toán;*
2. *Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT bên A;*
3. *Hoá đơn GTGT;*

3.1. Phương thức thanh toán :

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2. Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. Tiền đồng thanh toán : Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B;
- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 3 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A;
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.

ĐIỀU 5 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.

- Trong trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- o Các trường hợp bất khả kháng;
- o Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.

- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thí nghiệm đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

6.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Trường hợp sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu một trong hai bên đơn phương huỷ bỏ hợp đồng, thì bên đơn phương huỷ bỏ hợp đồng phải chịu mức phạt 8% giá trị hợp đồng đã ký kết.

6.3 Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng này xem như đã thanh lý khi các bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và không có khiếu nại gì với nhau bằng văn bản.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra

- o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN B CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ MỘT - VIỆT NGUYỄN (Ký tên và đóng dấu)  <i>Nguyễn Tấn Hình</i>	ĐẠI DIỆN BÊN B CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN (Ký tên và đóng dấu)  <i>Nguyễn Thanh Phong</i>
Đại diện bởi: Ông Nguyễn Tấn Hình Chức vụ: Giám Đốc	Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Phong Chức vụ: Tổng Giám đốc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤSố: 0804 /HBC-SAIGON/E.TOWN CENTRAL/2016

(V/v: Thí nghiệm vật liệu xây dựng)

CÔNG TRÌNH: E.TOWN CENTRAL**TẠI:** 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4,
Tp.HCM**Căn cứ ký kết hợp đồng:**

- Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội khóa 7 nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội và Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2016, chúng tôi gồm các bên dưới đây:**BÊN THUÊ DỊCH VỤ (Bên A):****CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH**

Đại diện : Ông NGUYỄN TẤN THỌ **Phó Tổng Giám Đốc**
Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc **NGUYỄN VĂN TỊNH**
Địa chỉ : 235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp.HCM
Điện thoại : 0839325030 Fax: 0839325221
Mã số thuế : 0302.1584.98

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Bên B):**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**

Đại diện : Ông HỒ DIỆP BÁ THỊNH
Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : số 204 đường 11, phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Tp.HCM
Điện thoại : 08. 3517 6541
Tài khoản số : Tài khoản: 0721000543453, tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương CN Kỳ Đồng
Mã số thuế : 0 3 1 2 3 6 2 2 0 6



CÁC BÊN ĐỒNG THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GỒM CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU (sau đây gọi là “Hợp đồng”):**Điều 1: Nội dung công việc**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý thực hiện công tác **Thí nghiệm vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm và hiện trường**, cho công trình thi công **Dự án Văn phòng E.Town Central** tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Tp HCM (gọi tắt là “Công trình”), bao gồm các công việc được liệt kê dưới đây (gọi tắt là “Công việc”):

- 1.1 Thực hiện thí nghiệm về các chỉ tiêu cơ lý đối với các mẫu vật liệu xây dựng do Bên A cung cấp theo các tiêu chuẩn hiện hành. Nội dung hạng mục thí nghiệm và đơn giá cho mỗi hạng mục thí nghiệm được quy định tại Bảng giá đính kèm Hợp đồng;
- 1.2 Tham gia phối hợp giải quyết cùng với Bên A, Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và các nhà thầu phụ khác của Bên A về các vấn đề liên quan đến kết quả của các mẫu vật liệu xây dựng được thí nghiệm; và
- 1.3 Thực hiện các công việc khác liên quan đến thí nghiệm được cho là cần thiết và hợp lý để hoàn thành Công việc theo Hợp đồng này theo yêu cầu của Bên A, Chủ đầu tư và Nhà tư vấn.
- 1.4 Thực hiện thí nghiệm ở phòng thí nghiệm và ở công trình.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật

- 2.1. Chất lượng Công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu của Bên A, Chủ đầu tư và Nhà tư vấn và tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy phạm, tiêu chuẩn xây dựng và các chuyên ngành liên quan.
- 2.2. Kết quả thí nghiệm do Bên B cung cấp phải được Bên A, Chủ đầu tư, Nhà tư vấn chấp thuận. Trong trường hợp cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý chuyên môn, Bên B phải đảm bảo kết quả mà Bên B cung cấp đủ điều kiện được chấp nhận.

Điều 3: Thời gian và số lượng hồ sơ giao cho Bên A

- 3.1. Thời gian thực hiện: Bên B phải giao báo cáo kết quả thí nghiệm đối với mỗi hạng mục yêu cầu như sau:
 - a. Xuất ngay khi thí nghiệm đối với kết quả thí nghiệm tạm thời có đóng dấu; và
 - b. 02 (hai) ngày lịch đối với kết quả thí nghiệm chính thức có đóng dấu tròn công ty của Bên B.Thời gian kể trên được tính từ ngày nhận được mẫu thí nghiệm từ Ban chỉ huy Công trình (BCHCT) của Bên A.
- 3.2. Đối với mỗi hạng mục thí nghiệm, kết quả Công việc mà Bên A nhận được từ Bên B sẽ là: **09(chín)** bộ báo cáo thí nghiệm bằng Tiếng Việt.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng

Giá trị hợp đồng được xác định theo đơn giá cố định và khối lượng theo thực tế được liệt kê cho từng hạng mục Công việc tại Bảng đơn giá thí nghiệm đính kèm Hợp đồng

- 4.1 Đơn giá hạng mục Công việc được liệt kê tại Bảng đơn giá thí nghiệm vật liệu đính kèm Hợp đồng là đơn giá cố định và không đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng, chưa

bao gồm thuế VAT nhưng đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí khác mà Bên B có nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước, chi phí cho nhân lực tham gia thực hiện Công việc, chi phí cho máy móc, thiết bị thực hiện việc thí nghiệm và báo cáo kết quả thí nghiệm, chi phí cho việc dịch thuật, in ấn hồ sơ tài liệu cung cấp cho Bên A... và chi phí cho các phần công việc khác được coi là cần thiết và hợp lý để thực hiện các Công việc theo Hợp đồng này; và

- 4.2 Khối lượng thi công được xác định theo khối lượng hạng mục Công việc thực tế mà Bên B thực hiện phù hợp với các yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và Bên A.

Điều 5: Thanh toán Hợp đồng

5.1 Thanh toán khối lượng:

Hàng tháng, Bên A sẽ thanh toán **90%** giá trị khối lượng Công việc thực hiện được nghiệm thu trong tháng sau khi khấu trừ các khoản bồi thường, phạt và các chi phí khác (nếu có) cho Bên B trong vòng **45 (bốn mươi lăm) ngày** kể từ khi Bên B đệ trình Hồ sơ yêu cầu thanh toán hợp lệ, bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán giá trị khối lượng thực hiện có chữ ký xác nhận của Chỉ huy trưởng Công trình (CHTCT) Bên A;
- Biên bản nghiệm thu các kết quả thí nghiệm vật liệu có chữ ký xác nhận của Bên A và Bên B;
- Báo cáo kết quả thí nghiệm chính thức; và
- Hóa đơn VAT.

5.2 Quyết toán:

Hai Bên sẽ tiến hành thủ tục quyết toán Hợp đồng khi Bên B đã hoàn thành mọi Công việc theo yêu cầu và Bên A không còn nhu cầu về Công việc mà Bên B thi công. Bên A sẽ thanh toán **toàn bộ giá trị quyết toán** cho Bên B trong vòng **45 (bốn mươi lăm) ngày** kể từ khi Bên B đệ trình Hồ sơ yêu cầu quyết toán hợp lệ, bao gồm:

- Giấy đề nghị quyết toán toàn bộ giá trị khối lượng thực hiện có chữ ký xác nhận của CHTCT Bên A;
- Biên bản nghiệm thu các hạng mục Công việc có xác nhận của BCHCT Bên A;
- Biên bản bàn giao toàn bộ kết quả thí nghiệm có xác nhận của BCHCT Bên A;
- Bảng tổng hợp giá trị quyết toán có xác nhận của Bên A và Bên B; và
- Hóa đơn VAT.

5.3 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5.4 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Đảm bảo tiến độ thực hiện Hợp đồng. Chịu phạt 0.5%/giá trị hạng mục Công việc chậm trễ cho mỗi ngày chậm trễ nếu không đảm bảo tiến độ thực hiện như quy định tại khoản 3.1 Hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả Công việc theo Hợp đồng này kể cả trong trường hợp các kết quả này đã được sự chấp thuận, phê duyệt của Bên A, Chủ đầu tư và Nhà tư vấn và kể cả khi Hợp đồng này được hai Bên tiến hành quyết toán hoặc thanh lý. Trường hợp kết quả thí nghiệm do Bên cung cấp có sai sót dẫn đến thiệt hại cho Bên A, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A toàn bộ các thiệt hại đó

- 6.3. Bên B phải cử các thành viên tham gia thí nghiệm có năng lực, kinh nghiệm thực hiện và cùng phối hợp với Bên A và/hoặc thuyết minh, làm rõ với Chủ đầu tư và Nhà tư vấn khi có yêu cầu.
- 6.4. Máy móc thiết bị của Bên B phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện hợp đồng với chất lượng cao và phải được kiểm định bởi các cơ quan có thẩm quyền.
- 6.5. Nếu có đầy đủ cơ sở để cho rằng kết quả thí nghiệm của Bên B còn thiếu sót và/hoặc chưa chính xác và/hoặc có biểu hiện cố tình gian dối trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B thí nghiệm lại thì Bên B phải có trách nhiệm tiến hành việc thí nghiệm lại trong thời gian không quá 03 (ba) ngày mà không được tính chi phí phát sinh cho Bên A hoặc Bên A sẽ mời một đơn vị thứ ba cùng chức năng để kiểm tra lại, mọi chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu.
- 6.6. Bên B bố trí cán bộ kỹ thuật tại công trường thường xuyên để đáp ứng kịp thời công việc theo yêu cầu của Bên A.
- 6.7. Bàn giao hồ sơ kết quả thí nghiệm đúng số lượng và thời gian trong khoảng thời hạn quy định theo điều 3 của Hợp đồng.
- 6.8. Mua bảo hiểm đối với vật tư, thiết bị, máy móc thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự với bên thứ 3. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp bảo hiểm không bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ hoặc không kịp thời.
- 6.9. Bảo mật toàn bộ tài liệu liên quan mà Hòa Bình đã chuyển giao cho Bên B trong việc thực hiện hợp đồng này, các báo cáo thí nghiệm theo hợp đồng này. Không được in, sao, công bố, chuyển giao hoặc sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hòa Bình và chuyển giao lại toàn bộ cho Hòa Bình khi kết thúc Hợp đồng.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 7.1. Cung cấp đầy đủ thông tin, số lượng, quy cách của các mẫu vật liệu theo yêu cầu thí nghiệm của Bên A.
- 7.2. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn Hợp đồng cho Bên B theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng.
- 7.3. Trong mọi trường hợp, nếu kết quả báo cáo từ Bên B cung cấp cho Bên A bị sai sót dẫn đến việc Bên A sử dụng kết quả đó trong quá trình thực hiện công trình gây ra thiệt hại thì toàn bộ thiệt hại từ việc Bên A sử dụng kết quả báo cáo đó sẽ được Bên B bồi thường cho Bên A. Nếu Bên A cung cấp các thông tin hạng mục sai thì Bên A phải chịu trách nhiệm và mọi chi phí chỉnh sửa lại thông tin đó.

Điều 8: Điều khoản chung

- 8.1 Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này.
- 8.2 Bên A được quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Bên B và/hoặc được quyền yêu cầu Bên B hoàn trả mọi khoản tiền đã nhận từ Bên A nếu Bên B chậm trễ việc thực hiện quá 05 (năm) ngày và/hoặc Bên A đã đề nghị Bên B thí nghiệm lại đến lần thứ 3 mà kết quả thí nghiệm vẫn chưa đạt yêu cầu theo các điều kiện quy định của Hợp đồng. Ngoại trừ trường hợp kể trên, nếu Bên nào được tự ý chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường cho Bên còn lại mọi thiệt hại vật chất mà Bên kia phải gánh chịu do việc chấm dứt trái quy định này gây ra.
- 8.3 Trong quá trình thực hiện nếu có sự kiện phát sinh thì hai Bên cùng nhau bàn bạc và giải quyết dựa trên nguyên tắc công bằng, hợp lý. Nếu hai Bên không đạt được sự thống nhất

để giải quyết, một trong hai Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí pháp lý phát sinh từ việc tranh tụng này sẽ do Bên thua kiện chịu.

- 8.4 Hợp đồng hiệu lực từ ngày ký, được đính kèm Bảng giá thí nghiệm vật liệu. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A**Phó Tổng Giám Đốc
NGUYỄN VĂN TỊNH****ĐẠI DIỆN BÊN B****P. TỔNG GIÁM ĐỐC
Hồ Diệp Bá Chính**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 19/HĐNT-2016

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(Về Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- ✓ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/6/2014;
- ✓ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 456/QĐ-BXD ngày 31/07/2015 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.

Hôm nay, ngày 05 tháng 07 năm 2016, tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va, chúng tôi gồm:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

- Đại diện: Ông **PHAN THÀNH HUY** Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Địa chỉ ĐKKD: 313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ:
- Mã số thuế : 0301444753

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

- Đại diện : Ông **NGUYỄN THANH PHONG** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : số 204 đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp.HCM



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAIGON VERIFY PROJECT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: 204 đường số 11, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Phòng thí nghiệm: 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Điện Thoại: 08.35176541 - Fax: 08.35176542
Email: saigontest@gmail.com - Website: www.saigontest.com



- Điện thoại : 08.35176541
 - Mã số thuế : 0312362206
 - Tài khoản số : 0721000543453
 - Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương VN Chi Nhánh Kỳ Đồng.
 - Quyết định thành lập phòng LAS-XD 643 Số: 456/QĐ- BXD Ngày 31 tháng 7 năm 2015.
- Sau khi bàn bạc và thoả thuận, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao cho Bên B thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình tại hiện trường cho toàn bộ các dự án của Bên A hoặc/và các công ty con, công ty liên kết, công ty trực thuộc của Bên A hoặc công ty khác do Bên A chỉ định (sau đây gọi chung là "**Bên A**"), thí nghiệm tại phòng thí nghiệm của Bên B theo các nội dung như sau:

- Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT 10%.
- Đơn giá nêu trên là cố định và không thay đổi trong suốt thời hạn của Hợp đồng.

1.2 Quy cách, chất lượng máy móc thiết bị

- Máy móc, thiết bị mà Bên B sử dụng để thí nghiệm phải đạt yêu cầu về công suất, tính năng làm việc và phải đang trong tình trạng hoạt động tốt, đăng ký kiểm định còn hiệu lực.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN

- 2.1 Nội dung công việc cụ thể phải tuân thủ các yêu cầu, chỉ dẫn của Bên A, các Phụ lục theo Hợp đồng này và sẽ được thể hiện chi tiết trong từng Đơn đặt hàng của Bên A gửi đến Bên B, có xác nhận của đại diện Bên B hoặc được quy định tại các hợp đồng cụ thể được ký kết giữa hai Bên đối với từng dự án (sau đây gọi tắt là “Đơn đặt hàng”).
- 2.2 Phương thức thực hiện:
- Hai Bên sẽ xác nhận số lượng thí nghiệm thực tế theo quy định tại từng Đơn đặt hàng.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Hình thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản.

3.2 Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ các chứng từ thanh toán như được nêu tại Điều 3.3 theo quy định tại từng Đơn đặt hàng cụ thể.

3.3 Chứng từ thanh toán:

- Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện.

- Bảng tổng hợp giá trị khối lượng thực hiện có xác nhận của hai Bên
- Biên bản chứng kiến thí nghiệm có xác nhận của hai Bên.
- Biên bản bàn giao kết quả thí nghiệm.
- Hóa đơn GTGT
- Giấy đề nghị thanh toán.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A

- (a) Thông báo cho Bên B tiến độ thi công; Cùng với Tư vấn giám sát, nhà thầu thi công tham gia chứng kiến thí nghiệm theo quy định tại Hợp đồng này và từng Đơn đặt hàng cụ thể.
- (b) Cử đại diện xác nhận số lượng mẫu thí nghiệm.
- (c) Thanh toán cho Bên B đúng theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.
- (d) Bên A nắm giữ quyền tài sản của quyền tác giả đối với các báo cáo và những tài liệu do Bên B bàn giao cho Bên A theo Hợp đồng này và Bên A được toàn quyền sử dụng mà không phải xin phép Bên B sau khi Bên A đã hoàn tất thanh toán cho Bên B.

4.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B

- (a) Đảm bảo máy móc thiết bị thí nghiệm đang trong tình trạng tốt, sẵn sàng tư thế hoạt động, đã được kiểm định chất lượng theo quy định pháp luật.
- (b) Đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, tài sản, trong quá trình thực hiện thí nghiệm và chịu mọi trách nhiệm bồi thường khi phát sinh thiệt hại.
- (c) Bên B có trách nhiệm cử các bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ cần thiết để phục vụ công tác thí nghiệm.
- (d) Bàn giao Báo cáo kết quả thí nghiệm cho Bên A chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A (08 bản chính) theo quy định tại từng Đơn đặt hàng cụ thể.
- (e) Chịu mọi chi phí phát sinh cho việc dịch vụ mà Bên B cung cấp cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng này.
- (f) Cung cấp cho Bên A chứng chỉ kiểm định máy móc, thiết bị mà Bên B sử dụng để thí nghiệm khi Bên A yêu cầu.
- (g) Đảm bảo trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm đối với kết quả thí nghiệm khi cung cấp cho Bên A.

- (h) Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo hiểm cho người lao động và máy móc, thiết bị theo quy định của pháp luật.
- (i) Xuất hoá đơn tài chính cho Bên A theo quy định hiện hành.
- (k) Tại bất kỳ thời điểm nào kể cả sau khi thanh lý Hợp đồng, Bên B phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho Bên A, các nhân viên của Bên A đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) mà những tổn hại này.
- Phát sinh do nguyên nhân của kết quả thí nghiệm của Bên B;
 - Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Bên B, các nhân viên của Bên B hoặc bất cứ người trực tiếp hay gián tiếp do Bên B thuê.
 - Là hậu quả do kết quả thí nghiệm sai hoặc không đảm bảo theo quy định của pháp luật.
- (l) Bên B/nhân viên của Bên B cam kết không thực hiện hay hứa thực hiện chi tiền, quà hay bất kỳ vật có giá trị nào trực tiếp hay gián tiếp cho nhân viên của Bên A theo hình thức tặng/chiết khấu/huê hồng... riêng cho cá nhân/nhóm cá nhân và/hoặc thông đồng với nhân viên của Bên A làm cho nhân viên của Bên A không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hay sai trái theo phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên A đã phân công. Đồng thời Bên B/nhân viên của Bên B cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên A mọi hành vi/biểu hiện của nhân viên của Bên A liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu chi tiền hay bất kỳ vật có giá trị nào trực tiếp hay gián tiếp đối với Bên B/nhân viên của Bên B trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng này.
- Bất kỳ khoản chiết khấu, giảm giá, hoa hồng (nếu có) của Bên B dành cho Bên A sẽ được chuyển hoặc căn trừ vào nghĩa vụ thanh toán của Bên A theo Hợp đồng này.
- Trong trường hợp Bên B/nhân viên của Bên B có hành vi vi phạm quy định nêu trên, Bên B phải bồi thường cho Bên A số tiền bằng 15% (mười lăm phần trăm) tổng giá trị các Đơn đặt hàng đã thực hiện trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng; đồng thời Bên A có quyền không thanh toán các khoản thanh toán đến hạn cho khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện theo Đơn đặt hàng tương ứng.
- (m) Không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án hoặc liên quan đến các hồ sơ, tài liệu mà Bên A được Bên B cung cấp hoặc các thông tin mà Bên B biết được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, trừ khi việc tiết lộ là cần thiết để thực hiện công việc theo Hợp đồng.

ĐIỀU 5: QUY ĐỊNH XỬ PHẠT

- 5.1 Nếu tiến độ thực hiện Đơn đặt hàng bị chậm trễ do lỗi của Bên B thì Bên B phải chịu phạt 1% (một phần trăm) giá trị Đơn đặt hàng cho mỗi ngày vi phạm (kể cả thứ 7 và chủ nhật).

Số tiền phạt này sẽ trừ vào giá trị thanh toán hoặc Bên B phải thanh toán lại Bên A khoản tiền phạt nêu trên. Khi Bên B chậm trễ tiến độ quá 08 (tám) ngày hoặc Bên B không khắc phục lỗi hoặc khắc phục lỗi trễ hơn 03 ngày mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của đại diện Bên A, ngoài khoản phạt nêu trên, Bên A có quyền không thanh toán và chấm dứt Đơn đặt hàng, đồng thời yêu cầu Bên B phải hoàn trả cho Bên A toàn bộ số tiền Bên A đã thanh toán trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên A gửi thông báo cho Bên B.

- 5.2 Nếu Bên A thanh toán chậm trễ cho Bên B theo quy định Hợp đồng này thì Bên A phải chịu phạt theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm thanh toán cho số tiền chậm đối với khoản thời gian thanh toán chậm. Số tiền phạt này sẽ được cộng thêm vào giá trị quyết toán cho Bên B.
- 5.3 Trong trường hợp Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định tại Hợp đồng này, Bên A có quyền thực hiện các việc sau:
- Phạt vi phạm tối đa 12% giá trị Đơn đặt hàng.
 - Đơn phương chấm dứt Hợp đồng/Đơn đặt hàng nếu sau hai lần Bên A yêu cầu khắc phục mà Bên B vẫn không cải thiện;
 - Không thanh toán bất kỳ chi phí nào cho Bên B.
 - Yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ các thiệt hại phát sinh.
- 5.4 Bên A được quyền căn trừ toàn bộ các khoản tiền phạt, tiền bồi thường cố định, tiền bồi thường thiệt hại thực tế và các khoản tiền khác mà Bên B phải thanh toán cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng này vào nghĩa vụ thanh toán của Bên A đối với Bên B trước khi Bên A tiến hành thanh toán bất kỳ đợt thanh toán nào đến hạn (nếu có) cho Bên B.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 6.1 Hai Bên cam kết sẽ thực hiện đầy đủ những điều khoản quy định trong Hợp đồng.
- 6.2 Bất kỳ lúc nào vào thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng/Đơn đặt hàng bằng việc gửi văn bản thông báo cho Bên B trước ít nhất 03 (ba) ngày mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B những phần công việc đã hoàn tất và được hai Bên nghiệm thu bằng văn bản tính đến thời điểm chấm dứt. Ngay khi nhận được văn bản chấm dứt Hợp đồng/Đơn đặt hàng của Bên A, Bên B phải sắp xếp công việc và tối giản hóa chi phí cho Bên A.
- 6.3 Trường hợp thay đổi một trong những điều cam kết trên, phải được hai bên thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng phải được hai Bên cùng ký và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 6.4 Nếu có tranh chấp vướng mắc mà không thương lượng giải quyết được thì hai Bên sẽ thống nhất đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của Pháp luật hiện hành. Mọi chi phí tố tụng do Bên thua kiện chịu.
- 6.5 Bảng báo giá và các Đơn đặt hàng đã được Bên A phê duyệt là một bộ phận không tách rời

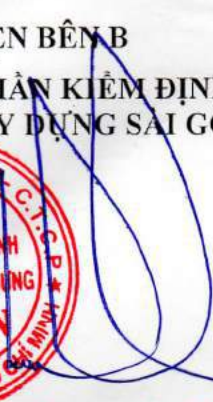
của Hợp đồng này.

- 6.6 Mọi thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch mà một Bên gửi cho Bên còn lại theo Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và gửi đến Bên còn lại như địa chỉ liên hệ đã nêu ở phần đầu Hợp đồng. Mỗi Bên phải thông báo ngay cho Bên còn lại sự thay đổi địa chỉ (nếu có) để được loại trừ lỗi trong trường hợp không nhận được thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch.
- 6.7 Hợp đồng này có thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày ký.
- 6.8 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản.


ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ
ĐỊA ỐC NO VA



Phan Thành Huy


ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG
TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Phong

SAIGON TEST
LAS - XD 643



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

Số : 50/HĐKT-2016

Tp.HCM, ngày tháng năm 2016

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

CÔNG TRÌNH : KHU PHÚC HỢP NHÀ Ở VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ (GOLDEN MANSION)

ĐỊA ĐIỂM : 119 PHỐ QUANG, P.09, Q. PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH.11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội Khoá XI, kỳ họp thứ 4;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 99/2007 / NĐ-CP, ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý đầu tư công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP, ngày 18/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 456/QĐ-BXD ngày 31/07/2015 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.
- ✓ Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2016, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 14

Đại Diện : Ông **NGUYỄN QUANG HÙNG** Chức vụ: Giám Đốc dự án
(Giấy ủy quyền số : 23B/UQ-CC14 ngày 26 tháng 05 năm 2016 do Tổng Giám đốc ký)
Địa chỉ : Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08.3829 0039 Fax: 08.3829 3714
Mã số thuế : 0300406346
Tài khoản số : 6017 0406 0106 429 tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)
- Chi nhánh TP.HCM.

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là B):

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

Đại diện : Ông **NGUYỄN THANH PHONG** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : 204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Điện thoại : 08. 35176541 Fax: 08. 35176542

Mã số thuế : 03 123 622 06

Tài khoản số : 0721000543453

Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Chi Nhánh Kỳ Đồng.

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất các loại vật liệu lượng xây dựng của công trình :

CÔNG TRÌNH : **KHU PHỨC HỢP NHÀ Ở VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ (GOLDEN MANSION)**

ĐỊA ĐIỂM : **119 PHỐ QUANG, P.09, Q. PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

2. Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 04 bản chính

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng: Đính kèm theo phụ lục đơn giá thí nghiệm.
- Khối lượng : Thực hiện theo yêu cầu của bên A, TVGS và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện.
- Giá trị hợp đồng: được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).
- Giá trị để thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng là giá trị căn cứ theo khối lượng thực tế được nghiệm thu thanh toán của Ban Chỉ huy công trường Khu phức hợp nhà ở và thương mại dịch vụ. Những công việc phát sinh theo yêu cầu của Ban Chỉ huy công trường Khu phức hợp nhà ở và thương mại dịch vụ nếu chưa có đơn giá thì sẽ được thống nhất đơn giá tại thời điểm đó.
- Đơn giá : trong bảng đơn giá đính kèm đã bao gồm tất cả các loại thuế (trừ thuế VAT 10% chưa bao gồm), các chi phí khác liên quan để hoàn thành công việc kể cả chi phí vận chuyển thiết bị.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm:

1. *Giấy đề nghị thanh toán*
2. *Hóa đơn GTGT*
3. *Bảng giá trị thanh toán*
4. *Bảng tổng hợp khối lượng công việc thực hiện được bên A xác nhận*
5. *Phiếu giao nhận báo cáo kết quả thí nghiệm (đầy đủ số lượng theo hợp đồng)*

3.1. Phương thức thanh toán :

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2. Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. Tiền đồng thanh toán : Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp hoặc/và tạo điều kiện cho bên B nhận mẫu.
- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 3 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A;
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.
- Cung cấp cho bên A một bộ hồ sơ năng lực, pháp lý trong đó bao gồm:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có dấu chứng thực sao y bản chính.
 - Quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm (kèm theo danh mục các phép thử được thực hiện của phòng thí nghiệm của Liên hiệp khoa học địa chất kiểm định nền móng XD Sài Gòn) có dấu sao y bản chính.

- Danh sách cán bộ kỹ thuật, nhân viên thí nghiệm có chứng chỉ hành nghề.
- Giấy chứng nhận, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị thí nghiệm theo quy định còn hiệu lực.

ĐIỀU 5 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
 - Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - Các trường hợp bất khả kháng;
 - Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;
- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên còn lại biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên tự ý hủy bỏ hợp đồng phải chịu trách nhiệm bồi thường.
- Trường hợp sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu một trong hai bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng, thì bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng phải chịu mức phạt 10% giá trị hợp đồng đã ký kết.
- Hợp đồng sẽ không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên ký kết sẽ hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền nếu có.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh

hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
 - o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 14

(Ký tên và đóng dấu)



ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG

TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông **Nguyễn Quang Hùng**

Chức vụ: Giám đốc Dự Án

Đại diện bởi: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**Số: 09/TNVLXD/XDSG/VIVA RIVERSIDE/2016**(V/v: *Thí nghiệm vật liệu xây dựng*)**CÔNG TRÌNH:** **KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ CĂN HỘ - VIVA RIVERSIDE****TẠI:** **SỐ 1472 VÕ VĂN KIẾT VÀ SỐ 445-449 GIA PHÚ , PHƯỜNG 3 QUẬN 6, TP HCM****Căn cứ ký kết hợp đồng:**

- *Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội khóa 7 nước CHXHCN Việt Nam;*
- *Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội;*
- *Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;*
- *Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng.*
- *Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.*

Hôm nay, ngày 14 tháng 10 năm 2016, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN THUÊ DỊCH VỤ (Bên A):**CTY CP XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH**

Đại diện : Ông **TRƯƠNG QUANG NHẬT**
Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : 235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại : 08 3932 5030 Fax: 08 3932 5221
Mã số thuế : 0302158498

VÀ**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Bên B):****CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**

Đại diện : Ông **NGUYỄN THANH PHONG**
Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**
Địa chỉ : 204 Đường số 11, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Tp HCM
Điện thoại : 08 3517 6541
Tài khoản số : 0721000543453 tại NH TMCP Ngoại Thương CN Kỳ Đồng
Mã số thuế : 0312362206

CÁC BÊN ĐỒNG THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GỒM CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU (sau đây gọi là "Hợp đồng"):

Điều 1: Nội dung công việc

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý thực hiện công tác **Thí nghiệm vật liệu xây dựng** cho công trình **Khu nhà ở Thương mại Dịch vụ và Căn hộ - Viva Riverside tại Số 1472 Võ Văn Kiệt và số 445-449 Gia Phú, Phường 3 Quận 6, Tp HCM** (gọi tắt là "Công trình"), bao gồm các công việc được liệt kê dưới đây (gọi tắt là "Công việc"):

- 1.1 Thực hiện thí nghiệm về các chỉ tiêu cơ lý đối với các mẫu vật liệu xây dựng do Bên A cung cấp theo các tiêu chuẩn hiện hành. Nội dung hạng mục thí nghiệm và đơn giá cho mỗi hạng mục thí nghiệm được quy định tại Bảng giá đính kèm Hợp đồng;
- 1.2 Tham gia phối hợp giải quyết cùng với Bên A, Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và các nhà thầu phụ khác của Bên A về các vấn đề liên quan đến kết quả của các mẫu vật liệu xây dựng được thí nghiệm; và
- 1.3 Thực hiện các công việc khác liên quan đến thí nghiệm được cho là cần thiết và hợp lý để hoàn thành Công việc theo Hợp đồng này theo yêu cầu của Bên A, Chủ đầu tư và Nhà tư vấn.
- 1.4 Thực hiện thí nghiệm ở phòng thí nghiệm và ở Công trình.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật

- 2.1. Chất lượng Công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu của Bên A, Chủ đầu tư và Nhà tư vấn và tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy phạm, tiêu chuẩn xây dựng và các chuyên ngành liên quan.
- 2.2. Kết quả thí nghiệm do Bên B cung cấp phải được Bên A, Chủ đầu tư, Nhà tư vấn chấp thuận. Trong trường hợp cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý chuyên môn, Bên B phải đảm bảo kết quả mà Bên B cung cấp đủ điều kiện được chấp nhận.

Điều 3: Thời gian và số lượng hồ sơ giao cho Bên A

- 3.1. Thời gian thực hiện: Bên B phải giao báo cáo kết quả thí nghiệm đối với mỗi hạng mục yêu cầu như sau:
 - a. Trong ngày thí nghiệm đối với kết quả thí nghiệm tạm thời có đóng dấu LAS-XD 643 (dấu treo); và
 - b. 02 (hai) ngày lịch đối với kết quả thí nghiệm chính thức có đóng dấu LAS-XD 643 và dấu tròn công ty của Bên B.Thời gian kể trên được tính từ ngày nhận được mẫu thí nghiệm từ Ban chỉ huy Công trình (BCHCT) của Bên A.
- 3.2. Đối với mỗi hạng mục thí nghiệm, kết quả Công việc mà Bên A nhận được từ Bên B sẽ là: 07 (bảy) bộ báo cáo thí nghiệm gốc và 01 (một) bộ copy.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng

Giá trị Hợp đồng được tính khối lượng tính theo thực tế với đơn giá được liệt kê cho từng hạng mục Công việc tại Bảng giá thí nghiệm vật liệu đính kèm Hợp đồng. Theo đó:

- 4.1 Đơn giá hạng mục Công việc được liệt kê tại Bảng giá thí nghiệm vật liệu đính kèm Hợp đồng là đơn giá cố định và không đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm: các khoản thuế, phí, lệ phí khác mà Bên B có nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước, chi phí cho nhân lực tham gia thực hiện Công việc, chi phí cho máy móc, thiết bị thực hiện việc thí nghiệm, chi phí đi lại, chi phí vận chuyển, chi phí giao nhận các mẫu vật liệu và báo cáo kết quả thí nghiệm, chi phí thiết lập phòng thí nghiệm và thí

nghiệm tại hiện trường, chi phí in ấn hồ sơ tài liệu cung cấp cho Bên A, ... và chi phí cho các phần công việc khác được coi là cần thiết và hợp lý để thực hiện các Công việc theo Hợp đồng này; và

- 4.2 Khối lượng thi công được xác định theo khối lượng hạng mục Công việc thực tế mà Bên B thực hiện phù hợp với các yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và Bên A.

Điều 5: Thanh toán Hợp đồng

5.1 Thanh toán khối lượng:

Hàng tháng, Bên A sẽ thanh toán **90%** giá trị khối lượng Công việc thực hiện được nghiệm thu trong tháng sau khi khấu trừ các khoản bồi thường, phạt và các chi phí khác (nếu có) cho Bên B trong vòng **45 (bốn mươi lăm) ngày** làm việc kể từ khi Bên B đệ trình Hồ sơ yêu cầu thanh toán hợp lệ, bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán có chữ ký xác nhận của (Chỉ huy trưởng Công trình) CHTCT Bên A;
- Biên bản nghiệm thu các kết quả thí nghiệm vật liệu có chữ ký xác nhận của Bên A và Bên B;
- Báo cáo kết quả thí nghiệm chính thức; và
- Hóa đơn VAT.

5.2 Quyết toán:

Hai Bên sẽ tiến hành thủ tục quyết toán Hợp đồng khi Bên B đã hoàn thành mọi Công việc theo yêu cầu và Bên A không còn nhu cầu về Công việc mà Bên B thi công. Bên A sẽ thanh toán **toàn bộ giá trị quyết toán** sau khi đã khấu trừ các khoản bồi thường, phạt và các chi phí khác (nếu có) cho Bên B trong vòng **45 (bốn mươi lăm) ngày** làm việc kể từ khi Bên B đệ trình Hồ sơ yêu cầu quyết toán hợp lệ, bao gồm:

- Giấy đề nghị quyết toán có chữ ký xác nhận của CHTCT Bên A;
- Biên bản nghiệm thu các hạng mục Công việc có xác nhận của BCHCT Bên A;
- Biên bản bàn giao toàn bộ kết quả thí nghiệm có xác nhận của BCH CT Bên A;
- Bảng tổng hợp giá trị quyết toán có xác nhận của Bên A và Bên B; và
- Hóa đơn VAT.

- 5.3 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- 5.4 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 6.1. Bàn giao hồ sơ kết quả thí nghiệm đúng số lượng và thời gian trong khoảng thời hạn quy định theo Điều 3 Hợp đồng. Chịu phạt 0.5%/ngày của giá trị đợt thí nghiệm chậm trễ nếu không đảm bảo tiến độ thực hiện như quy định tại khoản 3.1 Hợp đồng.
- 6.2. Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả Công việc theo Hợp đồng này kể cả trong trường hợp các kết quả này đã được sự chấp thuận, phê duyệt của Bên A, Chủ đầu tư và Nhà tư vấn và kể cả khi Hợp đồng này được hai Bên tiến hành quyết toán hoặc thanh lý (nếu có).
- 6.3. Bên B phải cử các thành viên tham gia thí nghiệm có năng lực, kinh nghiệm thực hiện và cùng phối hợp với Bên A và/hoặc thuyết minh, làm rõ với Chủ đầu tư và Nhà

tư vấn khi có yêu cầu. Bố trí cán bộ kỹ thuật ở tại công trường thường xuyên và kịp thời để thực hiện Công việc theo yêu cầu của Bên A.

- 6.4. Nếu có đầy đủ cơ sở để cho rằng kết quả thí nghiệm của Bên B còn thiếu sót và/hoặc chưa chính xác và/hoặc có biểu hiện cố tình gian dối trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B thí nghiệm lại thì Bên B phải có trách nhiệm tiến hành việc thí nghiệm lại trong thời gian không quá 03 (ba) ngày mà không được tính chi phí phát sinh cho Bên A hoặc Bên A sẽ mời một đơn vị thứ ba cùng chức năng để kiểm tra lại, mọi chi phí phát sinh sẽ do Bên sai chịu.
- 6.5. Bố trí cán bộ kỹ thuật của Bên B ở tại công trường thường xuyên và kịp thời để thực hiện công việc theo yêu cầu Bên A.
- 6.6. Bàn giao hồ sơ kết quả thí nghiệm đúng số lượng và thời gian trong khoảng thời hạn quy định theo Điều 3 Hợp đồng.
- 6.7. Mua bảo hiểm đối với vật tư, thiết bị, máy móc thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự với Bên thứ ba. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp bảo hiểm không bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ hoặc không kịp thời.
- 6.8. Bảo mật toàn bộ tài liệu liên quan mà Bên A đã chuyển giao cho Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các báo cáo thí nghiệm theo Hợp đồng này. Không được in, sao, công bố, chuyển giao hoặc sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A và chuyển giao lại toàn bộ tài liệu đã nhận cho Bên A khi kết thúc Hợp đồng này.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 7.1. Cung cấp đầy đủ thông tin, số lượng, quy cách của các mẫu vật liệu theo yêu cầu thí nghiệm của Bên A.
- 7.2. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn Hợp đồng cho Bên B theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng. Nếu thanh toán không đúng thời gian theo quy định trong hợp đồng, Bên A sẽ chịu phạt lãi suất chậm trả theo lãi suất cơ bản mà Ngân hàng Nhà nước công bố.
- 7.3. Trong mọi trường hợp, nếu kết quả báo cáo từ Bên B cung cấp cho Bên A bị sai sót dẫn đến việc Bên A sử dụng kết quả đó trong quá trình thực hiện công trình gây ra thiệt hại thì toàn bộ thiệt hại từ việc Bên A sử dụng kết quả báo cáo đó sẽ được Bên B bồi thường cho Bên A. Nếu Bên A cung cấp các thông tin hạng mục sai thì bên A phải chịu trách nhiệm và mọi chi phí chỉnh sửa lại thông tin đó.

Điều 8: Điều khoản chung

- 8.1 Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này.
- 8.2 Bên A được quyền chấm dứt Hợp đồng và không thanh toán cho bên B khoản tiền thí nghiệm của đợt thí nghiệm mà Bên B chậm trễ việc thực hiện quá 05 (năm) ngày và/hoặc Bên A đã đề nghị Bên B thí nghiệm lại đến lần thứ 3 mà kết quả thí nghiệm vẫn chưa đạt yêu cầu theo các điều kiện quy định của Hợp đồng. Ngoại trừ trường hợp kể trên, nếu Bên nào được tự ý chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường cho Bên còn lại mọi thiệt hại vật chất mà Bên kia phải gánh chịu do việc chấm dứt trái quy định này gây ra.
- 8.3 Trong quá trình thực hiện nếu có sự kiện phát sinh thì hai Bên cùng nhau bàn bạc và giải quyết dựa trên nguyên tắc công bằng, hợp lý. Nếu hai Bên không đạt được sự thống nhất để giải quyết, một trong hai Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí pháp lý phát sinh từ việc tranh tụng này sẽ do Bên thua kiện chịu.

8.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ KINH
DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH**



**Phó Tổng Giám Đốc
NGUYỄN TẤN THỌ**

ĐẠI DIỆN BÊN B

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG
TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chanh Phong**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---***---

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2016

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 60/HĐTN/2016/BĐ-Las643

“V/v thí nghiệm vật liệu, siêu âm, khoan mùn”

DỰ ÁN: SAIGON ROYAL RESIDENCE

ĐỊA ĐIỂM: 34-35 BẾN VÂN ĐÒN – PHƯỜNG 12 – QUẬN 4 – TP. HCM

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 25 tháng 09 năm 1989 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/01/1990 của HĐBT quy định chi tiết pháp lệnh HĐKT.
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014.
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/05/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong xây dựng.
- Căn cứ theo các Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
- Căn cứ chức năng và phạm vi hoạt động của **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN (SAIGONTEST)**

Hôm nay, ngày 09 tháng 04 năm 2016 tại Văn phòng **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN (SAIGONTEST)**, đại diện các bên ký kết hợp đồng gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. BÊN GIAO THẦU (BÊN A): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

- | | | |
|------------------|--|-----------------------|
| - Người đại diện | : Ông Nguyễn Trục | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Điện thoại | : 08.35885959 | Fax: 08.35885859 |
| - Mã số thuế | : 0302547046 | |
| - Địa chỉ | : 228/14 Nguyễn Hồng Đào – P. 14 – Q. Tân Bình – Tp. HCM | |
| - VP giao dịch | : 10A Nguyễn Hồng B1, Quận Gò Vấp, Tp HCM | |



2. BÊN NHẬN THẦU (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN (SAIGONTEST)

- Người đại diện : Ông **Nguyễn Thanh Phong** Chức vụ: Tổng giám đốc
- Điện thoại : 08. 35176541 Fax: 08. 35176542
- Mã số thuế: : 031 236 22 06
- Địa chỉ : 204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. HCM
- Địa chỉ Phòng TN : 25M Đường Số 1, Khu Miếu Nổi, P 3, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- Tài khoản số : 072 1000 543 453, tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Chi Nhánh Kỳ Đồng.

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 01: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- Bên A đồng ý giao cho Bên B nhận công việc thí nghiệm:
 1. Thí nghiệm vật liệu xây dựng.
 2. Siêu âm cọc khoan nhồi.
 3. Khoan mùn mũi cọc.

Điều 02: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá: Phụ lục bảng giá đính kèm
- Giá trị hợp đồng: Theo khối lượng thực tế, xác định theo công thức :
Đơn giá x khối lượng thực hiện thí nghiệm thực tế tại công trình.

Điều 03: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thời gian thanh toán: Theo tiến độ thí nghiệm tại hiện trường có xác nhận của 2 bên.
- Hồ sơ thanh toán:
 - o Thư đề nghị thanh toán của Bên B
 - o Biên bản xác nhận Bên A đã nhận Hồ sơ kết quả thí nghiệm đầy đủ của Bên B

- Hóa đơn GTGT hợp lệ
- Bảng GT thanh toán
- Bảng KL thanh toán có chữ ký xác nhận của đại diện Bên A

Điều 04: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

4.1 Trách nhiệm và quyền của bên A :

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến công trình cho bên B.
- Tạo mọi điều kiện cho bên B tiến hành và thực hiện công tác thí nghiệm được thuận lợi.
- Thông báo: Công việc và thời gian thực hiện công tác thí nghiệm, công việc và thời gian cung cấp kết quả thí nghiệm.
- Thanh toán, quyết toán cho bên B theo hình thức quy định tại điều 03.
- Cử cán bộ phối hợp với bên B để giải quyết các vấn đề vướng mắc (nếu có).

4.2 Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp các Quyết định, văn bản, chứng chỉ hợp lệ của các thành viên thí nghiệm; Hồ sơ năng lực, giấy chứng nhận hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị thí nghiệm hoặc các tài liệu khác theo yêu cầu của Tư vấn giám sát
- Thực hiện nội dung theo điều 1, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.
- Hồ sơ giao nộp: Giao nộp kết quả thí nghiệm (**08 bản gốc**) sau khi tiến hành kiểm tra để Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát xem xét và điều chỉnh chất lượng hoặc nghiệm thu từng hạng mục.
- Xuất hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) cho bên A.

Điều 05: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này có giá trị từ ngày hai bên ký kết và kết thúc khi hai bên thực hiện xong việc quyết toán hợp đồng.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề thay đổi về giá cả theo chế độ, chính sách mới, công việc phát sinh hoặc có sự vướng mắc hai bên sẽ thông báo cho nhau và cùng bàn bạc giải quyết để thực hiện tốt hợp đồng và đảm bảo lợi ích hợp pháp của mỗi bên.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 02 bản và bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trục
Nguyễn Trục

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Thanh Phong



70
T
H
S
N
H
H

06
Đ
Y
D
N
H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---***---

Tp Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2016

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 59 /HĐTN/2016/BĐ-Las643

“ V/v thí nghiệm vật liệu, siêu âm, khoan mùn ”

DỰ ÁN: KHU CHUNG CƯ CAO TẦNG KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

ĐỊA ĐIỂM: 678 ÂU CƠ – PHƯỜNG 14 – QUẬN TÂN BÌNH – TP.HCM

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 25 tháng 09 năm 1989 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/01/1990 của HĐBT quy định chi tiết pháp lệnh HĐKT.
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014.
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/05/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong xây dựng.
- Căn cứ theo các Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
- Căn cứ chức năng và phạm vi hoạt động của **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN (SAIGONTEST)**

Hôm nay, ngày 07 tháng 07 năm 2016 tại Văn phòng CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN (SAIGONTEST), đại diện các bên ký kết hợp đồng gồm có:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. BÊN GIAO THẦU (BÊN A): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

- | | | |
|------------------|--|-----------------------|
| - Người đại diện | : Ông Nguyễn Trục | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Điện thoại | : 08.35885959 | Fax: 08.35885859 |
| - Mã số thuế | : 0302547046 | |
| - Địa chỉ | : 228/14 Nguyễn Hồng Đào –P.14-Q.Tân Bình-Tp.HCM | |

- VP giao dịch : 10A Nguyễn Hồng, P1, Quận Gò Vấp, Tp HCM

2. BÊN NHẬN THẦU (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN (SAIGONTEST)

- Người đại diện : Ông **Nguyễn Thanh Phong** Chức vụ: Tổng giám đốc
- Điện thoại : 08. 35176541 Fax: 08. 35176542
- Mã số thuế: : 031 236 22 06
- Địa chỉ : 204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. HCM
- Địa chỉ Phòng TN : 25M Đường Số 1, Khu Miếu Nổi, P 3, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- Tài khoản số : 072 1000 543 453, tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Chi Nhánh Kỳ Đồng.

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 01: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- Bên A đồng ý giao cho Bên B nhận công việc thí nghiệm:
 1. Thí nghiệm vật liệu xây dựng.
 2. Siêu âm cọc khoan nhồi.
 3. Khoan mùn mũi cọc.

Điều 02: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá: Phụ lục bảng giá đính kèm
- Giá trị hợp đồng: Theo khối lượng thực tế, xác định theo công thức :
Đơn giá x khối lượng thực hiện thí nghiệm thực tế tại công trình.

Điều 03: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Thời gian thanh toán: Theo tiến độ thí nghiệm tại hiện trường có xác nhận của 2 bên.
- Hồ sơ thanh toán:
 - o Thư đề nghị thanh toán của Bên B

- Biên bản xác nhận Bên A đã nhận Hồ sơ kết quả thí nghiệm đầy đủ của Bên B
- Hóa đơn GTGT hợp lệ
- Bảng GT thanh toán
- Bảng KL thanh toán có chữ ký xác nhận của đại diện Bên A

Điều 04: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

4.1 Trách nhiệm và quyền của bên A :

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến công trình cho bên B.
- Tạo mọi điều kiện cho bên B tiến hành và thực hiện công tác thí nghiệm được thuận lợi.
- Thông báo: Công việc và thời gian thực hiện công tác thí nghiệm, công việc và thời gian cung cấp kết quả thí nghiệm.
- Thanh toán, quyết toán cho bên B theo hình thức quy định tại điều 03.
- Cử cán bộ phối hợp với bên B để giải quyết các vấn đề vướng mắc (nếu có).

4.2 Trách nhiệm của bên B:

- Cung cấp các Quyết định, văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của các thành viên thí nghiệm; Hồ sơ năng lực, giấy chứng nhận hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị thí nghiệm hoặc các tài liệu khác theo yêu cầu của Tư vấn giám sát
- Thực hiện nội dung theo điều 1, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.
- Hồ sơ giao nộp: Giao nộp kết quả thí nghiệm (**08 bản gốc**) sau khi tiến hành kiểm tra để Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát xem xét và điều chỉnh chất lượng hoặc nghiệm thu từng hạng mục.
- Xuất hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) cho bên A.

Điều 05: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này có giá trị từ ngày hai bên ký kết và kết thúc khi hai bên thực hiện xong việc quyết toán hợp đồng.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề thay đổi về giá cả theo chế độ, chính sách mới, công việc phát sinh hoặc có sự vướng mắc hai bên sẽ thông báo cho nhau

236
CÔNG
LẦN M
TRÌNH
AI
N-T
390254
CÔNG
CH NHIỆM
XÂY D
ÌNH E
NH-TP

và cùng bàn bạc giải quyết để thực hiện tốt hợp đồng và đảm bảo lợi ích hợp pháp của mỗi bên.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 02 bản và bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Trục

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Thanh Phong

SAIGON TEST
LAS - XD 643

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 09 năm 2016

HỢP ĐỒNG KINH TẾ KỸ THUẬT

Số :52..... /HĐKT - 2016

(V/v: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng công trình)

CÔNG TRÌNH:

**ASCENDAS PROTRADE SINGAPORE TECK PARK -
INFRASTRUCTURE WORK PACKAGE PHASE 3 – 4**

ĐỊA ĐIỂM:

XÃ AN TÂY, HUYỆN BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

HẠNG MỤC :

**ĐƯỜNG CALMETTE, ĐƯỜNG 6, ĐƯỜNG 11A,
ĐƯỜNG PASTEUR.**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 4.
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ.
- Căn cứ Nghị định 15/2013/NĐCP ngày 06/02/2013 của Chính phủ v/v Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư 12/2005/TT-BXD ngày 15/7/2005 của Bộ xây dựng ban hành hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ thông tư 09/2011/TT-BXD ngày 26/06/2011 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ nhu cầu công việc và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 09 năm 2016 chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MTV – XÍ
NGHIỆP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÔ THÀNH**

- Do Ông : **PHAN THANH PHONG** Chức vụ: Phó Giám Đốc XN làm đại diện.
(Theo giấy ủy quyền số: 11 /UQ-CSC ngày 04/05/2016 của Giám đốc Xí nghiệp)

- Địa chỉ : 121 -139 Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 39.207.350 - Fax: (08) 39.207.351
- Tài khoản : 102010001043019 tại NH TMCP Công Thương Việt Nam CN Thủ Thiêm
- Mã số thuế : 0300481551 - 012

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN.

- Do Ông : **NGUYỄN THANH PHONG** Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện.
- Địa chỉ : 204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
- Điện thoại : 08. 35176541 Fax: 08. 35176542
- Tài khoản : 0721000543453 Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Chi Nhánh Kỳ Đồng
- Mã số thuế : 0312362206

Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm và kiểm tra chất lượng công trình "**ASCENDAS PROTRADE SINGAPORE TECK PARK - INFRASTRUCTURE WORK PACKAGE PHASE 3 – 4 Tại Xã An Tây, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương**" theo đúng yêu cầu của thiết kế kỹ thuật được duyệt, yêu cầu của Chủ đầu tư và Nghị Định 15/2013/NĐCP ngày 06/02/2013 của Thủ Tướng Chính Phủ.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN THỰC HIỆN.

Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thực hiện của nhà thầu cho đến khi kết thúc.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

1. Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng = 604.142.903 đồng (Đã bao gồm 10% VAT)
Sáu trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm lẻ ba đồng)
Giá trị quyết toán phần xây lắp của bên A được chủ đầu tư phê duyệt (không bao gồm các hạng mục không thuộc phạm vi thí nghiệm như: Chi phí đóng cừ larsen, quay camera lòng cống, bảo dưỡng đường tạm, thoát nước tạm, cho thuê xe máy, chi phí quản lý, chi phí an toàn lao động... Chi tiết các hạng mục theo bảng tổng hợp đính kèm).

Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển mẫu thí nghiệm từ công trường về phòng thí nghiệm

2. Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho bên B theo từng đợt thanh toán của chủ đầu tư. Giá trị thanh toán là giá trị khối lượng công việc xây lắp mà bên A được chủ đầu tư thanh toán nhân (x) với 0.5%

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

1. Giấy đề nghị thanh toán;
2. Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện và giao nhận kết quả thí nghiệm có xác nhận của BCHCT bên A;
3. Biên bản đối chiếu công nợ;
4. Hoá đơn GTGT ;

Quyết toán: Khi công trình hoàn thành, hai bên đối chiếu khối lượng lần cuối. Bên B bàn giao đầy đủ hồ sơ cùng hóa đơn chứng từ lần cuối cho bên A, bên A thanh toán toàn bộ số tiền còn lại cho bên B trong vòng 30 ngày.

3. **Hình thức thanh toán:** bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau từng đợt nghiệm thu.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN.

1. Trách nhiệm bên A:

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên B hoàn thành tốt công việc.
- Thông báo trước cho bên B lịch thí nghiệm, các yêu cầu thí nghiệm và kiểm tra chất lượng công trình ít nhất 24 giờ.
- Thanh toán cho bên B theo điều 3 của hợp đồng này.

2. Trách nhiệm bên B:

- Tiến hành thực hiện công tác thí nghiệm và kiểm tra chất lượng công trình theo đúng yêu cầu của thiết kế kỹ thuật được duyệt, Chủ đầu tư và đúng với quy trình quy phạm hiện hành.
- Chịu trách nhiệm an toàn lao động trong quá trình thực hiện công việc tại công trường.
- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A theo từng đợt thanh toán.
- Chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng về số liệu thí nghiệm của mình.
- Kết quả thí nghiệm được lập thành 05 bản và giao tại Ban chỉ huy công trường của bên A.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Trong quá trình triển khai hợp đồng nếu có gì vướng mắc, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày được các bên ký kết và hết hiệu lực khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.
- Hợp đồng này làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ
GTVT SÀI GÒN TNHH MTV - XÍ NGHIỆP
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÔ THÀNH

(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông **Phan Thanh Phong**

Chức vụ: Phó Giám đốc XN

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

SAIGON TEST
LAS - XD 643

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

Số :.....09...../HĐKT-2016

Tp.HCM, ngày 06... tháng 02... năm 2016

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

CÔNG TRÌNH : KINGSTON RESIDENCE

ĐỊA ĐIỂM : 146 NGUYỄN VĂN TRỖI & 223 HOÀNG VĂN THỤ, PHƯỜNG 8, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HCM

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH.11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội Khoá XI, kỳ họp thứ 4;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 112/2009 / NĐ-CP, ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 456/QĐ-BXD ngày 31/07/2015 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.
- ✓ Căn cứ theo yêu cầu của **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC TÂN KỸ** về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng cho công trình **KINGSTON RESIDENCE** tọa lạc tại địa điểm **146 NGUYỄN VĂN TRỖI & 223 HOÀNG VĂN THỤ, PHƯỜNG 8, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HCM.**

Hôm nay, ngày tháng năm 2016, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC TÂN KỸ		
- Địa chỉ :	63 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM		
- Đại diện bởi :	Ông : TRẦN VĂN TUẤN - Chức vụ : Giám Đốc		
- Điện thoại :	08. 38409437	- Fax :	08. 38409438
- Mã số thuế :	0 3 0 1 7 2 5 7 4 7		

- Tài khoản số :	
- Tại	

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN		
- Địa chỉ :	204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM		
- Đại diện bởi :	Ông : NGUYỄN THANH PHONG - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0 3 1 2 3 6 2 2 0 6		
- Điện thoại :	08. 35176541	- Fax :	08. 35176542
- Tài khoản số :	0721000543453		
- Tại :	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương VN Chi Nhánh Kỳ Đồng.		

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng xây dựng của công trình :

CÔNG TRÌNH : KINGSTON RESIDENCE

ĐỊA ĐIỂM : 146 NGUYỄN VĂN TRỖI & 223 HOÀNG VĂN THỤ, PHƯỜNG 8, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HCM

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

2. Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 06 bản chính

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Đính kèm theo phụ lục đơn giá thí nghiệm.
- Khối lượng : Thực hiện theo yêu cầu của bên A, TVGS và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện.

- Giá trị hợp đồng : được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).

- Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo khối lượng yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao cho bên A các tài liệu :

+ Các kết quả thí nghiệm theo từng chỉ tiêu (06 bản chính).

+ Các biên bản liên quan (nếu có).

- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

ĐIỀU 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm :

1. *Giấy đề nghị thanh toán;*

2. *Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT bên A;*

3. *Hoá đơn GTGT ;*

3.1. Phương thức thanh toán :

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2. **Hình thức thanh toán** : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. **Tiền đồng thanh toán** : Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;

- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B;

- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;

- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 3 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;

- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A;
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.

ĐIỀU 5 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Tòa án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
 - o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - o Các trường hợp bất khả kháng;
 - o Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thí nghiệm đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;
- Trường hợp sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu một trong hai bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng, thì bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng phải chịu mức phạt 8% giá trị hợp đồng đã ký kết.

6.3 Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng này xem như đã thanh lý khi các bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và không có khiếu nại gì với nhau bằng văn bản.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, sóng thần, hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
 - o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH ĐỊA ỐC TÂN KỲ
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông Trần Văn Tuấn
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Phong
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số : ...22.../HĐKT-2016

Tp.HCM, ngày ...08... tháng ...4... năm 2016

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

CÔNG TRÌNH : KHU CĂN HỘ CAO TÀNG CITY GATE TOWERS

ĐỊA ĐIỂM : ĐẠI LỘ VÕ VĂN KIẾT, PHƯỜNG 16, QUẬN 8, TP.HCM

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

- ✓ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/6/2014;
- ✓ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 456/QĐ-BXD ngày 31/07/2015 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.
- ✓ Căn cứ theo yêu cầu của **CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN XÂY DỰNG** về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng cho công trình **KHU CĂN HỘ CAO TÀNG CITY GATE TOWERS** tọa lạc tại địa điểm **Đại Lộ Võ Văn Kiệt, Phường 16, Quận 8, TP.HCM**.

Hôm nay, ngày tháng năm 2016, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN XÂY DỰNG		
- Địa chỉ :	5 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		
- Đại diện bởi :	Ông : NGUYỄN VĂN HOÀNG - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0 3 0 1 4 4 6 7 1 1		
- Điện thoại :	0 8. 8 2 9 5 1 2 2	- Fax :	
- Tài khoản số :	13210000015917		
- Tại	Ngân hàng BIVD _ Chi nhánh Nam Sài Gòn, Tp. HCM		

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN		
- Địa chỉ :	204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM		
- Đại diện bởi :	Ông : NGUYỄN THANH PHONG - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0 3 1 2 3 6 2 2 0 6		
- Điện thoại :	08. 35176541	- Fax :	08. 35176542
- Tài khoản số :	0721000543453		
- Tại :	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương VN Chi Nhánh Kỳ Đồng.		

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng xây dựng của công trình :

CÔNG TRÌNH : KHU CĂN HỘ CAO TÀNG CITY GATE TOWERS

ĐỊA ĐIỂM : ĐẠI LỘ VÕ VĂN KIẾT, PHƯỜNG 16, QUẬN 8, TP.HCM

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

2. Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 06 bản chính

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Đính kèm theo phụ lục đơn giá thí nghiệm.
- Khối lượng : Thực hiện theo yêu cầu của bên A, TVGS và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện.
- Giá trị hợp đồng : được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).
- Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo khối lượng yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng

với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao cho bên A các tài liệu :

- + Các kết quả thí nghiệm theo từng chỉ tiêu (06 bản chính).
- + Các biên bản liên quan (nếu có).
- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm :

1. *Giấy đề nghị thanh toán;*
2. *Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT bên A;*
3. *Hoá đơn GTGT ;*

3.1. Phương thức thanh toán :

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2. Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. Tiền đồng thanh toán : Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B;
- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 3 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A;

- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.

ĐIỀU 5 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- Trong trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
 - o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - o Các trường hợp bất khả kháng;
 - o Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thí nghiệm đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

6.2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;
- Trường hợp sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu một trong hai bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng, thì bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng phải chịu mức phạt 8% giá trị hợp đồng đã ký kết.

6.3 Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng này xem như đã thanh lý khi các bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và không có khiếu nại gì với nhau bằng văn bản.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
- o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN
XÂY DỰNG
(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông Nguyễn Văn Hoàng
Chức vụ: Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Phong
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số :...../HĐKT-2015

Tp.HCM, ngày 01 tháng 07 năm 2015

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

CÔNG TRÌNH : CAO ỐC VĂN PHÒNG VÀ CĂN HỘ CHUNG CƯ SKY CENTER

ĐỊA ĐIỂM : SỐ 10 PHỐ QUANG, PHƯỜNG 2, QUẬN TÂN BÌNH, TP.HCM

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH.11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội Khoá XI, kỳ họp thứ 4;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 112/2009 / NĐ-CP, ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 258/QĐ-BXD ngày 12/08/2013 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.
- ✓ Căn cứ theo yêu cầu của CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG HUNG THỊNH về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng cho công trình CAO ỐC VĂN PHÒNG VÀ CĂN HỘ CHUNG CƯ SKY CENTER tọa lạc tại địa điểm SỐ 10 PHỐ QUANG, PHƯỜNG 2, QUẬN TÂN BÌNH, TP.HCM.

Hôm nay, ngày 01... tháng 07... năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG HUNG THỊNH		
- Địa chỉ :	110 – 112 Trần Quốc Toản, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh		
- Đại diện bởi :	Ông : TRẦN TỰU - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0305371707		
- Điện thoại :	08.66546403	- Fax :	08.38249545
- Tài khoản số :			
- Tại			

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN		
- Địa chỉ :	204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM		
- Đại diện bởi :	Ông : NGUYỄN THANH PHONG - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0 3 1 2 3 6 2 2 0 6		
- Điện thoại :	08. 35176541	- Fax :	08. 35176542
- Tài khoản số :	0721000543453		
- Tại :	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương VN Chi Nhánh Kỳ Đồng.		

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng xây dựng của công trình :

CÔNG TRÌNH : CAO ỐC VĂN PHÒNG VÀ CĂN HỘ CHUNG CƯ SKY CENTER

ĐỊA ĐIỂM : SỐ 10 PHỐ QUANG, PHƯỜNG 2, QUẬN TÂN BÌNH, TP.HCM

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

2. Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 06 bản chính

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Đính kèm theo phụ lục đơn giá thí nghiệm.
- Khối lượng : Thực hiện theo yêu cầu của bên A, TVGS và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện.
- Giá trị hợp đồng : được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).
- Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo khối lượng yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng

với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao cho bên A các tài liệu :

- + Các kết quả thí nghiệm theo từng chỉ tiêu (06 bản chính).
- + Các biên bản liên quan (nếu có).
- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm :

1. *Giấy đề nghị thanh toán;*
2. *Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT bên A;*
3. *Hoá đơn GTGT;*

3.1. Phương thức thanh toán :

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2. Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. Tiền đồng thanh toán : Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B;
- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 3 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A;

- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.

ĐIỀU 5 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
 - o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - o Các trường hợp bất khả kháng;
 - o Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thí nghiệm đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;
- Trường hợp sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu một trong hai bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng, thì bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng phải chịu mức phạt 8% giá trị hợp đồng đã ký kết.

6.3 Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng này xem như đã thanh lý khi các bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và không có khiếu nại gì với nhau bằng văn bản.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, sóng thần, hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
- o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY
DỰNG HƯNG THỊNH



Đại diện bởi: Ông Trần Tựu
Chức vụ: Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN



Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Phong
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số :0605/HĐKT-2016

Tp.HCM, ngày 06 tháng 05 năm 2016

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

CÔNG TRÌNH : TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐA CHỨC NĂNG

ĐỊA ĐIỂM : Số 11, Đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP.HCM.

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

- ✓ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/6/2014;
- ✓ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 456/QĐ-BXD ngày 31/07/2015 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.
- ✓ Căn cứ vào yêu cầu của **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG AN PHONG** về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình **TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐA CHỨC NĂNG** tọa lạc tại **Số 11, Đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP.HCM.**

Hôm nay, ngày 06 tháng 05 năm 2016, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là A):

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG AN PHONG

Đại diện : Ông **NGUYỄN KHẮC PHONG** - Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: 55-57 Khu C, Đ. Vũ Tông Phan, KĐT An Phú-An Khánh, P. An Phú, Q. 2, Tp HCM

Điện thoại : (08) 6281 8866 – 2210 1608

Fax: (08) 6281 8867

Mã số thuế : 03 04 62 15 13

Tài khoản số: : 102010000481168

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là B):

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

Đại diện : Ông **NGUYỄN THANH PHONG** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Điện thoại : 08. 35176541

Fax: 08. 35176542

Mã số thuế : 03 123 622 06
Tài khoản số: : 0721000543453
Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Chi Nhánh Kỳ Đồng.

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng xây dựng của công trình :

CÔNG TRÌNH : TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI ĐA CHỨC NĂNG

ĐỊA ĐIỂM : Số 11, Đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP.HCM

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

2. Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 08 bản chính

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Đính kèm theo phụ lục đơn giá thí nghiệm.
- Khối lượng : Thực hiện theo yêu cầu của bên A, TVGS và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện.
- Giá trị hợp đồng : được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).
- Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo khối lượng yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao cho bên A các tài liệu :
 - + Các kết quả thí nghiệm theo từng chỉ tiêu (08 bản chính).
 - + Các biên bản liên quan (nếu có).
- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT.
- Bên B có trách nhiệm thanh toán phí vận chuyển mẫu từ công trình về phòng thí nghiệm.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm:

1. *Giấy đề nghị thanh toán;*
2. *Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT bên A;*
3. *Hoá đơn GTGT;*

3.1. Phương thức thanh toán:

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. Tiền đồng thanh toán: Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B;
- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 3 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A;
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.

ĐIỀU 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.

- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- o Các trường hợp bất khả kháng;
- o Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Trường hợp sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu một trong hai bên đơn phương huỷ bỏ hợp đồng, thì bên đơn phương huỷ bỏ hợp đồng phải chịu mức phạt 10% giá trị hợp đồng đã ký kết.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
- o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
AN PHONG
(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông Nguyễn Khắc Phong
Chức vụ: Tổng giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Phong
Chức vụ: Tổng Giám đốc

SAIGON TEST
LAS - XD 643

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

----&----

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra vật tư đầu vào công trình)

Số : 16/HĐTN-16

- ❖ **Công trình: Chung cư cụm III và IV thuộc tổng thể Dự án Khu dân cư Trung Sơn 6,57ha – Khu chức năng 6A, Khu Đô thị Nam Thành phố.**
- ❖ **Địa điểm: Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.**

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- ✓ Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ✓ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội ngày 18/6/2014;
- ✓ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- ✓ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 01 năm 2016, chúng tôi gồm các bên dưới đây

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị:	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG HƯNG THỊNH
- Địa chỉ:	110 – 112,Trần Quốc Toàn – Phường 7 – Quận 3 – Tp.HCM
- Đại diện bởi :	Ông TRẦN TỰU - Chức vụ: Tổng Giám Đốc
- Điện thoại :	08 6654 6405
- Mã số thuế :	0305371707

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị :	CTY CP KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN.
- Địa chỉ :	204 đường số 11, P.Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, Tp. HCM
- Đại diện bởi :	Ông NGUYỄN THANH PHONG - Chức vụ : Giám Đốc
- Mã số thuế :	0312362206
- Điện thoại :	08. 35176541
- Fax :	Fax: 08. 35176542
- Tài khoản số :	0721000543453
- Tại :	Ngân Hàng Ngoại thương Việt Nam- CN Kỳ Đồng.

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

- **Nội dung công việc:**
 - ❖ Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra vật tư/ vật liệu đầu vào nhằm bảo đảm chất lượng xây dựng cho Dự án **Chung cư cụm III và IV thuộc tổng thể Dự án Khu dân cư Trung Sơn 6,57ha – Khu chức năng 6A, Khu Đô thị Nam Thành phố.**
 - ✓ Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các qui chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.
- **Sản phẩm của Hợp đồng:**
 - ✓ Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : **04 bản chính**

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- **Đơn giá hợp đồng:** Theo bảng báo giá đính kèm hợp đồng (đơn giá chưa bao gồm GTGT)
- **Khối lượng:** Theo khối lượng thực hiện thực tế.
- **Giá trị hợp đồng:** được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện: (**Khối lượng**) nhân (**đơn giá**) cộng (**thuế GTGT =10%**).

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- **Thời gian thực hiện:** từ ngày hợp đồng này được ký cho đến khi Bên A thông báo kết thúc thực hiện.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

4.1 Phương thức thanh toán:

- **Hợp đồng được thanh toán từng đợt:** căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt.
 - ✓ Đợt đầu tiên: sau 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
 - ✓ Các đợt tiếp theo: cứ 60 ngày Bên B sẽ tổng hợp bảng khối lượng thanh toán một lần.
- **Thanh toán đợt:** Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **90%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán.

Hồ sơ thanh toán từng đợt:

- ✓ Giấy đề nghị thanh toán- bản chính;
- ✓ Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của Bên A và Bên B và tư vấn giám sát- bản chính;
- ✓ Biên bản bàn giao kết quả thí nghiệm của đợt có xác nhận của Bên A và Bên B - bản chính;
- ✓ Hoá đơn GTGT tương ứng với giá trị thanh toán từng đợt- bản chính.
- ✓ Bản sao hợp đồng.
- **Thanh quyết toán:** Sau khi Bên B hoàn thành công tác thí nghiệm của công trình và chuyển tất cả kết quả thí nghiệm cùng bảng quyết toán khối lượng thực hiện và hồ sơ thanh toán hợp lệ, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán Hợp đồng (sau khi đã trừ đi các đợt thanh toán trước).
 - ✓ Giấy đề nghị thanh toán- bản chính;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu hoàn thành có xác nhận của Bên A và Bên B- bản chính;
 - ✓ Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của Bên A và Bên B và tư vấn giám sát- bản chính;
 - ✓ Bảng tính khối lượng và giá trị quyết toán có xác nhận của Bên A và Bên B- bản chính;
 - ✓ Hóa đơn GTGT hợp lệ do Bên B phát hành tương ứng giá trị quyết toán (đã trừ giá trị hóa đơn GTGT xuất cho các đợt thanh toán trước) – bản chính;

- ✓ Biên bản thanh lý Hợp đồng - bản chính;
- ✓ Bản sao hợp đồng.

4.2 Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4.3 Tiền đồng thanh toán: Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Bên A chịu trách nhiệm về mặt pháp lý khi triển khai dự án.
- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm.
- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B.
- Thông báo và cùng với Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Bên A, Tư vấn giám sát yêu cầu.
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như thỏa thuận của hợp đồng.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình, quy phạm của Việt Nam và các tiêu chuẩn khác có liên quan;
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Lập Phòng Thí nghiệm hiện trường với các trang thiết bị, dụng cụ thí nghiệm đầy đủ, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và phải được sự chấp thuận của Bên A và Tư vấn giám sát.
- Bàn giao kết quả thí nghiệm trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A (tùy thuộc vào chỉ tiêu yêu cầu thí nghiệm hoặc khi Bên A cần kết quả gấp thì Bên B sẽ cung cấp ngay trong ngày thí nghiệm mà không tính thêm chi phí).
- Bảo đảm tính chính xác của kết quả thí nghiệm.
- Phối hợp cùng Bên A xử lý thông tin, số liệu để phục vụ công tác thí nghiệm đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có.

- Bên B tự thu xếp việc ăn ở trong quá trình thí nghiệm hiện trường.
- Trong mọi trường hợp Bên B phải tuân theo những chỉ dẫn của Bên A, Tư vấn giám sát.
- Nhân sự của Bên B phải được mua bảo hiểm tai nạn lao động và được trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp.
- Xuất hóa đơn GTGT cho Bên A theo thỏa thuận.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lở đất, sóng thần, hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xảy ra sau khi hợp đồng này được ký kết
- Trách nhiệm của các bên khi gặp Sự kiện bất khả kháng: việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải :
 - ✓ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do Sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - ✓ Thông báo ngay cho Bên kia về Sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra Sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 7: PHẠT VI PHẠM – CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG- BỒI THƯỜNG

- Nếu sau khi ký Hợp đồng, bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không do lỗi của Bên kia thì sẽ bị phạt bằng 12% giá trị Hợp đồng và bồi thường thiệt hại thực tế do việc không thực hiện hợp đồng gây ra cho Bên kia.

Bên A có quyền tạm ngừng việc thanh toán khi :

- ✓ Bên B không thực hiện/ thực hiện không đúng quy trình, quy phạm của Việt Nam khi thực hiện thí nghiệm mẫu vật tư, vật liệu do Bên B cung cấp;
- ✓ Không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kết quả thí nghiệm;

- ✓ Không bàn giao đầy đủ số lượng hồ sơ đạt chất lượng theo thỏa thuận của hợp đồng này.
- ✓ Việc thanh toán chỉ được Bên A thực hiện khi Bên B giải quyết thỏa đáng đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- Trong trường hợp Bên B hoàn thành công việc bị chậm trễ so với thời hạn bàn giao kết quả thí nghiệm theo qui định tại hợp đồng này thì Bên B phải chịu phạt là 2% giá trị của đợt thanh toán cho mỗi ngày chậm trễ nhưng không quá 06 ngày. Nếu thời gian chậm trễ quá 06 ngày thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và Bên B chịu phạt 12% giá trị của đợt thanh toán.
- Trong trường hợp Bên B không đảm bảo chất lượng kết quả thí nghiệm theo yêu cầu của A và quy định của pháp luật thì Bên B có trách nhiệm làm lại và thời gian làm lại không quá 06 ngày. Nếu thời gian làm lại chậm trễ quá 06 ngày thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và Bên B chịu phạt 12% giá trị Hợp đồng, đồng thời phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận từ Bên A.
- Nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định của hợp đồng, thì Bên A phải chịu phạt 1% trên giá trị chậm thanh toán cho mỗi ngày chậm trễ.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên sẽ thương lượng giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, vụ việc sẽ chuyển đến Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Phán quyết của Tòa án có hiệu lực ràng buộc đối với cả hai bên. Án phí do bên thua kiện chịu.
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hợp đồng làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ML*

ML
ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ - XÂY
DUNG HUNG THỊNH



Đại diện bởi: Ông Trần Tự
Chức vụ: Tổng giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN



Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Phong
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số : 04/02A/HĐKT-2015

Tp.HCM, ngày 02. tháng 4. năm 2015

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

CÔNG TRÌNH : SAMSUNG ELECTRONICS C.E COMPLEX

ĐỊA ĐIỂM : KHU CÔNG NGHỆ CAO , QUẬN 9, TP.HCM

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH.11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội Khoá XI, kỳ họp thứ 4;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 112/2009 / ND-CP, ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 15/2013/ND-CP, ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 258/QĐ-BXD ngày 12/08/2013 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.
- ✓ Căn cứ theo yêu cầu của **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC TÂN KỸ** về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng cho công trình **SAMSUNG ELECTRONICS C.E COMPLEX** tọa lạc tại địa điểm **KHU CÔNG NGHỆ CAO , QUẬN 9, TP.HCM**.

Hôm nay, ngày 02. tháng 4... năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC TÂN KỸ		
- Địa chỉ :	63 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM		
- Đại diện bởi :	Ông : TRẦN VĂN TUẤN - Chức vụ : Giám Đốc		
- Điện thoại :	08. 38409437	- Fax :	08. 38409438
- Mã số thuế :	0 3 0 1 7 2 5 7 4 7		
- Tài khoản số :	<u>110 1100 644007</u>		
- Tại	<u>NH TMCP Quân Đội - CN Sài Gòn</u>		

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN		
- Địa chỉ :	204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM		
- Đại diện bởi :	Ông : NGUYỄN THANH PHONG - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0 3 1 2 3 6 2 2 0 6		
- Điện thoại :	08. 35176541	- Fax :	08. 35176542
- Tài khoản số :	0721000543453		
- Tại :	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương VN Chi Nhánh Kỳ Đồng.		

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng xây dựng của công trình :

CÔNG TRÌNH : SAMSUNG ELECTRONICS C.E COMPLEX

ĐỊA ĐIỂM : KHU CÔNG NGHỆ CAO , QUẬN 9, TP.HCM

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

2. Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 06 bản chính

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Đính kèm theo phụ lục đơn giá thí nghiệm.
- Khối lượng : Thực hiện theo yêu cầu của bên A, TVGS và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện.
- Giá trị hợp đồng : được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).
- Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo khối lượng yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng

với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao cho bên A các tài liệu :

- + Các kết quả thí nghiệm theo từng chỉ tiêu (06 bản chính).
- + Các biên bản liên quan (nếu có).
- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT. và phí vận chuyển mẫu từ công trình về phòng thí nghiệm.

ĐIỀU 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm :

1. Giấy đề nghị thanh toán;
2. Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT bên A;
3. Hoá đơn GTGT ;

3.1. Phương thức thanh toán :

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2. Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. Tiền đồng thanh toán : Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B;
- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 3 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;

- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A;
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.

ĐIỀU 5 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Tòa án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
 - o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - o Các trường hợp bất khả kháng;
 - o Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thí nghiệm đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;
- Trường hợp sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu một trong hai bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng, thì bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng phải chịu mức phạt 8% giá trị hợp đồng đã ký kết.

6.3 Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng này xem như đã thanh lý khi các bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và không có khiếu nại gì với nhau bằng văn bản.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh

hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
 - o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH ĐỊA ỐC TÂN KỲ
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông Trần Văn Tuấn
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Thanh Phong
Chức vụ: Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAIGON VERIFY PROJECT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: 204 đường số 11, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Phòng thí nghiệm: 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Điện Thoại: 08.35176541 - Fax: 08.35176542
Email: saigontest@gmail.com - Website: www.saigontest.com



Số : 58^B / 2015/HĐ

Tp.HCM, ngày 01 tháng 8 năm 2015

HỢP ĐỒNG

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình)

CÔNG TRÌNH : NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM – CƠ QUAN PHÍA NAM

ĐỊA ĐIỂM : 12 HÀM NGHI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM

I. CĂN CỨ ĐỀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH.11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội Khoá XI, kỳ họp thứ 4;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 258/QĐ-BXD ngày 12/08/2013 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.
- ✓ Căn cứ theo yêu cầu của **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ ĐO 1** về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng cho công trình **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM – CƠ QUAN PHÍA NAM** tọa lạc tại địa điểm **12 HÀM NGHI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM**.

Hôm nay, ngày 01 tháng 8 năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CP HÀ ĐO 1		
- Địa chỉ :	186 Hoàng Sâm, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội		
- Đại diện bởi :	Ông : TRẦN ĐĂNG KHOA - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0 1 0 1 65 8003		
- Điện thoại :	04.37564989	- Fax :	0437568285
- Tài khoản số :	0021100090004		
- Tại :	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Hà Nội		

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
- Địa chỉ :	204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

- Đại diện bởi :	Ông : NGUYỄN THANH PHONG - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0 3 1 2 3 6 2 2 0 6		
- Điện thoại :	08. 35176541	- Fax :	08. 35176542
- Tài khoản số :	0721000543453		
- Tại :	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương VN Chi Nhánh Kỳ Đồng.		

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng xây dựng của công trình :

CÔNG TRÌNH : NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM – CƠ QUAN PHÍA NAM

ĐỊA ĐIỂM : 12 HÀM NGHI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

2. Sản phẩm của Hợp đồng: bên B cấp cho bên A

- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 06 bản chính

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng: Đính kèm theo đơn giá thí nghiệm.

- Khối lượng: Thực hiện theo yêu cầu của bên A, TVGS và các bên có liên quan trong công trình theo TCVN quy định về số lượng mẫu thử cho từng loại vật liệu, từng loại cấu kiện.

- Giá trị hợp đồng : được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).

- Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo khối lượng yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao cho bên A các tài liệu :

+ Các kết quả thí nghiệm theo từng chỉ tiêu (06 bản chính).

+ Các biên bản liên quan (nếu có).

- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT. và phí vận chuyển mẫu từ công trình về phòng thí nghiệm.

ĐIỀU 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm :

1. Giấy đề nghị thanh toán;

2. Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT bên A;

3. Hoá đơn GTGT ;

3.1. Phương thức thanh toán :

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2. Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. Tiền đồng thanh toán : Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B;
- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 4 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.
- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm và số lượng kết quả thí nghiệm là 8 bộ cho Bên A;
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.

ĐIỀU 5 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- Trong trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
 - o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - o Các trường hợp bất khả kháng;
 - o Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận. ✓

- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thí nghiệm đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

6.3 Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng này xem như đã thanh lý khi các bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và không có khiếu nại gì với nhau bằng văn bản.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
- o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Khoa

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Phong

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Independence – Freedom – Happiness
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----oOo-----

Số: 01/04/HĐKT-2015

Tp.HCM ngày 05 tháng 01 năm 2015
HCM City, 05th January, 2015

CONTRACT AGREEMENT
HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Ref: Laboratory and Field Test)

(V/v: Thí nghiệm mẫu VLXD trong phòng và hiện trường)

PROJECT **FIRST HOME BINH DUONG**
CÔNG TRÌNH : **FIRST HOME BÌNH DƯƠNG**
LOCATION **HUNG LOC QUARTER, HUNG DINH WARD, THUAN AN TOWN, BINH DUONG PROVINCE**
ĐỊA ĐIỂM : **KHU PHỐ HUNG-LỘC, PHƯỜNG HUNG ĐỊNH, THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Pursuant to the Construction Laws No.16/2003/QH11 dated 26/11/2003 of the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam.*

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4.

- Pursuant to the Decree No.15/2013/ND-CP dated 06/02/2013 and Decree 49/2008/ND-CP dated 18/04/2008 of Government on the Management of Construction Quality.*

Căn cứ Nghị Định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 và Nghị định 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính Phủ về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Pursuant to the Decree No.12/2009/ND-CP dated 12/02/2009 of the Government on Management of Investment Projects in Construction.*

Căn cứ Nghị Định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- *Based on the requirements of **HANDONG E & C JOINT STOCK COMPANY** about the Laboratory test for construction.*

Căn cứ yêu cầu của **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & XÂY DỰNG HANDONG** về việc thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý mẫu VLXD phục vụ các công trình.

- *Based on the capacity and legal status of **SAIGON TEST Company**.*

Căn cứ năng lực và chức năng pháp lý của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.

Today, 05th January, 2015 , we are :

Hôm nay, 05/01/2015, chúng tôi gồm có:

The Owner: (Party A)

Company Name: **HANDONG E & C JOINT STOCK COMPANY** (Main Contractor)

Chủ đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & XÂY DỰNG HANDONG**

Represent by: Mr. **HAN SIN YOUNG**

Người đại diện: Ông **HAN SIN YOUNG**

Position: *D. General Director*

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Address: 129E Nguyen Dinh Chinh, Ward.01, Phu Nhuan dist, HCM city.

Địa chỉ: 129E Nguyễn Đình Chính, P.01, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM

Telephone: 08.3844 4784

- Fax : 08. 3844 4840

Điện thoại: 08.3844 4784

- Fax: 08. 3844 4840

Bank Account : 001 070 406 001569 at Saigon bank-Ben Nghe branch-HCM

Tài khoản : 001 070 406 001569 Tại: Saigon bank-CN Bến Nghé-HCM

Tax code : 0311380280

Mã số thuế: 0311380280

Theo giấy ủy quyền do Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ngày 01/12/14.

Persuant to letter of Authorization dated 01/12/14 signed by CEO – Legal Representative.

The Contractor: (Party B)

Company name: **SAI-GON VERIFY PROJECT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

Nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**

Represented by: Mr **NGUYEN THANH PHONG**

Đại diện bởi: Ông NGUYỄN THANH PHONG

Position: General Director

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Address: 204 No.1 Stress, Ward Binh Hung Hoa, Binh Tan District, HCM City

Địa chỉ: 204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Telephone: 08. 35176541

- Fax : 08. 35176542

Điện thoại: 08. 35176541

- Fax: 08. 35176542

Bank Account : 0721000543453 at Vietcombank -branch Ky Dong

Tài khoản : 0721000543453

Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh

Kỳ Đồng

Tax code: 0312362206

Mã số thuế: 0312362206

The parties have agreed to sign the contract with following terms and conditions:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thí nghiệm mẫu VLXD trong phòng và hiện trường với các điều khoản sau :

ARTICLE 1: Scope of work

Điều 1: Nội dung công việc

- Party B agrees to receive for conducting tests in quality control of materials and samples at the laboratory or site.

PROJECT **FIRST HOME BINH DUONG**

LOCATION **HUNG LOC QUARTER, HUNG DINH WARD, THUAN AN TOWN, BINH DUONG PROVINCE**

Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu tại phòng thí nghiệm và hiện trường.

CÔNG TRÌNH : **FIRST HOME BÌNH DƯƠNG**

ĐỊA ĐIỂM : **KHU PHỐ HUNG LỘC, PHƯỜNG HUNG ĐỊNH, THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- The works are carried out in accordance with local or relevant standards.

Toàn bộ các công việc được thực hiện theo các Tiêu chuẩn hiện hành trong nước hoặc tiêu chuẩn nước ngoài khác có liên quan.

- Party B must send sets of Report of Test Result to party A in Vietnamese/English within 03 days from testing.

Bên B phải bàn giao cho bên A bộ báo cáo kết quả thí nghiệm bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh trong vòng 3 ngày kể từ ngày thử nghiệm.

ARTICLE 2: Contract Value & Payment

Điều 2 : Giá trị hợp đồng & Phương thức thanh toán

2.1 Contract Value – Giá trị hợp đồng :

Contract value according to the actual testing performed at the unit rate as agreed in the contract (attached quotation).

Giá trị hợp đồng dựa trên khối lượng thí nghiệm mẫu thực tế với giá đơn vị đã được thống nhất trong hợp đồng (đính kèm bảng báo giá)

2.2 Payment – Phương thức thanh toán

- Payment condition :

Party B is responsible to issue VAT invoice, attach witness report, test results, and summary of test reports for payment by forwarding to party A at the end of each month.

-Điều kiện thanh toán :

Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT, đính kèm biên bản chứng kiến, kết quả và bảng kê chi tiết kết quả để thanh toán chuyển đến cho bên A vào cuối mỗi tháng.

- The value of the work following the contract will be paid through bank transfer within 07 working days from the invoice date, following each period of payment.

Giá trị công việc sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày xuất hóa đơn, theo từng đợt thanh toán.

ARTICLE 3: Responsibilities of Parties

Điều 3: Trách nhiệm mỗi bên

Bên A – Party A

- Facilitate Party B to perform the work continuously;

Tạo điều kiện để Bên B thực hiện công việc một cách liên tục;

Bên B – Party B

- Provide local labor; equipment for test;

Điều động nhân lực, thiết bị, cho từng thí nghiệm.

- *Responsible for the tests to be conducted in accordance with all local / relevant standards (including requirements for manpower, machine and procedures).*

Chịu trách nhiệm về các thí nghiệm được thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành trong nước hoặc tiêu chuẩn nước ngoài khác có liên quan (bao gồm nhân lực, máy móc, và tổ chức triển khai công việc)

- *Party B's personnel must be qualified and trained to conduct the tests and the machine must be certified by accredited Inspection Company in accordance with local government regulations;*

Nhân sự của bên B phải có chứng chỉ hành nghề và được đào tạo để thực hiện đúng các thử nghiệm và máy móc thiết bị phải được kiểm định bởi các công ty kiểm định có chức năng theo qui định của nhà nước.

ARTICLE 4: General Provisions

Điều 4 : Điều khoản chung

- *The two parties pledged to fully implement all provisions in the contract.*

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.

- *The two parties engage to carry out all above articles correctly, throughout the process of contract implementation, should any dispute arise over the contract; both parties must conduct discussions and negotiations for settlement thereof in the spirit of friendly cooperation. Falling a mutual agreement after discussions the dispute shall be referred to the Economic Court of Ho Chi Minh City whose decision is final and binding on both parties. The court fee shall be paid by the losing party.*

Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc, thì hai bên phải thông báo cho nhau biết bằng văn bản để cùng nhau bàn bạc giải quyết thỏa đáng trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau. Trong trường hợp không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế để giải quyết. Mọi phán quyết của Tòa án là điều bắt buộc thi hành đối với cả hai bên.

- *All terms and conditions are contributed in this contract are complied with stipulation of Social Republic of Vietnam.*

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo đúng các văn bản pháp luật của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- *This contract shall come into effects from 11th November, 2014.*

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 11/12/2014.

- *This contract is made into 04 originals (English and Vietnamese) each party keeps 02 originals with the equal value. In case of discrepancy in language, the Vietnamese shall be prevailed.*

Hợp đồng này được lập thành 04 bản (bằng tiếng Anh và tiếng Việt), mỗi bên giữ 02 bản có giá trị ngang nhau. Trong trường hợp có sự bất đồng về ngôn ngữ thì tiếng Việt sẽ là ngôn ngữ chính.

- *This contract takes effect from the date of signing.*

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
ON BEHALF OF PARTY A



HAN SIN YOUNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
ON BEHALF OF PARTY B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 040/HĐKT-2015

Tp.HCM, ngày 27 tháng 10 năm 2015

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v : Thí nghiệm kiểm tra mẫu vật liệu xây dựng)

CÔNG TRÌNH : NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI ANOVA FEED – ĐỒNG NAI**ĐỊA ĐIỂM : LÔ G8 – ĐƯỜNG D6A – KCN DẦU GIÂY – THỐNG NHẤT – ĐỒNG NAI****I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :**

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội Khoá XIII, kỳ họp thứ 7;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/04/2015 của Chính phủ về Hợp đồng xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định của Bộ Xây Dựng số 456/QĐ-BXD ngày 31/07/2015 về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng Thí Nghiệm Kiểm Định Xây Dựng Las - XD 643 trực thuộc Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Công Trình Xây Dựng Sài Gòn.

Căn cứ theo yêu cầu của **CÔNG TY TNHH GIA THUY** về việc thí nghiệm kiểm tra mẫu vật liệu xây dựng công trình **NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI ANOVA FEED – ĐỒNG NAI** tọa lạc tại địa điểm **LÔ G8 – ĐƯỜNG D6A – KCN DẦU GIÂY – THỐNG NHẤT – ĐỒNG NAI**.

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2015, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :**1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):**

- Tên đơn vị :	CÔNG TY TNHH GIA THUY		
- Địa chỉ trụ sở:	46/12D Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh		
- Văn phòng ĐD:	195 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh		
- Đại diện bởi :	Ông : TRẦN NGUYỄN ANH MINH	Chức vụ : Tổng Giám đốc	
- Điện thoại :	08 625 834 11-12-13-14	- Fax :	08 625 834 15
- Mã số thuế :	0303267179		
- Tài khoản số :	0181000453541		
- Tại	NH Vietcombank - CN Đông Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh		

2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN		
- Địa chỉ :	204 Đường Số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM		
- Đại diện bởi :	Ông : NGUYỄN THANH PHONG - Chức vụ : Tổng Giám Đốc		
- Mã số thuế :	0 3 1 2 3 6 2 2 0 6		
- Điện thoại :	08. 35176541	- Fax :	08. 35176542
- Tài khoản số :	0721000543453		
- Tại :	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương VN Chi Nhánh Kỳ Đồng.		

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG

1.1 Nội dung công việc:

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu tại phòng thí nghiệm và hiện trường của công trình :

CÔNG TRÌNH : NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI ANOVA FEED – ĐỒNG NAI

ĐỊA ĐIỂM : LÔ G8 – ĐƯỜNG D6A – KCN DẦU GIẤY – THỐNG NHẤT – ĐỒNG NAI

- Nội dung công việc:

- o Những công tác thí nghiệm liên quan đến bê tông;
- o Những công tác thí nghiệm liên quan đến thép;
- o Những công tác thí nghiệm liên quan đến gạch xây;
- o Những công tác thí nghiệm liên quan đến vữa XM;
- o Những công tác thí nghiệm liên quan đến cát, đá xây dựng;
- o Những công tác thí nghiệm liên quan đến vật liệu xây dựng khác v.v...
- o Phương pháp thí nghiệm phải đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.
- o Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

1.2 Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B thực hiện thí nghiệm đối với mỗi hạng mục yêu cầu trong thời gian yêu cầu của chỉ huy trưởng công trình bên A.
- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 06 bản chính.
- Bên B giao kết quả thí nghiệm tại công trường Bên A.

1.3 Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Chất lượng Bên B đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật do bên A yêu cầu, Chủ đầu tư, nhà tư vấn và tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước, các quy phạm tiêu chuẩn xây dựng và các chuyên ngành liên quan.

ĐIỀU 2 : KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- 2.1 Đơn giá hợp đồng : Theo bảng báo giá đính kèm theo hợp đồng này.
- 2.2 Khối lượng: Theo khối lượng công việc thực hiện thực tế.
- 2.3 Giá trị hợp đồng : được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá).
- 2.4 Thời gian kết thúc hợp đồng tính từ ngày kết thúc quá trình thí nghiệm theo khối lượng yêu cầu của bên A đề nghị và 02 bên ký biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng với điều kiện bên A đã thanh toán đầy đủ toàn bộ giá trị hợp đồng và bên B giao cho bên A các tài liệu :
 - + Các kết quả thí nghiệm theo từng chỉ tiêu (06 bản chính).
 - + Các biên bản liên quan (nếu có).

ĐIỀU 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Hợp đồng được thanh toán từng đợt căn cứ theo khối lượng thực hiện công việc của từng đợt, trên cơ sở đó Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm :

1. Giấy đề nghị thanh toán;
2. Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện có xác nhận của BCHCT bên A;
3. Hoá đơn GTGT;

3.1 Phương thức thanh toán :

- Căn cứ vào hồ sơ thanh toán của Bên B, Bên A sẽ thanh toán **100%** giá trị khối lượng thực hiện của từng đợt cho Bên B trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B;

3.2 Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3 Tiền đồng thanh toán : Tiền đồng Việt Nam

ĐIỀU 4 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B đủ cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp mẫu thí nghiệm (theo đúng TCXDVN) cho Bên B;
- Thông báo và cùng với chủ đầu tư, Tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán cho Bên B theo đúng như Điều 3 của hợp đồng;

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình theo tiêu chuẩn TCXDVN và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, trong vòng 48 giờ Bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Đối với các thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B cử người tới công trình lấy mẫu về để phục vụ công việc thí nghiệm;
- Bàn giao kết quả thí nghiệm chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho Bên A; Bên B giao kết quả thí nghiệm tại văn phòng Bên A;
- Báo cáo kịp thời các vướng mắc, các phát sinh và sự cố nếu có;
- Chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A;
- Thực hiện đúng thời gian và tiến độ như thống nhất giữa hai bên. Nếu bên B cung cấp kết quả thí nghiệm không chính xác hoặc chậm tiến độ mà gây thiệt hại cho bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo thiệt hại thực tế xảy ra cho bên A.

ĐIỀU 5 : TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Toà án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

ĐIỀU 6 : TẠM DỪNG, HỦY BỎ, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:
 - o Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - o Các trường hợp bất khả kháng;
 - o Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.
- Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thí nghiệm đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.
- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

6.2 Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;
- Trường hợp sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu một trong hai bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng, thì bên đơn phương hủy bỏ hợp đồng phải chịu mức phạt 8% giá trị hợp đồng đã ký kết.

6.3 Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng này xem như đã thanh lý khi các bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và không có khiếu nại gì với nhau bằng văn bản.

ĐIỀU 7 : BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam..
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - o Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra
 - o Thông báo ngay cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
 - 7.2 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;
- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng trên tinh thần hợp tác để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hợp đồng làm thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó bên A giữ 2 bản và bên B giữ 2 bản;
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./

ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY TNHH GIA THUY

(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông **Trần Nguyễn Anh Minh**
Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

(Ký tên và đóng dấu)



Đại diện bởi: Ông **Nguyễn Thanh Phong**
Chức vụ: **Tổng Giám đốc**



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAI GON VERIFY PROJECT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: 204 đường số 11, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Phòng thí nghiệm: 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Điện Thoại: 08.35176541 - Fax: 08.35176542
Email: saigontest@gmail.com - Website: www.saigontest.com



MỘT SỐ VĂN BẰNG NHÂN VIÊN VÀ CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

CHU VAN AN UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

(COPY)

Civil Engineering

Upon: **Mr Nguyen Huu Duan**

Date of birth: *04 May 1990*

Year of graduation: *2014*

Degree classification: *Average good*

Mode of study: *Full-time*

Hungyen, 15 July 2014

Reg. No: D14229

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN

cấp

BẰNG KỶ SƯ

(BẢN SAO)

Kỹ thuật công trình xây dựng

Cho: **Ông Nguyễn Hữu Duan**

Ngày sinh: *04/5/1990*

Năm tốt nghiệp: *2014*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Hung Yên..., ngày 15... tháng 7, năm 2014

P. HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký và đóng dấu)

Xác nhận của trường ĐH Chu Văn An

Số hiệu: 182690

Số vào sổ cấp bằng: D14229

GS TS Đỗ Minh Nghiệp

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **NGUYỄN HỮU DUÂN**

Sinh ngày: **04 - 05 - 1990**

Quê quán: **HÀ TỈNH**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ về:
**Quản lý Phòng Thí nghiệm
chuyên ngành Xây dựng**

Thời gian tổ chức: **Tháng 12 năm 2014.**

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2014

VIỆN TRƯỞNG

Số: **QĐ 05/2014/BDNV**

Chứng chỉ này có giá trị đến ngày: **05/12/2019**



Đào Tùng Bách

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu: **000924278** /LĐT BXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trường: **CAO ĐẲNG**
GIAO THÔNG VẬN TẢI III

Cấp cho: **Huỳnh Minh Dương**

Sinh ngày: **03/03/1988**

Nguyên quán:

Nghề đào tạo: **T.N. kiểm tra chất lượng đường ôtô**

Từ ngày **04 /10 /04** đến ngày **28 /04 /06**

Đạt trình độ thợ bậc: **3**

Tốt nghiệp hạng: **Trung bình**

Theo quyết định số: **48/QĐ-CD3**

Ngày **18** tháng **02** năm **2008**

TP HCM, ngày 18 tháng 02 năm 2008

Hiệu trưởng



CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ THÍ NGHIỆM VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: **VÕ VĂN THẮNG**

Sinh ngày: **20 - 11 - 1993**

Quê quán: **BÌNH ĐỊNH**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm viên công trình xây dựng.

Thời gian tổ chức: **Tháng 06 năm 2014.**

Hà Nội, ngày **06 tháng 06 năm 2014**

VIỆN TRƯỞNG

Đào Tùng Bách

Số: **QĐ03/2014/TNV**

Chứng chỉ này có giá trị đến ngày: **06/06/2019**

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu:

000922087

ILĐTBXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

**Chứng thực bản sao
đúng với bản chính**

Số chứng thực: **003104** Quyển số: **SCT/BS**

Ngày cấp: **29-07-2013** năm 20.....

Phó Chủ tịch UBND P. 1, Q. Tân Bình

Vào sổ số: **4042**

Ngày **24** tháng **10** năm **2007**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trưởng: **CAO ĐẰNG**
GIAO THÔNG VẬN TẢI III

Cấp cho: **Phan Văn Luyện**

Sinh ngày: **29/06/1988**

Nguyên quán:

Nghề đào tạo: **TN kiểm tra chất lượng đường ôtô**

Từ ngày **02.10.06** đến ngày **26.10.07**

Đạt trình độ thợ bậc: **3**

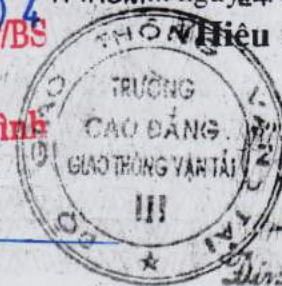
Tốt nghiệp hạng: **TB. Khá**

Theo quyết định số: **514/QĐ-CD3**

Ngày **24** tháng **10** năm **2007**

TP.HCM... ngày **24** tháng **10** năm **2007**

Hiệu trưởng



Đinh Công Tâm

Chưa Văn Tĩnh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

cấp

**BẢN SAO
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP NGHỀ**



Cho: **NGUYỄN NGỌC VŨ**
Ngày sinh: **1985** Giới tính: **Nam**
Nơi sinh: **Bình Thuận**
Nghề đào tạo: **Thí nghiệm viên ngành xây dựng công trình**
Khóa học từ tháng **8** / 2014 đến tháng **11** / 2014
Tốt nghiệp loại: **Trung bình - khá**

TP.HCM, ngày **20** tháng **11** năm **2014**

CHỮ ĐÓC

Số hiệu chứng chỉ: **3.91 / AET**

Vào sổ cấp chứng chỉ số: **3.91**

Ngày **20** tháng **11** năm **2014**



Phan Hoài Thanh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

cấp

**BẢN SAO
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP NGHỀ**



Cho: NGUYỄN TIẾN BÌNH

Ngày sinh: 1992 Giới tính: Nam

Nơi sinh: KHÁNH HOÀ

Nghề đào tạo: Thí nghiệm viên ngành xây dựng công trình

Khoá học từ tháng 07 / 2012 đến tháng 08 / 2012

Tốt nghiệp loại: Trung bình khá

Tp. HCM , ngày 22 tháng 08 năm 2012

Số hiệu chứng chỉ: 233/AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 233

Ngày 22 tháng 08 năm 2012



GIÁM ĐỐC

anh

Bùi Nam Lý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**



Cho: NGUYỄN HỮU DUÂN
Ngày sinh: 1990 Giới tính: Nam
Nơi sinh: Hà Tĩnh
Nghề đào tạo: Thi công nghiệm viên ngành xây dựng công trình
Khóa học từ tháng 8 / 2014 đến tháng 11 / 2014
Tốt nghiệp loại: Trung bình

TP.HCM, ngày 20 tháng 11 năm 2014

QUẢN ĐỐC

Số hiệu chứng chỉ: 381/AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 381

Ngày 20 tháng 11 năm 2014



Phan Hoài Thanh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**



Cho: VŨ VĂN TRANG
Ngày sinh: 1991 Giới tính: Nam
Nơi sinh: Khải Dương
Nghề đào tạo: Thí nghiệm viên ngành xây dựng công trình
Khóa học từ tháng 8 / 2014 đến tháng 11 / 2014
Tốt nghiệp loại: Trung bình - khá

TP.HCM, ngày 20 tháng 11 năm 2014

GIÁM ĐỐC

Số hiệu chứng chỉ: 300 / AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 300

Ngày 20 tháng 11 năm 2014



Phạm Hoài Thanh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ



Cho: LÊ VĂN TÙNG
Ngày sinh: 1991 Giới tính: Nam
Nơi sinh: Khánh Hòa
Nghề đào tạo: Thủ trì nghiệm viên ngành xây dựng công trình
Khóa học từ tháng 8 / 2014 đến tháng 11 / 2014
Tốt nghiệp loại: Trung bình - khá

TP. HCM, ngày 20 tháng 11 năm 2014

GIÁM ĐỐC

Số hiệu chứng chỉ: 367/AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 367

Ngày 20 tháng 11 năm 2014



Phạm Hoài Thanh



PETRO VIETNAM NON DESTRUCTIVE INSPECTION TECHNOLOGY SOLUTIONS CORPORATION
Professional Non-Destructive Examination Services - Qualification of NDT Personnel

CERTIFICATE

No.: NDT-PC-UT-14-024

This certificate is issued to

Mr. NGUYEN NGOC VU

ID.: 261025471

Organization: **LABORATORY FOR CONSTRUCTIONS VERIFICATION LAS – XD 643**

Has attended and successful passed examinations to the qualification requirements
in accordance with ASNT Recommended Practice No. SNT-TC-1A-2006 Edition

in the following discipline and level:

Method: **ULTRASONIC TESTING**

Level: **II**

Issue Date: October 02nd, 2014

Expiry Date: October 01st, 2019

Exam	Score	Weighted Score	Passing minimum
General (G)	77.5	1/3	70%
Specific (S)	95.0	1/3	70%
Practical (P)	80.0	1/3	70%
Composite Score	84.17	(G+S+P)/3	80%

NDT Level III

ASNT Cert. No.: 119197

DAO DUY DUNG

KHUONG DINH TAN





PETRO VIETNAM NON DESTRUCTIVE INSPECTION TECHNOLOGY SOLUTIONS CORPORATION
Professional Non-Destructive Examination Services - Qualification of NDT Personnel

CERTIFICATE

No.: NDT-PC-MT-14-018

This certificate is issued to

Mr. PHAN VAN LUYEN

ID.: 241045809

Organization: **LABORATORY FOR CONSTRUCTIONS VERIFICATION LAS – XD 643**

Has attended and successful passed examinations to the qualification requirements
in accordance with ASNT Recommended Practice No. SNT-TC-1A-2006 Edition

in the following discipline and level:

Method: **MAGNETIC PARTICLE TESTING**

Level: **II**

Issue Date: October 02nd, 2014

Expiry Date: October 01st, 2019

Exam	Score	Weighted Score	Passing minimum
General (G)	85.0	1/3	70%
Specific (S)	80.0	1/3	70%
Practical (P)	83.3	1/3	70%
Composite Score	85.0	(G+S+P)/3	80%
Near – Visual Acuity	OK	N/A	N/A
Color Contrast Differentiation	OK	N/A	N/A

NDT Level III

ASNT Cert. No.: 119197

DAO DUY DUNG

KHUONG DINH TAN





PETRO VIETNAM NON DESTRUCTIVE INSPECTION TECHNOLOGY SOLUTIONS CORPORATION
Professional Non-Destructive Examination Services - Qualification of NDT Personnel

CERTIFICATE

No.: NDT-PC-MT-15-08

This certificate is issued to **Mr. MAI LANH** ID.: 215232922

Organization: **LABORATORY FOR CONSTRUCTION VERIFICATION LAS XD 643**

Has attended and successful passed examinations to the qualification requirements
in accordance with ASNT Recommended Practice No. SNT-TC-1A-2006 Edition



in the following discipline and level:

Method: **MAGNETIC PARTICLE TESTING** Level: **II**

Issue Date: March 10th, 2015

Expiry Date: March 10th, 2018

Exam	Score	Weighted Score	Passing minimum
General (G)	85.0	1/3	70%
Specific (S)	80.0	1/3	70%
Practical (P)	83.3	1/3	70%
Composite Score	85.0	(G+S+P)/3	80%
Near - Visual Acuity	OK	N/A	N/A
Color Contrast Differentiation	OK	N/A	N/A

NDT Level III
ASNT Cert. No.: 119197

DAO DUY DUNG



NGUYEN TRONG HUNG



PETRO VIETNAM NON DESTRUCTIVE INSPECTION TECHNOLOGY SOLUTIONS CORPORATION
Professional Non-Destructive Examination Services - Qualification of NDT Personnel

CERTIFICATE

No.: NDT-PC-MT-15-08

This certificate is issued to **Mr. MAI LANH** ID.: 215232922

Organization: **LABORATORY FOR CONSTRUCTION VERIFICATION LAS XD 643**

Has attended and successful passed examinations to the qualification requirements
in accordance with ASNT Recommended Practice No. SNT-TC-1A-2006 Edition



in the following discipline and level:

Method: **MAGNETIC PARTICLE TESTING**

Level: **II**

Issue Date: **March 10th, 2015**

Expiry Date: **March 10th, 2018**

Exam	Score	Weighted Score	Passing minimum
General (G)	85.0	1/3	70%
Specific (S)	80.0	1/3	70%
Practical (P)	83.3	1/3	70%
Composite Score	85.0	(G+S+P)/3	80%
Near - Visual Acuity	OK	N/A	N/A
Color Contrast Differentiation	OK	N/A	N/A

NDT Level III

ASNT Cert. No.: 119197

DAO DUY DUNG



NGUYEN TRONG HUNG



PETRO VIETNAM NON DESTRUCTIVE INSPECTION TECHNOLOGY SOLUTIONS CORPORATION
Professional Non-Destructive Examination Services - Qualification of NDT Personnel

CERTIFICATE

No.: NDT-PC-MT-15-07

This certificate is issued to **Mr. NGUYEN TIEN BINH** ID.: 225528088

Organization: **LABORATORY FOR CONSTRUCTION VERIFICATION LAS XD 643**

Has attended and successful passed examinations to the qualification requirements
in accordance with ASNT Recommended Practice No. SNT-TC-1A-2006 Edition



in the following discipline and level:

Method: **MAGNETIC PARTICLE TESTING**

Level: **II**

Issue Date: **March 10th, 2015**

Expiry Date: **March 10th, 2018**

Exam	Score	Weighted Score	Passing minimum
General (G)	85.0	1/3	70%
Specific (S)	80.0	1/3	70%
Practical (P)	83.3	1/3	70%
Composite Score	85.0	(G+S+P)/3	80%
Near – Visual Acuity	OK	N/A	N/A
Color Contrast Differentiation	OK	N/A	N/A

NDT Level III
ASNT Cert. No.: 119197

DAO DUY DUNG



NGUYEN TRONG HUNG

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

COLLEGE OF TRANSPORT III

confers

**INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA**

Mr Nguyen Ho Hai Duong

Upon: (Mr, Ms)

04 June 1994

Born on:

Construction Quality Laboratory Testing

Major in:

Good

Ranking:

Full-time

Mode of study:



A.698398

Serial number:

8088

Reference number:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

Cho: *Nguyễn Hồ Hải Dương*

Nam

Giới tính:

04/6/1994

Ngày, tháng, năm sinh:

Thí nghiệm và KT chất lượng công trình XD

Ngành đào tạo:

Khá

Xếp loại tốt nghiệp:

Chính quy

Hình thức đào tạo:

TP. HCM

ngày 21 tháng 11 năm 2014

2014

HIỆU TRƯỞNG



TS. Chu Xuân Nam

Số hiệu: A.698398

8088

Số vào sổ cấp bằng:

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN CERTIFICATE OF CALIBRATION

1. **Phương tiện đo** : Máy kéo vạn năng Số/No.: L-0231016/HC
 Object : Ngày/Date: 25/10/2016
2. **Nơi sản xuất** : Trung Quốc
 Manufacturer :
3. **Kiểu/ Type** : WA – 2000B
Số máy/ Serial number : 160906
4. **Đặc trưng kỹ thuật/ Specifications:**
 - **Thang đo/ Range** : 0 – 2000 kN
 - **Giá trị độ chia nhỏ nhất/ Division** : 0.01 kN
5. **Khách hàng** : **CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
 Customer : 204 đường 11, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
6. **Nơi hiệu chuẩn** : 24M-25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
 Place of Calibration
7. **Phương pháp hiệu chuẩn** : ĐLVN 109:2002
 Method of Calibration : Quy trình hiệu chuẩn – Máy thử độ bền kéo nén
 (Tensile – Compression testing machines – Calibration procedure)
8. **Chuẩn sử dụng/ Standard Used:**

ID	Description	Traceability to	Cal. Date	Due date
TB-05e	Loadcell 3000kN	KRISS	02/06/2015	02/12/2016

9. **Môi trường nơi hiệu chuẩn/ Calibration Environment:** $[25 \pm 5] ^\circ\text{C}$
10. **Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment:** ☒ Không/ No ☐ Có/ Yes
11. **Ngày hiệu chuẩn/ Date of Calibration:** 25/10/2016
12. **Tem hiệu chuẩn/ Calibration Label:** L-0231016/HC
13. **Kết quả hiệu chuẩn/ Results of calibration:** xem ở trang sau
14. **Ngày đề nghị hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng: 25/10/2017**
 Recommended recalibration date as request of customer.

Trưởng phòng Hiệu chuẩn
 Head of Calibration Laboratory

CTY TNHH THIẾT BỊ KHKT MỸ THÀNH
 Director


Thạch Kỳ Vọng
 TRƯỞNG PHÒNG HIỆU CHUẨN


Thạch Quốc Vinh



1. Các kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với phương tiện đo đã được hiệu chuẩn ở trên đây.
The Calibration results in this certificate are applicable to the above calibrated instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Thiết bị KHKT Mỹ Thành
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of MT Scientific equipment Co., Ltd
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng gửi mẫu. *Name of customer is written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k=2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ bên trên để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k=2$, at 95% confidence level. Please contact us at the upper address for further information.
5. Ngày hiệu chuẩn kế tiếp tùy thuộc vào khách hàng. *Recalibration date depends on the customer.*
6. Phòng Đo lường đã được Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng (BoA) – Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005. Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Measurement Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation – Viet Nam. The characteristics marked with() are not accredited yet.*



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER
Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568389; Fax: 08. 62568934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.012



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ KÉO - NỀN - UỐN / UNIVERSAL TESTING MACHINE**

Kiểu: **WEW-1000B** Số hiệu: **091162** Nơi sản xuất: **Trung Quốc/ China**

Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 1 000) kN
* Độ phân giải/ Resolution: 0,01 kN

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer: 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn: **Samsung electronics C.E complex KCN cao, Quận 9, TP.HCM**
Place of calibration

Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: **PP04.HCL (ĐLVN 109 : 2002)**

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: **(28 ± 2) °C**

Chuẩn được sử dụng/ Standards used: **Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST**

Liên kết chuẩn/ Traceability: **Viện Đo lường Việt Nam/ VMI**

Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: **Không / No**

Kết quả/ Results: **Trang/ page: 2/2**

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **S15-19193**

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **18-04-2016**

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended: **18-04-2017**

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC

Director

Ngày 20 tháng 04 năm 2016



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 370 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568389; Fax: 08. 62568934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.006



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ KÉO - NỀN - UỐN / UNIVERSAL TESTING MACHINE**

Kiểu: **WE-1000B** Số hiệu: **70305** Nơi sản xuất: **Trung Quốc/ China**

Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 1 000) kN
* Độ phân giải/ Resolution: 0,01 kN

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer: 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn: **Số 25M Đường Số 1, Khu Miếu Nổi, P. 3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM**
Place of calibration

Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: **ĐLVN 109 : 2002 (PP04.HCL)**

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: **(28 ± 2) °C**

Chuẩn được sử dụng/ Standards used: **Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST**

Liên kết chuẩn/ Traceability: **Viện Đo lường Việt Nam/ VMI**

Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: **Không / No**

Kết quả/ Results: **Trang/ page: 2/2**

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **S15 - 18060**

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **12 / 03 / 2016**

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended: **12 / 03 / 2017**

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Lab.

Ngày 15 tháng 03 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Director



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 370 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62566399; Fax: 08. 62566934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.027



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ KÉO/**
TENSILE TEST MACHINE

Kiểu: **LRX** Số hiệu: **102219** Nơi sản xuất: **Mỹ/**
USA

Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: **(0 ÷ 10) kN**
Technical Specification * Độ phân giải / Resolution: **0,01 kN**

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
CUSTOMER 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn: **Số 25M Đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM**
Place of calibration

Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: **ĐLVN 109 : 2002 (PP04.HCL)**

Điều kiện môi trường / Environmental Conditions: **(28 ± 2) °C**

Chuẩn được sử dụng / Standards used: **Lực kế chuẩn điện tử / Load cell MATEST**

Liên kết chuẩn / Traceability: **Viện Đo lường Việt Nam/ VMI**

Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: **Không / No**

Kết quả/Results: **Trang/ page: 2/2**

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **S15 – 21461**

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **11 / 07 / 2016**

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: **11 / 07 / 2017**

The calibration date should be recommended

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

Ngày 13 tháng 07 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Director



PHẠM TÂN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62566399; Fax: 08. 62566934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.17.009



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ KÉO - NÉN - UỐN /**
UNIVERSAL TESTING MACHINE

Kiểu: **WE-1000B** Số hiệu: **70305** Nơi sản xuất: **Trung Quốc/**
China

Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: **(0 ÷ 1 000) kN**
Technical Specification * Độ phân giải / Resolution: **0,01 kN**

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
CUSTOMER 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn: **26 Mai Chí Thọ, P. Bình Khánh, Q. 2, TP. HCM**
Place of calibration

Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: **ĐLVN 109 : 2002**

Điều kiện môi trường / Environmental Conditions: **(28 ± 2) °C**

Chuẩn được sử dụng / Standards used: **Lực kế chuẩn điện tử / Load cell MATEST**

Liên kết chuẩn / Traceability: **Viện Đo lường Việt Nam/ VMI**

Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: **Không / No**

Kết quả/Results: **Trang/ page: 2/2**

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **S15 – 26020**

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **04 / 03 / 2017**

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: **04 / 03 / 2018**

The calibration date should be recommended

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

Ngày 06 tháng 03 năm 2017

GIÁM ĐỐC

Director



PHẠM TÂN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 625688389; Fax: 08. 62569934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N-^o): ADD.17.002



Tên phương tiện đo:
Object

MÁY THỬ NÉN/COMPRESSION TESTING MACHINE

Kiểu: C055PD101
Type

Số hiệu: C055PD101/AF/0003
Serial N^o

Nơi sản xuất: Matest - Ý/
Manufacturer Italy

Đặc trưng kỹ thuật:
Technical Specification

* Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 2000) kN
* Độ phân giải / Resolution: 0,01 kN

Khách hàng:
Customer

CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn:
Place of calibration

Số 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration:

ĐLVN 109 : 2002

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions:

(28 ± 2) °C

Chuẩn được sử dụng/Standards used:

Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST

Liên kết chuẩn/ Traceability:

Viện Đo lường Việt Nam/ VMI

Hiệu chỉnh phương tiện đo/Adjustment:

Có / Yes

Kết quả/Results:

Trang/ page: 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label:

S15 – 25635

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration:

10 / 02 / 2017

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended

10 / 02 / 2018

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

Ngày 10 tháng 02 năm 2017
GIÁM ĐỐC
Director

PHẠM TÁN DŨNG



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 625688389; Fax: 08. 62569934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N-^o): ADD.17.003



Tên phương tiện đo:
Object

MÁY THỬ NÉN/COMPRESSION TESTING MACHINE

Kiểu: C070PD100
Type

Số hiệu: C070PD100/AF/0001
Serial N^o

Nơi sản xuất: Matest - Ý/
Manufacturer Italy

Đặc trưng kỹ thuật:
Technical Specification

* Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 3000) kN
* Độ phân giải / Resolution: 0,01 kN

Khách hàng:
Customer

CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn:
Place of calibration

Số 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration:

ĐLVN 109 : 2002

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions:

(28 ± 2) °C

Chuẩn được sử dụng/Standards used:

Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST

Liên kết chuẩn/ Traceability:

Viện Đo lường Việt Nam/ VMI

Hiệu chỉnh phương tiện đo/Adjustment:

Không / No

Kết quả/Results:

Trang/ page: 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label:

S15 – 25636

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration:

10 / 02 / 2017

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended

10 / 02 / 2018

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

Ngày 10 tháng 02 năm 2017
GIÁM ĐỐC
Director

PHẠM TÁN DŨNG



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.018



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ NÉN/**
COMPRESSION TESTING MACHINE
Object
Kiểu: **MATEST** Số hiệu: **C055D/AF/0001** Nơi sản xuất: **ITALY**
Type
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: 0 ÷ 2 000 kN
Technical Specification * Giá trị vạch chia/ Division: 0,01 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Nơi hiệu chuẩn: **Số 25M Đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM**
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: **PP04.HCL (ĐLVN 109 : 2002)**
Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: **(28 ± 2) °C**
Chuẩn được sử dụng/ Standards used: **Lực kế chuẩn điện từ/ Load cell MATEST**
Liên kết chuẩn/ Traceability: **Viện Đo lường Việt Nam/ VMI**
Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: **Không / No**
Kết quả/ Results: **Trang/ page: 2/2**
Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **S15-19586**
Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **14-05-2016**
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended **14-05-2017**

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

PHẠM TÂN DŨNG

Bm 2-23-1

Ngày 16 tháng 05 năm 2016

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN PHÚ HOA



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.17.008



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ NÉN/COMPRESSION TESTING MACHINE**
Object
Kiểu: **C055D** Số hiệu: **C055D/AF/0007** Nơi sản xuất: **Matest - Ý/**
Type **Manufacturer Italy**
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 2 000) kN
Technical Specification * Độ phân giải/ Resolution: 0,01 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Nơi hiệu chuẩn: **26 Mai Chí Thọ, P. Bình Khánh, Q. 2, TP. HCM**
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: **ĐLVN 109 : 2002**
Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: **(28 ± 2) °C**
Chuẩn được sử dụng/ Standards used: **Lực kế chuẩn điện từ/ Load cell MATEST**
Liên kết chuẩn/ Traceability: **Viện Đo lường Việt Nam/ VMI**
Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: **Không / No**
Kết quả/ Results: **Trang/ page: 2/2**
Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **S15 - 26039**
Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **03 / 03 / 2017**
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended **03 / 03 / 2018**

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

PHẠM TÂN DŨNG

Bm 2-23-1

Ngày 06 tháng 03 năm 2017

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN PHÚ HOA



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 625669934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668898; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N-): ADD.16.022



Tên phương tiện đo: **MÁY THỦ NÉN/COMPRESSION TESTING MACHINE**
Object
Kiểu: TYA - 300C Số hiệu: 213 Nơi sản xuất: Trung Quốc/
Type Manufacturer China
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 300) kN
Technical Specification * Giá trị vạch chia/ Division: 0,01 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Nơi hiệu chuẩn: Số 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: PP04.HCL (ĐLVN 109 : 2002)
Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2) °C
Chuẩn được sử dụng/ Standards used: Lực kế chuẩn điện từ/ Load cell MATEST
Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/ VMI
Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: Không / No
Kết quả/ Results: Trang/ page: 2/2
Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: S15 - 20868
Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 04 / 7 / 2016
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended 04 / 7 / 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

Ngày 05 tháng 7 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Director



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 625669934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668898; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N-): ADD.16.013



Tên phương tiện đo: **MÁY THỦ NÉN/COMPRESSION TESTING MACHINE**
Object
Kiểu: ADR-2000 Số hiệu: 1886-1-3818 Nơi sản xuất: Anh/
Type Manufacturer England
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 1 000) kN; (1 000 ÷ 2 000) kN
Technical Specification * Độ phân giải / Resolution: 0,1 kN; 1 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Nơi hiệu chuẩn: Công trình ESTELLA, Quận 2, TP. HCM
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: ĐLVN 109 : 2002 (PP04.HCL)
Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2) °C
Chuẩn được sử dụng/ Standards used: Lực kế chuẩn điện từ/ Load cell MATEST
Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/ VMI
Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: Có / Yes
Kết quả/ Results: Trang/ page: 2/2
Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: S15-19425
Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 23-04-2016
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended 23-04-2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

Ngày 24 tháng 04 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Director



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568934; Fax: 08. 62568934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.044



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ NÉN/**
COMPRESSION TESTING MACHINE
Object
Kiểu: **TYA-2000** Số hiệu: **061** Nơi sản xuất: **Trung Quốc/**
Type **Manufacturer** **China**
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 1 000) kN; (1 000 ÷ 2 000) kN
Technical Specification * Độ phân giải/ Resolution: 0,01 kN; 0,1 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer **204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM**
Nơi hiệu chuẩn: **KDC Tân Mỹ, P. Tân Phú, Q. 7, TP. HCM**
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: **ĐLVN 109: 2002 (PP04.HCL)**
Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: **(28 ± 2) °C**
Chuẩn được sử dụng/ Standards used: **Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST**
Liên kết chuẩn/ Traceability: **Viện Đo lường Việt Nam/ VMI**
Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: **Không / No**
Kết quả/ Results: **Trang/ page: 2/2**
Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **S15-25101**
Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **27-12-2016**
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended **27-12-2017**

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC
Director

Ngày 30 tháng 12 năm 2016



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568934; Fax: 08. 62568934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.043



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ NÉN/**
COMPRESSION TESTING MACHINE
Object
Kiểu: **STYE-2000** Số hiệu: **160553** Nơi sản xuất: **Trung Quốc/**
Type **Manufacturer** **China**
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 1 000) kN; (1 000 ÷ 2 000) kN
Technical Specification * Độ phân giải/ Resolution: 0,01 kN; 0,1 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer **204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM**
Nơi hiệu chuẩn: **430 Nguyễn Tất Thành, quận 4. TP. HCM**
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: **ĐLVN 109: 2002 (PP04.HCL)**
Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: **(28 ± 2) °C**
Chuẩn được sử dụng/ Standards used: **Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST**
Liên kết chuẩn/ Traceability: **Viện Đo lường Việt Nam/ VMI**
Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: **Không / No**
Kết quả/ Results: **Trang/ page: 2/2**
Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: **S15-25142**
Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **29-12-2016**
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended **29-12-2017**

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC
Director

Ngày 30 tháng 12 năm 2016



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 370 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568934; Fax: 08. 62568934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668898; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N-^o): ADD.16.030



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ NÉN/**
COMPRESSION TESTING MACHINE
Object
Kiểu: STYE - 2000 Số hiệu: 141131 Nơi sản xuất: Trung Quốc/
Type Manufacturer China
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 1 000) kN; (1 000 ÷ 2 000) kN
Technical Specification * Độ phân giải/ Resolution: 0,01 kN; 0,1 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Nơi hiệu chuẩn: KDC Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: PP04.HCL (ĐL VN 109 : 2002)
Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2)°C
Chuẩn được sử dụng/ Standards used: Lực kế chuẩn điện từ/ Load cell MATEST
Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/ VMI
Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: Có/ Yes
Kết quả/ Results: Trang/ page: 2/2
Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: S15 - 21949
Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 19 / 08 / 2016
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended 19 / 08 / 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

Ngày 20 tháng 08 năm 2016

GIÁM ĐỐC
Director



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568389; Fax: 08. 62568934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N-^o): ADD.16.024



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ NÉN/**
COMPRESSION TESTING MACHINE
Object
Kiểu: TYA - 2000 Số hiệu: 061 Nơi sản xuất: Trung Quốc/
Type Manufacturer China
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 ÷ 1 000) kN; (1 000 ÷ 2 000) kN
Technical Specification * Độ phân giải/ Resolution: 0,01 kN; 0,1 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Nơi hiệu chuẩn: Khu nhà ở Long Thạnh Mỹ, Đường số 2, P. Long Thạnh Mỹ, Q. 9,
Place of calibration TP. Hồ Chí Minh
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: ĐLVN 109 : 2002 (PP04.HCL)
Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2) °C
Chuẩn được sử dụng/ Standards used: Lực kế chuẩn điện từ/ Load cell MATEST
Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/ VMI
Hiệu chỉnh phương tiện đo/ Adjustment: Không/ No
Kết quả/ Results: Trang/ page: 2/2
Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: S15 - 21344
Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 14 / 07 / 2016
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended 14 / 07 / 2017

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

Ngày 16 tháng 07 năm 2016

GIÁM ĐỐC
Director



PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62566934; Fax: 08. 62566934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.028



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ NÉN/**
COMPRESSION TESTING MACHINE
Object
Kiểu: STYE-2000 Số hiệu: 160501 Nơi sản xuất: Trung Quốc/
Type Manufacturer China
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 - 1 000) kN; (1 000 - 2 000) kN
Technical Specification * Độ phân giải / Resolution: 0,01 kN; 0,1 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Nơi hiệu chuẩn: 678 Âu Cơ, P. 14, Q. Tân Bình, TP. HCM
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: ĐLVN 109: 2002 (PP04.HCL)
Điều kiện môi trường / Environmental Conditions: (28 ± 2)°C
Chuẩn được sử dụng / Standards used: Đầu đo lực chuẩn / Load cell
Liên kết chuẩn / Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/VMI
Hiệu chỉnh phương tiện đo / Adjustment: Không/No
Kết quả / Results: Trang/Page 2/2
Tem hiệu chuẩn / Calibration label: S15 - 21755
Ngày hiệu chuẩn / Date of calibration: 28-07-2016
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 28-07-2017
The calibration date should be recommended

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC
Director



PHẠM TÂN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 370 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 625668389; Fax: 08. 62566934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.031



Tên phương tiện đo: **MÁY THỬ NÉN/**
COMPRESSION TESTING MACHINE
Object
Kiểu: TYA - 2000 Số hiệu: 088 Nơi sản xuất: Trung Quốc/
Type Manufacturer China
Đặc trưng kỹ thuật: * Phạm vi đo/ Range: (0 - 1 000) kN; (1 000 - 2 000) kN
Technical Specification * Độ phân giải / Resolution: 0,01 kN; 0,1 kN
Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
Nơi hiệu chuẩn: Số 445 - 449 Gia Phú, P. 3, Q. 6, TP. HCM
Place of calibration
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: ĐLVN 109: 2002 (PP04.HCL)
Điều kiện môi trường / Environmental Conditions: (28 ± 2)°C
Chuẩn được sử dụng / Standards used: Đầu đo lực chuẩn / Load cell
Liên kết chuẩn / Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/VMI
Hiệu chỉnh phương tiện đo / Adjustment: Không/No
Kết quả / Results: Trang/Page 2/2
Tem hiệu chuẩn / Calibration label: S15 - 21977
Ngày hiệu chuẩn / Date of calibration: 24-08-2016
Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 24-08-2017
The calibration date should be recommended

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC
Director



PHẠM TÂN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.017



Tên phương tiện đo: **BỘ KÍCH THỦY LỰC VÀ ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT /**
HYDRAULIC JACK AND PRESSURE GAUGE
Kiểu: MH-20 Số hiệu: FP3 Nơi sản xuất: Nhật Bản/
Type Manufacturer Japan
Đặc trưng kỹ thuật: + Khả năng tạo lực danh nghĩa/Nominal capacity: 200 kN
Technical Specification + Đồng hồ áp suất/ - Phạm vi đo/Range: (0 ÷ 600) kg/cm²
+ Đồng hồ áp suất/ - Giá trị vạch chia/Division: 10 kg/cm²
Pressure gauge: - Số hiệu/ Serial N^o: Không rõ/N/A

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn: Phòng Đo lường Hiệu chuẩn
Place of calibration 370 Trường Chinh, P. Tân Hưng Thuận, Q. 12, TP. HCM

Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: PP03.HCL (ĐLVN 108 : 2002)

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2)^oC

Chuẩn được sử dụng/Standards used: Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST

Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/ VMI

Hiệu chỉnh phương tiện đo/Adjustment: Không/ No

Kết quả/Results: Trang/ page: 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: S15-19711

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 13-05-2016

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 13-05-2017

The calibration date should be recommended

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

PHẠM TÂN DŨNG

Ngày 14 tháng 05 năm 2016

GIÁM ĐỐC



PHẠM TÂN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐO - KIỂM
CERTIFICATE OF MEASURING & TESTING

Số / N^o: ADD.16.015



Tên thiết bị: **MÁY SIÊU ÂM BÊ TÔNG/**
Object *CONCRETE ULTRASONIC TESTER*
Kiểu: C369N Số hiệu: C369N/AE/0046 Nơi sản xuất: Matest - Ý/
Type Manufacturer Italy
Đặc trưng kỹ thuật: * Thanh chuẩn/Cal. Block: 100 mm; 42,5 μs
Technical Specification * Độ phân giải/Resolution: 0,1 μs

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer Số 25M đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Phương pháp thực hiện/ In accordance with: Tham khảo/ Referring to ASTM E317

Chuẩn được sử dụng/ Standards used: Mẫu chuẩn biên độ khoảng cách/
DAC test block metric

Hiệu chỉnh phương tiện đo/Adjustment: Không/ No

Kết quả/ Results: Phù hợp yêu cầu theo/ Comply with ASTM E317

Tem nhận dạng/ Identification label: M15 - 00754

Ngày đo kiểm / Date of measure: 25 / 4 / 2016

Ngày đề nghị đo kiểm tiếp theo: 25 / 4 / 2017

The measure date should be recommended

Ngày 27 tháng 4 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

PHẠM TÂN DŨNG

GIÁM ĐỐC



PHẠM TÂN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 370 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568399; Fax: 08. 62569934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; douluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973.408.555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.026



Tên phương tiện đo:
Object

ÁP KẾ MÁY THỦ THẨM /

PRESSURE GAUGE OF PERMEABILITY APPARATUS

Kiểu:
Type

HS - 4

Số hiệu:
Serial N^o

160317

Nơi sản xuất:
Manufacturer

Trung Quốc/
China

Đặc trưng kỹ thuật:
Technical Specification

* Áp suất lớn nhất/ Max. capacity: 4 MPa

* Giá trị độ chia/ Division: 0,05 MPa

* Độ chính xác/ Accuracy: 1,6 % FS

* Số hiệu/ Serial N^o: N0272

Khách hàng:
Customer

CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn/
Place of calibration

Số 25M Đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Phương pháp thực hiện/ Method of Calibration: PP25.HCAK

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (20± 5) °C; (60 ± 20) %RH

Chuẩn được sử dụng/ Standards used

Áp kế chuẩn hiện số/Digital pressure gauge

Liên kết chuẩn/ Traceability:

VILAS 339

Kết quả/ Results

Trang/ page : 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label

S15 - 21707

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration

14 / 07 / 2016

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended

14 / 07 / 2017

Ngày 16 tháng 07 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC
Director

PHẠM TÁN DŨNG



NGUYỄN PHÚ HOA



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 370 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568399; Fax: 08. 62569934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; douluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973.408.555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.025



Tên phương tiện đo:
Object

ÁP KẾ MÁY THỦ THẨM /

PRESSURE GAUGE OF PERMEABILITY APPARATUS

Kiểu:
Type

HS - 4

Số hiệu:
Serial N^o

160315

Nơi sản xuất:
Manufacturer

Trung Quốc/
China

Đặc trưng kỹ thuật:
Technical Specification

* Áp suất lớn nhất/ Max. capacity: 4 MPa

* Giá trị độ chia/ Division: 0,05 MPa

* Độ chính xác/ Accuracy: 1,6 % FS

* Số hiệu/ Serial N^o: N3453

Khách hàng:
Customer

CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn/
Place of calibration

Số 25M Đường số 1, Khu Miếu Nổi, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Phương pháp thực hiện/ Method of Calibration: PP25.HCAK

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (20± 5) °C; (60 ± 20) %RH

Chuẩn được sử dụng/ Standards used

Áp kế chuẩn hiện số/Digital pressure gauge

Liên kết chuẩn/ Traceability:

VILAS 339

Kết quả/ Results

Trang/ page : 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label

S15 - 21708

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration

14 / 07 / 2016

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo:
The calibration date should be recommended

14 / 07 / 2017

Ngày 16 tháng 07 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC
Director

PHẠM TÁN DŨNG



NGUYỄN PHÚ HOA



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568389; Fax: 08. 62569934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.032



Tên phương tiện đo: **ÁP KẾ MÁY THỦ THẨM /**
PRESSURE GAUGE OF PERMEABILITY APPARATUS

Kiểu: HS - 4 Số hiệu: 160720 Nơi sản xuất: Trung Quốc/
Type Serial N^o Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật: * Áp suất lớn nhất/ Max. capacity: 4 MPa
Technical Specification * Giá trị độ chia/ Division: 0,05 MPa
* Độ chính xác/ Accuracy: 1,6 % FS

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration Số 25M đường số 1, khu Miếu Nổi, P. 3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Phương pháp thực hiện/ Method of Calibration: PP25.HCAK

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2)°C; (60 ± 10) %RH

Chuẩn được sử dụng/ Standards used Áp kế chuẩn hiện số/Digital pressure gauge

Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo Lường Việt Nam/ VMI

Kết quả/ Results Trang/ page: 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label SI5-21998

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration 29-08-2016

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 29-08-2017

The calibration date should be recommended

Ngày 01 tháng 09 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC
Director



PHẠM TÂN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568389; Fax: 08. 62569934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.033



Tên phương tiện đo: **ÁP KẾ MÁY THỦ THẨM /**
PRESSURE GAUGE OF PERMEABILITY APPARATUS

Kiểu: HS - 4 Số hiệu: 160721 Nơi sản xuất: Trung Quốc/
Type Serial N^o Manufacturer China

Đặc trưng kỹ thuật: * Áp suất lớn nhất/ Max. capacity: 4 MPa
Technical Specification * Giá trị độ chia/ Division: 0,05 MPa
* Độ chính xác/ Accuracy: 1,6 % FS

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration Số 25M đường số 1, khu Miếu Nổi, P. 3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Phương pháp thực hiện/ Method of Calibration: PP25.HCAK

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2)°C; (60 ± 10) %RH

Chuẩn được sử dụng/ Standards used Áp kế chuẩn hiện số/Digital pressure gauge

Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo Lường Việt Nam/ VMI

Kết quả/ Results Trang/ page: 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label SI5-21999

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration 29-08-2016

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 29-08-2017

The calibration date should be recommended

Ngày 01 tháng 09 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC
Director



PHẠM TÂN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2

KT3-2253DD6

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/ Service License N°: ĐK 03

19/07/2016

Page: 01/02

1. Phương tiện đo: **MÁY ĐO CHIỀU DÀY LỚP PHỦ**
Object **COATING THICKNESS GAGE**
2. Nơi sản xuất: **CEM**
Manufacturer
3. Kiểu: **DT-157 SN: 1514895 ID: N/A**
Type
4. Đặc trưng kỹ thuật: **- Phạm vi đo/Range: 2 000 μ m**
Specification **- Độ phân giải/Resolution: 0,1 μ m / 1 μ m / 10 μ m**
- Đầu dò/Probe: N/A
5. Khách hàng: **CÔNG TY TNHH NAM TRƯỜNG HẢI**
Customer **Lô I-221, Chung cư KCN Tân Bình, Đường C8, Tây Thạnh, Tân Phú, TP Hồ Chí Minh**
6. Nơi hiệu chuẩn: **TRUNG TÂM KỸ THUẬT 3/QUATEST 3**
Place of Calibration **7 Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai**
7. Phương pháp hiệu chuẩn: **QTHC/KT3 033:2013 - Máy đo chiều dày lớp phủ - Quy trình hiệu chuẩn**
Method of Calibration **Coating Thickness Gage - Calibration Procedure**
8. Chuẩn sử dụng:
Standards Used

ID	Description	Traceable to	Cal. Date	Due Date
DD1855	Reference Thickness Foil	METAS-SWISS	04/2016	04/2017

9. Môi trường hiệu chuẩn/Calibration Environment: **[25 $\pm$ 2] °C** **[45 $\pm$ 10] %RH**
10. Hiệu chỉnh phương tiện đo/Adjustment: ☒ Không/No ☐ Có/Yes
11. Ngày hiệu chuẩn/Date of Calibration: **18/07/2016**
12. Tem hiệu chuẩn/Calibration Label: **KT3-2253DD6**

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG ĐỘ DÀI
HEAD OF LENGTH MEASUREMENT LAB.



Huỳnh Thị Thu Vân



PHÓ GIÁM ĐỐC
KỸ THUẬT VICE DIRECTOR

Lương Thanh Uyên

1. Các kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với phương tiện đo đã được hiệu chuẩn nêu trên.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibrated instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận hiệu chuẩn này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This certificate shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of customer is written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.
5. Ngày hiệu chuẩn kế tiếp tùy thuộc vào khách hàng./ Recalibration date depends on the customer.

N/A: không áp dụng
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐO LƯỜNG

(Metrology Advisory Joint Stock Company)

Add: 22A Ngõ 294 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Tel: 04 3846 1326

Fax: 04 3726 4694

Email: Tuvandoluong294@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№): CN4.M.1871.16

Tên phương tiện đo (Object): **Cân đo Benkelman**

Kiểu (Type): **Đòn bẩy** Số (Serial №) : **M.1871.16**

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): **Việt Nam**

Đặc trưng kỹ thuật (Technical Specification): **TCVN 8867 : 2011; AASHTO T256**
Tỷ lệ truyền 2/1 . Đồng hồ so Links số 62310

Cơ sở sử dụng (Customer): **Công ty cổ phần Kiểm định Công trình Xây dựng Sài Gòn**

Phương pháp thực hiện (In accordance **M.07 - 2011**
Cân đo Benkelman – Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (Standards used): **M.TB3.11 Cân mẫu cấp 1**
Độ không đảm bảo đo $0,2 \times 10^{-2}$

*Nhiệt độ hiệu chuẩn (Calibration temperature): **28 °C**

Tỷ lệ truyền 2/1
Kết quả (Results): **Với độ không đảm bảo đo (With the uncertainty of): $U = 1,6 \times 10^{-2}$**
Hệ số phủ k = 2 với mức tin cậy P = 95%

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): **26 - 09 - 2017**

Ngày 26 tháng 09 năm 2016

(Date of Calibration)

Trưởng phòng thí nghiệm

(Head of the calibration Laboratory)

Ngô Hưng Phong

Giám đốc

(Director)


GIÁM ĐỐC
Ngô Việt Hùng

Trang: 1/1
(Nº of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận hiệu chuẩn có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần Tư Vấn Đo lường
(This calibration certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Metrology.,Jsc)



GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số: 30 /KCTB

1. Phương tiện đo/ Instrument: MÁY DÒ KHUYẾT TẬT BẰNG SIÊU ÂM
ULTRASONIC FLAW DETECTOR
2. Sản xuất/ Manufacturer: Mỹ/ USA
3. Kiểu/ Type: EPOCH III Số hiệu/ Serial : 99344703
4. Đặc điểm kỹ thuật/ Specifications
+ Phạm vi đo/ Measuring range: (10 đến/ to 2000) mm
+ Tần số/ Frequency: (2.25 đến/ to 15) MHz
5. Khách hàng / Customer: CTY CP KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH SÀI GÒN
6. Phương pháp hiệu chuẩn/ Method of calibration: ASTM E 317-01
7. Phương tiện hiệu chuẩn/ Means of calibration
- | Mã số/ ID | Thiết bị/ Equipment |
|-----------|--|
| 542752 | Mẫu chuẩn độ tuyến tính ngang & dọc
Horizontal & vertical linearity reference block |
| 624541 | Chuẩn độ phân giải
Resolution reference block
+ Mẫu chuẩn/ Test block: ASTM E 317-01
+ Đầu dò/Probe : B4S-4MHz- Φ24
+ Tiếp âm/ Couplant : Dầu/ Oil |
8. Điều kiện môi trường/ Environmental condition
(25 ± 2) °C; (50 ± 10) % RH
9. Hiệu chỉnh/ Adjustment :
+ Không hiệu chỉnh phương tiện đo/ Object is not adjusted ☒
+ Có hiệu chỉnh phương tiện đo/ Object is adjusted ☐
10. Kết quả hiệu chuẩn/ Results of Calibration:
Bảng kết quả kèm theo/Attached calibration results
11. Kết luận / Conclusions
Thiết bị đo này đã được hiệu chuẩn phù hợp theo ASTM E 317-01
This Instrument has been calibrated complying with ASTM E 317-01
12. Tem hiệu chuẩn số / Calibration label No: 050316
13. Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 05/03/2016
14. Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo/ Recalibration date is: 05/03/2017

NGƯỜI HIỆU CHUẨN
CALIBRATION BY

PHẠM THẾ HÙNG

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN LÊ SƠN



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 370 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568389; Fax: 08. 62569934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.007



Tên phương tiện đo: **BỘ KÍCH THỦY LỰC VÀ ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT /**
Object **HYDRAULIC JACK AND PRESSURE GAUGE**

Kiểu: TLP HHYG-30100K Số hiệu: 886 Nơi sản xuất: Đài Loan/
Type *Serial N^o* *Manufacturer* *Taiwan*

Đặc trưng kỹ thuật: + Khả năng tạo lực danh nghĩa/Nominal capacity: 300 kN
Technical Specification
+ Đồng hồ áp suất / - Phạm vi đo/Range: (0 ÷ 100) MPa
Pressure gauge - Giá trị vạch chia/Division: 2 MPa
- Số hiệu/Serial N^o: Không rõ/ N/A

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn: Phòng Đo lường Hiệu chuẩn
Place of calibration 370 Trường Chinh, P. Tân Hưng Thuận, Q. 12, TP. HCM
Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: ĐLVN 108 : 2002 (PP03.HCL)

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2) °C

Chuẩn được sử dụng/Standards used: Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST

Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/ VMI

Hiệu chỉnh phương tiện đo/Adjustment: Không / No

Kết quả/Results: Trang/ page: 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: S15 - 18194

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 16 / 03 / 2016

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 16 / 03 / 2017

The calibration date should be recommended

Ngày 17 tháng 03 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC

Director

PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG MIỀN NAM (ĐK 76)

SOUTHERN MEASUREMENT AND TESTING CENTER

Add: 354 Trường Chinh, Q.12, TP. Hồ Chí Minh; Tel: 08. 62568389; Fax: 08. 62569934
85 Phạm Hùng, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng; Tel: 0511. 3668848; Fax: 0511. 3668898
Email: info@smetest.vn; Web: smetest.vn; doluongmiennam.com.vn; Hotline: 0973 408 555

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (N^o): ADD.16.017



Tên phương tiện đo: **BỘ KÍCH THỦY LỰC VÀ ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT /**
Object **HYDRAULIC JACK AND PRESSURE GAUGE**

Kiểu: MH-20 Số hiệu: FP3 Nơi sản xuất: Nhật Bản/
Type *Serial N^o* *Manufacturer* *Japan*

Đặc trưng kỹ thuật: + Khả năng tạo lực danh nghĩa/Nominal capacity: 200 kN
Technical Specification
+ Đồng hồ áp suất / - Phạm vi đo/Range: (0 ÷ 600) kg/cm²
Pressure gauge - Giá trị vạch chia/Division: 10 kg/cm²
- Số hiệu/Serial N^o: Không rõ/N/A

Khách hàng: **CÔNG TY CP. KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
Customer 204 Đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn: Phòng Đo lường Hiệu chuẩn

Place of calibration: 370 Trường Chinh, P. Tân Hưng Thuận, Q. 12, TP. HCM

Phương pháp hiệu chuẩn / Method of Calibration: PP03.HCL (ĐLVN 108 : 2002)

Điều kiện môi trường/ Environmental Conditions: (28 ± 2) °C

Chuẩn được sử dụng/Standards used: Lực kế chuẩn điện tử/ Load cell MATEST

Liên kết chuẩn/ Traceability: Viện Đo lường Việt Nam/ VMI

Hiệu chỉnh phương tiện đo/Adjustment: Không / No

Kết quả/Results: Trang/ page: 2/2

Tem hiệu chuẩn/ Calibration label: S15-19711

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: 13-05-2016

Ngày đề nghị hiệu chuẩn tiếp theo: 13-05-2017

The calibration date should be recommended

Ngày 14 tháng 05 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Lab.

GIÁM ĐỐC

Director

PHẠM TÁN DŨNG

NGUYỄN PHÚ HOA

Bm 2-23-1

Trang/Page 1 / 2